
TÀI LIỆU GIỚI THIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC
CỦA PHÁP TẠI VIỆT NAM

HỢP TÁC PHÁP - VIỆT SỰ KIỆN VÀ CON SỐ

XUẤT BẢN NĂM 2006



Liberté • Egalité • Fraternité
RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Phạm Trung Kiên
Hoàng Thị Bích Hạnh
Phụ trách về hợp tác
Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam

Thiết kế và in tại


tntdesignvn@yahoo.com



Lời nói đầu

Được soạn thảo lần đầu tiên năm 2003 trong khuôn khổ những ấn phẩm giới thiệu về hợp tác của Pháp tại Việt Nam, lần xuất bản thứ ba của ấn phẩm “Con số và Sự kiện” đem đến một cái nhìn toàn cảnh về hợp tác của Pháp tại Việt Nam trong năm 2005.

Trong bối cảnh hài hòa hóa mối quan hệ giữa các nhà tài trợ, với những yêu cầu ngày càng khắt khe về hiệu quả của hoạt động tài trợ, năm 2006 là một năm bản lề cho những chiến lược về viện trợ phát triển chính thức (ODA).

Năm 2006 là năm Việt Nam bắt đầu thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2006-2010. Các nhà lãnh đạo Việt Nam đã cố gắng đặt ra những mục tiêu phù hợp với những Mục tiêu phát triển của thiên niên kỷ cũng như Bản tuyên bố Hà Nội, văn kiện chứa đựng những chỉ tiêu mà Việt Nam cam kết đạt được tại Diễn đàn Paris vào tháng 2 năm 2005.

Các nhà tài trợ đã bắt đầu, hoặc soạn thảo, hoặc triển khai kế hoạch, chương trình mới cho giai đoạn 2006-2010.

Nước Pháp, với sự tham gia toàn diện và chặt chẽ, cũng hòa mình trong xu thế chung này: những hoạt động về hợp tác của Pháp tại Việt Nam được giới thiệu trong “Văn kiện Khung về quan hệ đối tác (DCP)”, tài liệu định hướng cho quan hệ hợp tác giữa hai nước cho 5 năm tới. Văn kiện này được xây dựng trên hai trục chính: những Mục tiêu phát triển của thiên niên kỷ (xóa đói giảm nghèo, phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển khu vực sản xuất), và những ưu tiên về hợp tác (quản trị nhà nước, đào tạo nhân tài, đa dạng văn hóa).

Gắn kết và thống nhất, những hoạt động hợp tác của Pháp tại Việt Nam sẽ luôn cố gắng tuân thủ chặt chẽ những ưu tiên đề ra trong Văn kiện khung mới về quan hệ đối tác. Thông qua những chiến lược hợp tác, nước Pháp mong muốn đáp ứng những nhu cầu do Chính phủ Việt Nam đề xuất.

Ngoài ra, nước Pháp cũng thường xuyên tham gia vào những diễn đàn quốc tế có liên quan đến việc sử dụng vốn ODA tại Việt Nam như PRSC (chương trình hỗ trợ tín dụng cho công cuộc xóa đói giảm nghèo), PEFA (Khung đánh giá trong lĩnh vực tài chính công), hay như tiến trình cải tổ Liên hợp quốc để ghi nhận những ý kiến và kinh nghiệm của các nhà tài trợ khác và đồng thời nêu lên những ý kiến của mình.

Và cuối cùng, nước Pháp sẽ luôn tham vấn chặt chẽ với các nhà tài trợ khác nhằm mục đích xây dựng những quan hệ hợp tác kết quả cho những dự án trong tương lai.

Jean-François Blarel
Đại sứ Pháp tại Việt Nam

Mục lục

Lời nói đầu.....	3
Khuôn khổ hợp tác Pháp - Việt.....	6
Bối cảnh chung của Việt Nam.....	6
Những chiến lược phát triển quan trọng của Việt Nam	7
Những con số về Viện trợ phát triển chính thức (ODA) của Pháp.....	8
Viện trợ phát triển chính thức ở Việt Nam giai đoạn 2003 - 2005.....	10
Các tác nhân và công cụ hợp tác của Pháp tại Việt Nam.....	11
Các tác nhân trong lĩnh vực hợp tác phi tập trung và hợp tác phi chính phủ.....	15
Những ưu tiên của Viện trợ Pháp trong Văn kiện khung về Đối tác (DCP).....	16
I - Những Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (OMD).....	17
Phát triển khu vực sản xuất	17
Hỗ trợ phát triển HIFU (Quỹ Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh).....	17
Chương trình khu vực về phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	18
Phát triển cơ sở hạ tầng.....	18
Hỗ trợ phát triển ngành điện.....	18
Hạt nhân dân dụng.....	19
Dự án cải thiện môi trường đô thị ở miền Trung.....	20
Dự án môi trường ở Hội An.....	20
Trung tâm Quốc gia đào tạo ngành nước và môi trường (CNEE).....	21
Dự án đường sắt nội đô tại thành phố Hà Nội.....	22
Cung cấp dịch vụ của Pháp trong lĩnh vực Giao thông Đô thị.....	22
Giao thông đường sắt	23
Nông nghiệp và An ninh lương thực	24
Hỗ trợ ngành chè ở Phú Thọ.....	24
Cơ sở hạ tầng nông thôn ở Ninh Thuận.....	24
Xuất khẩu rau và hoa quả của Đà Lạt (PRCC).....	25
Dự án MISPA.....	26
Dự án SUSPER.....	26
Tên gọi Xuất xứ (AOC).....	27
Chính sách Vệ sinh an toàn trong lĩnh vực nông nghiệp.....	28
Những dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn trong hợp tác phi tập trung.....	29
Quỹ đối ứng viện trợ lương thực của Pháp.....	33
Y tế và phòng chống bệnh AIDS.....	34
Phòng chống AIDS.....	34
Các dự án y tế - xã hội và sức khỏe cơ bản.....	36
Viện Pasteur.....	37
Phòng chống dịch cúm gia cầm: VSF-CICDA.....	38



II- Những ưu tiên tổng quát trong hợp tác của Pháp tại Việt Nam.....	39
Đào tạo nhân tài và nghiên cứu khoa học.....	39
Những định hướng lớn trong chính sách đào tạo của Pháp.....	39
Trung tâm Đại học Pháp (PUF).....	40
PFIEV hay chương trình đào tạo kỹ sư.....	40
Trung tâm Pháp-Việt đào tạo về quản lý.....	41
Trung tâm đào tạo về Bảo trì và Bảo dưỡng công nghiệp.....	42
CEF và việc tiếp nhận du học sinh Việt Nam tại Pháp.....	43
Học bổng của Chính phủ Pháp.....	43
Những trao đổi về khoa học và công nghệ.....	44
Kế hoạch Củng cố Năng lực Thương mại hay PRCC.....	47
Tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới WTO.....	47
Nắm bắt những chuyển biến xã hội.....	48
Đào tạo và Trao đổi trong lĩnh vực y tế.....	50
Hoạt động văn hóa và Pháp ngữ.....	52
Espace - Trung tâm Văn hóa Pháp (CCF) tại Hà Nội, và các Trung tâm Văn hóa khác tại Việt Nam.....	52
IDECAF tại Thành phố Hồ Chí Minh.....	53
Tháng Pháp ngữ.....	54
Bộ phận giảng dạy của Espace - Trung tâm Văn hóa Pháp.....	55
Truyền bá tiếng Pháp.....	56
Hợp tác trong lĩnh vực nghe nhìn.....	59
Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhà báo Việt Nam.....	60
Duy trì đa dạng văn hóa bằng cách quảng bá cho những sáng tạo đương đại và phát huy giá trị di sản của Việt Nam.....	60
Quảng bá bằng nhiều hình thức những sáng tạo nghệ thuật đương đại.....	60
Festival Huế.....	62
Hỗ trợ Phát triển Văn hóa Việt Nam.....	63
Phát huy giá trị của Di sản Bảo tàng Việt Nam.....	64
Hợp tác Văn hóa trong khuôn khổ đa phương.....	65
Chương trình hỗ trợ xuất bản Nguyễn Văn Vĩnh.....	65
Phát huy mạng lưới phát hành sách và thư viện tại Đông Nam Á.....	66
Dự án thư viện đa phương tiện ở Việt Nam.....	67
Quản trị và Nhà nước pháp quyền.....	69
Hợp tác về luật và Nhà Pháp luật Việt-Pháp	69
Cải cách hành chính tại Việt Nam	70
Hiện đại hóa ngành công chứng Việt Nam.....	70
Những thách thức đặt ra cho một Chính phủ điện tử trong công cuộc hiện đại hóa nhà nước Việt Nam.....	71
Cải cách về ngân sách.....	72
Hợp tác trong lĩnh vực tài chính vi mô.....	73
Hỗ trợ quá trình chuyển đổi nền kinh tế.....	74
Hợp tác phi tập trung và hợp tác phi chính phủ.....	76
Hợp tác phi tập trung và hợp tác phi chính phủ Pháp - Việt	76
Cơ sở dữ liệu các dự án hợp tác phi tập trung và hợp tác phi chính phủ Pháp - Việt.....	78
Quỹ Phát triển Xã hội (FSD).....	79

Khuôn khổ hợp tác Pháp - Việt

Bối cảnh chung của Việt Nam

Với dân số 82 triệu người và truyền thống sản xuất nông nghiệp, từ năm 1986, Việt Nam đã từng bước hội nhập vào xu thế toàn cầu hóa với một nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong khuôn khổ chính sách Đổi mới.

Là một quốc gia tự chủ, với thành phần sắc tộc đồng nhất (85% dân số là người Kinh), Việt Nam đã hội nhập thành công vào cộng đồng kinh tế và tài chính quốc tế. Quá trình này được bắt đầu với việc ký kết Hiệp định thương mại và hợp tác với Cộng đồng Châu Âu năm 1995 và đặt biệt với việc gia nhập ASEAN cùng năm, và kết quả cuối cùng là việc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) dự kiến trong năm 2006. Các đạo luật cơ bản cho quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường như Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư nước ngoài đã được thông qua vào tháng 12 năm 2005. Ngoài ra, Việt Nam cũng tiếp tục tiến trình hội nhập khu vực và bình thường hóa quan hệ với các nước láng giềng, trong đó có Trung Quốc.

Đồng thời với tiến trình hội nhập quốc tế của nền kinh tế, Việt Nam ở trong số các nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hàng đầu thế giới, với mức tăng trưởng trung bình là 7%

năm từ năm 1997. Tăng trưởng kinh tế năm 2005 đạt 8,5 %. Nghèo đói cũng bị đẩy lùi một cách đáng kể (58,1 % năm 1993, 26 % năm 2004) và mức sống của người dân tăng nhanh chóng: chỉ trong vòng 10 năm có thể ghi nhận sự tăng trưởng gấp đôi để đạt đến mức thu nhập bình quân tính theo đầu người là 640 USD như hiện nay.

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức lớn, cả về kinh tế cũng như xã hội: duy trì mức tăng trưởng kinh tế bền vững, thành công trong quá trình chuyển đổi từ một xã hội thiên về nông nghiệp sang một xã hội đô thị, giảm thiểu bất bình đẳng xã hội và sắc tộc, tạo công ăn việc làm cho giới trẻ (1,4 triệu thanh niên gia nhập thị trường lao động hàng năm), cải tổ hệ thống ngân hàng, cải thiện môi trường đầu tư và cổ phần hóa các công ty nhà nước (Với tổng số hơn 4.000 trong đó có 1.160 công ty đã cổ phần hóa).

Việt Nam cũng phải đẩy nhanh quá trình cải cách bộ máy hành chính: tinh giảm biên chế, xây dựng một quy trình và phương pháp làm việc minh bạch, giảm tính tập quyền của nhà nước thông qua việc mở rộng quyền hạn của các tỉnh, xây dựng chính phủ điện tử.

Những chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng

	1986-90	1991-95	1996-2000	2001-2005
Tỷ lệ tăng trưởng GDP %	4,4	8,2	6,9	7,5
Nông nghiệp %	3,1	4,1	4,3	20,89
Công nghiệp %	4,7	12,0	10,6	41,03
Dịch vụ %	5,7	8,6	5,75	38,08
Xuất khẩu (tỷ USD)	2,4	5,4	14,5	110,6
Nhập khẩu (tỷ USD)	2,7	8,1	15,2	130,1
Tỷ lệ tiết kiệm trong nước (% GDP)	8,5	22,8	27,0	29,8
Chỉ số giá tiêu dùng %	67,1	12,7	-0,6	25,8

Nguồn: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010, Bộ Kế hoạch và Đầu tư



NHỮNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN QUAN TRỌNG CỦA VIỆT NAM

Trong khuôn khổ kế hoạch 10 năm 2001-2010, Việt Nam đã đề ra những chiến lược phát triển cho từng lĩnh vực hoặc cho từng giai đoạn, bổ xung cho chiến lược chung và bổ xung lẫn nhau:

Cho giai đoạn 2001-2005:

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001-2005 kèm theo chiến lược cho từng năm;
- Chiến lược quốc gia về xóa đói giảm nghèo (CPRGS-Comprehensive Poverty Reduction and Growth Strategy): là một chiến lược chung được thông qua vào tháng 5 năm 2002, đặt dưới sự chủ trì của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, được lồng vào kế hoạch phát triển hàng năm của các tỉnh, thành. Chiến lược quốc gia về xóa đói giảm nghèo vẫn có hiệu lực và đã chuyển sang giai đoạn 2006-2010;
- Chương trình xóa đói giảm nghèo 143, đặt dưới sự chủ trì của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, là sự hợp nhất trong năm 2001 của 2 chương trình (Chương trình 120 và 133, phát động từ năm 1998, với tổng ngân sách là 19.000 tỷ đồng, nhằm mục tiêu tạo công ăn việc làm ở vùng nông thôn và chống nạn đói);
- Chương trình 135 về xây dựng cơ sở hạ tầng cho 2.362 xã nghèo với tổng trị giá 6.795 tỷ đồng, do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, triển khai trong giai đoạn 1999-2004;
- Chương trình quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn, được thông qua vào tháng 12 năm 1998, đặt dưới sự chủ trì của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với tổng trị giá 6.492 tỷ đồng;
- Chương trình quốc gia về phục hồi di sản, thông qua vào tháng 1 năm 2003, đặt dưới sự chủ trì của Bộ Văn hóa và Thông tin, với tổng trị giá 859 tỷ đồng;
- Chương trình quốc gia về phổ cập giáo dục ở cấp tiểu học và cơ cấu lại các trường dạy nghề, thông qua vào tháng 2 năm 2003, đặt dưới sự chủ trì của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, với tổng trị giá 5.527 tỷ đồng.

Cho giai đoạn 2006-2010:

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010 kèm theo chiến lược cho từng năm;
- Khuôn khổ chiến lược cho việc sử dụng vốn ODA tại Việt Nam (ODA Strategic Framework), hiện đang trong quá trình soạn thảo dưới sự chủ trì của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, sẽ xác định những lĩnh vực trọng tâm cho các nhà tài trợ trong 5 năm tới đây.
- Kế hoạch Đầu tư Công (PIP) do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo, tổng kết những dự án phát triển với vốn ngân sách trong số những dự án phát triển của Việt Nam ;
- Chiến lược Quốc gia về giao thông vận tải với mục tiêu đề ra là phát triển cơ sở hạ tầng về giao thông vận tải nhằm đáp ứng quá trình phát triển kinh tế xã hội và nhằm củng cố tiến trình hội nhập của Việt Nam trong khu vực và với Trung Quốc. Ước tính tổng vốn đầu tư lên đến 361.439 tỷ đồng;
- Kế hoạch hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai Việt Nam do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, thông qua vào tháng 10 năm 2005, với mục tiêu hiện đại hóa bộ máy các cơ quan địa chính của Việt Nam. Ước tính tổng trị giá là 350 triệu USD.

Ngoài ra còn phải kể đến Chương trình cải cách hành chính do Bộ Nội vụ chủ trì, Chương trình cải cách tư pháp và pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì, cùng phối hợp với Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân và Quốc hội. Những chương trình này được đưa vào triển khai từ đầu những năm 1990.

MPI: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

MOLISA: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

MARD: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

MOCI: Bộ Văn hóa và Thông tin

MEF: Bộ Giáo dục và Đào tạo

MONRE: Bộ Tài nguyên và Môi trường

MOHA: Bộ Nội vụ

MOJ: Bộ Tư pháp

Những con số về viện trợ phát triển chính thức (ODA) của Pháp

Vị trí của Pháp trong lĩnh vực viện trợ phát triển chính thức tại Việt Nam

Tổng trị giá ODA cho Việt Nam cho năm 2006 là 3,747 tỷ USD (tăng 8,9 % so với năm 2005). Ba nhà tài trợ chính cho Việt Nam là Nhật Bản, với 22,29% trong tổng số viện trợ, tiếp theo là Ngân hàng Thế giới (20,01%) và Ngân hàng Phát triển Châu Á (14,38%). Từ nhiều năm nay, Pháp luôn đứng ở vị trí thứ 4 trong nhóm này với trị giá ODA chiếm 10 % tổng trị giá từ năm 2005.

Viện trợ quốc tế tại Việt Nam mang những đặc trưng sau:

- Tổng trị giá: Việt Nam là một trong những nước thụ hưởng ODA nhiều nhất (3,74 tỷ USD cho năm 2006, 3,44 tỷ USD cho năm 2005, chiếm từ 7 đến 10 % GDP).
- Số lượng các nhà tài trợ: 49 nhà tài trợ song phương hoặc đa phương, khoảng 500 tổ chức phi chính phủ.
- Vốn vay chiếm phần lớn hơn so với viện trợ không hoàn lại: 67,6 % trên tổng số.
- Tỷ lệ giải ngân trong thời hạn dự kiến trung bình là 60 % và có xu hướng tăng.
- Xu hướng rõ rệt về tăng cường hiệu quả viện trợ, tiếp theo Diễn đàn Cấp cao Paris (FHN) và Hội nghị thượng đỉnh tại New York. Quá trình hài hòa hóa đang được tiến hành (PGAE, UE, NU, các ngân hàng phát triển) tập trung vào hỗ trợ Chính phủ Việt Nam trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Viện trợ phát triển của Pháp tại Việt Nam có những đặc điểm sau:

- Trong nhiều năm, ODA của Pháp tăng đều đặn nhưng tỷ trọng ODA của Pháp trên tổng số lại giảm do tổng vốn ODA cho Việt Nam tăng nhanh. Tình hình này đã thay đổi trong năm 2005.
- Viện trợ phát triển chính thức của Pháp bao gồm 25 % là viện trợ không hoàn lại, còn lại chủ yếu là vốn vay ưu đãi từ Quỹ RPE (Quỹ dành cho các nước đang phát triển) hoặc của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD).
- Tỷ lệ giải ngân đạt mức 69,1 % trong giai đoạn 2000-2005.
- Khoảng 13 % ODA của Pháp được triển khai từ Pháp, dưới hình thức hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo sinh viên Việt Nam tại Pháp, các chương trình nghiên cứu trong khuôn khổ hợp tác phi tập trung.



Giải ngân viện trợ phát triển chính thức của Pháp giai đoạn 2000 - 2005 (đơn vị: triệu EURO)

	2000	2001	2002	2003	2004	2005
Giải ngân của Đại sứ quán Pháp						
Bộ Kinh tế, Tài chính và Công nghiệp	23,7	20,1	26,2	23,5	16,491	4,325
Adetef	0,7	0,7	0,7	1,0	0,68	0,6
Cơ quan phát triển Pháp (vốn vay)	14,4	30,1	37,7	36,9	44,66	105
Cơ quan phát triển Pháp (viện trợ không hoàn lại)	0,1	0,5	0,5	1,8	0	0
Cơ quan phát triển Pháp (proparco)	0,0	0,0	4,1	20,8	8,1	13*
Bộ phận Hợp tác và Hoạt động văn hóa (ngân sách thường niên)	7,7	6,5	5,8	5,0	4,776	5,156
Bộ phận Hợp tác và Hoạt động văn hóa (ngân sách dự án FSP)	0,6	1,6	1,0	2,0	3,970	5,5

Giải ngân từ Pháp (ước tính)

Bộ Ngoại giao/Vụ hợp tác phi chính phủ	1,0	1,0	1,0	1,0	1,259	1,0
Các cơ quan khác của Bộ Ngoại giao	0,0	0,3	0,6	1,0	1,0	1,0
Bộ Giáo dục, Nghiên cứu và Thanh niên (500 học bổng)	5,0	5,0	5,0	5,0	1,925	32
Trung tâm nghiên cứu quốc gia	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
CIRAD	2,0	2,5	3,0	3,0	3,0	3,0
Viện nghiên cứu phát triển	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
Các địa phương	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0
Các bộ khác	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2
Tổng ODA	59,4	72,5	85,7	84,4	81,961	161,781
Tổng ODA (bao gồm proparco)	59,4	72,5	89,8	105,2	90,061	174,125

Cơ cấu ODA theo giá trị

Theo phương thức viện trợ

Viện trợ không hoàn lại	22,7	22,3	21,8	23,2	19,81	49,796
Vốn vay	36,7	50,1	63,8	60,8	61,151	44,325

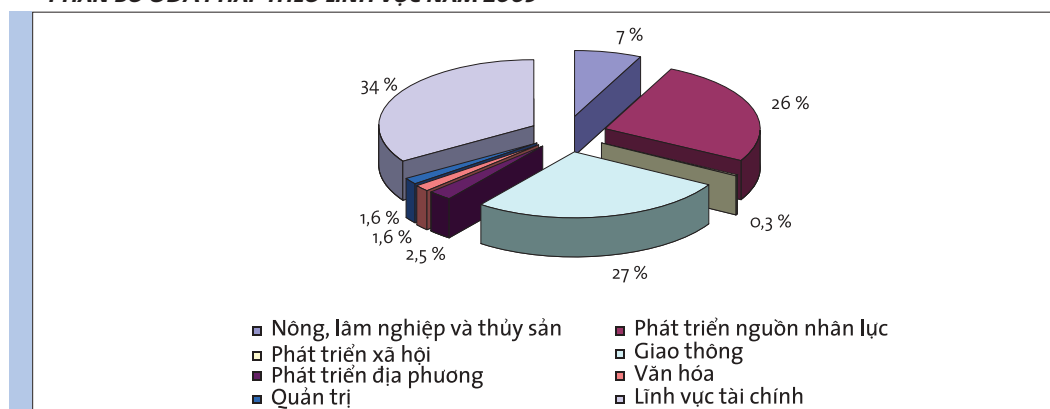
Cơ cấu ODA theo tỷ lệ

Theo phương thức viện trợ

Viện trợ không hoàn lại	38%	31%	25%	28%	24,5%	53 %
Vốn vay	62%	69%	75%	72%	75,5%	47 %

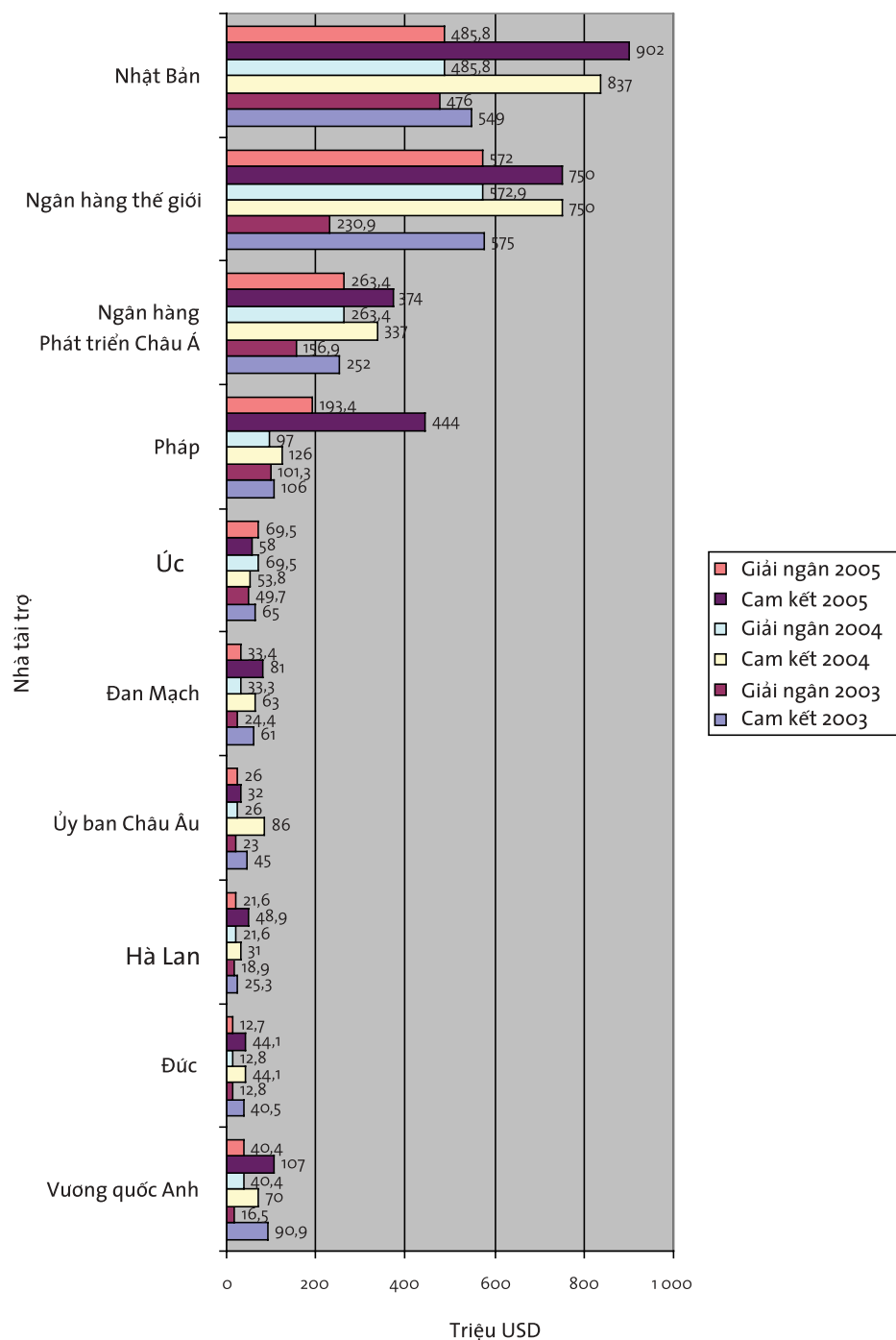
*Giải ngân PROPARCO (ước tính)

PHÂN BỐ ODA PHÁP THEO LĨNH VỰC NĂM 2005



Viện trợ phát triển chính thức ở Việt Nam giai đoạn 2003 - 2005

Cam kết và giải ngân ODA của các nhà tài trợ chính tại Việt Nam giai đoạn 2003-2005 (đơn vị: triệu USD)



Nguồn: cơ sở dữ liệu hỗ trợ phát triển (DAD), Bộ Kế hoạch và Đầu tư



Các tác nhân và công cụ hợp tác của Pháp tại Việt Nam

Bộ phận Hợp tác và Hoạt động văn hóa (SCAC)

Bộ phận Hợp tác và Hoạt động văn hóa (SCAC) là cơ quan đại diện của Bộ Ngoại giao Pháp (MAE) trong lĩnh vực hợp tác. Dưới sự chỉ đạo của Đại sứ, SCAC có nhiệm vụ điều phối chính sách viện trợ phát triển của Pháp tại Việt Nam. SCAC có trụ sở chính đặt tại Hà Nội, gồm khoảng 20 nhân viên biệt phái và 35 chuyên gia kỹ thuật, một chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và 3 Trung tâm văn hóa tại Đà Nẵng, Nha Trang và Cần Thơ.

Bộ phận Hợp tác và Hoạt động văn hóa quản lý các chương trình hợp tác đã ký kết với các bộ, ngành Việt Nam. Hoạt động hoàn toàn chỉ với nguồn viện trợ không hoàn lại, SCAC được Bộ Ngoại giao cấp ngân sách hàng năm, trong đó có ngân sách từ Quỹ Đoàn kết ưu tiên (FSP). Ngoài ra, SCAC còn triển khai lực lượng chuyên gia kỹ thuật cần thiết cho sự hoạt động của các chương trình và dự án. Năm 2005, ngân sách hoạt động của Đại sứ quán là 5 triệu euro, chưa kể đến hơn 5,5 triệu euro đã giải ngân cho 18 dự án thuộc Quỹ Đoàn kết Ưu tiên (FSP) có tổng trị giá lên đến 32 triệu euro.

Từ năm 2006, nhiệm vụ của SCAC sẽ được triển khai trên cơ sở LOLF (Luật tài chính), và DCP (Văn kiện khung về Quan hệ Đối tác) quy định những phương hướng chiến lược mới cho hoạt động hợp tác của Pháp tại Việt Nam.

Trong khuôn khổ này và trên cơ sở vừa truyền bá nền văn hóa và khoa học Pháp, đồng thời đoàn kết với các nước đang phát triển, Bộ phận Hợp tác và Hoạt động văn hóa sẽ chịu trách nhiệm thực hiện những ưu tiên của hợp tác Pháp: quản trị nhà nước và củng cố nhà nước pháp quyền, đào tạo nhân tài và khuyến khích nghiên cứu, truyền bá tiếng Pháp và bảo vệ đa dạng văn hóa.

Thương vụ (ME)

Thương vụ (ME), cơ quan đại diện cho Bộ Kinh tế,

Tài chính và Công nghiệp (MINEFI) tại Việt Nam, có vai trò là cơ quan đại diện ngoại giao về kinh tế và hỗ trợ các doanh nghiệp Pháp trên thị trường Việt Nam. Mỗi một ME tập hợp các nhóm chuyên gia Pháp (Tùy viên thương mại) và chuyên gia nước sở tại, có chức năng chuyên biệt (quan sát viên về kinh tế, các vấn đề đa phương...) hay theo lĩnh vực (công nghiệp thực phẩm, truyền thông, giao thông vận tải, năng lượng, sản phẩm tiêu dùng, y tế). Đây là những cơ quan đầu mối của mạng lưới công hỗ trợ các trao đổi quốc tế, ngoài Tổng vụ kho bạc và chính sách kinh tế (DGTPE) tại Paris, còn bao gồm các Cơ quan cấp vùng về Ngoại thương (DRCE), các cơ quan thông tin (UbiFrance - Cơ quan Phát triển Quốc tế Pháp) và bảo hiểm (Coface - Công ty bảo hiểm ngoại thương Pháp).

Thương vụ thuộc Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam có hai cơ sở, do Trưởng cơ quan Thương vụ tại Hà Nội điều hành. Bộ phận phụ trách trên phạm vi toàn quốc các lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp, thủy sản, nông nghiệp thực phẩm, giao thông vận tải, cơ sở hạ tầng, hàng không dân dụng và không gian, công nghiệp ô tô, các công nghệ mới về thông tin và truyền thông, nghe nhìn, năng lượng, nước và môi trường, khoáng sản, công nghiệp nặng, các dịch vụ tài chính, các vấn đề pháp lý, kinh tế và quyền sở hữu trí tuệ. Bộ phận này còn chịu trách nhiệm về toàn bộ các vấn đề liên quan đến ngoại giao kinh tế như theo dõi quá trình đàm phán gia nhập WTO của Việt Nam. Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh điều hành, trên phạm vi toàn quốc, các lĩnh vực liên quan đến sản phẩm tiêu dùng, đồ da, may mặc, thuốc, y tế, hóa học, bất động sản, hệ thống phân phối, du lịch.

Cơ quan phát triển Pháp (AFD)

Ngày 11 tháng 3 năm 1993, Bộ trưởng Kinh tế và Tài chính Pháp đã ký quyết định cho Cơ quan phát triển Pháp (AFD) triển khai hoạt động tại Việt Nam. Ngày 04 tháng 6 năm 1994, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam đã ký quyết định cho phép Quỹ Phát triển Pháp (tên gọi trước của AFD) hoạt động tại Việt Nam. Ngày 27 tháng 6

năm 2002, Thủ tướng chính phủ đã cho phép việc thành lập văn phòng giao dịch của AFD tại Thành phố Hồ Chí Minh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi và triển khai hoạt động của AFD trên phạm vi toàn quốc. Đến cuối năm 2004, AFD đã triển khai được 26 dự án với tổng trị giá cam kết là 483 triệu euro.

Hoạt động ban đầu của AFD chủ yếu liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp. Việc mở rộng phạm vi hoạt động được bắt đầu từ năm 1999, khi Pháp đưa ra khái niệm về Khu vực Đoàn kết Ưu tiên (ZSP) trong viện trợ phát triển. Hoạt động của AFD được triển khai trong 3 lĩnh vực chính: hiện đại hóa nông nghiệp và khu vực nông thôn, các dịch vụ thương mại công, phát triển khu vực tài chính.

Trung tâm Nghiên cứu Tài chính, Kinh tế và Ngân hàng (CEFEB), cơ quan chuyên trách về đào tạo của AFD, vẫn tiếp nhận thường xuyên các học viên Việt Nam (tính đến nay khoảng 40 người) theo học các khóa đào tạo lãnh đạo các lĩnh vực công, tư nhân, ngân hàng và tài chính.

PROPARCO, chi nhánh của AFD, với chức năng chuyên về đầu tư cho các công ty tư nhân, đã triển khai hoạt động tại Việt Nam, sau khi thỏa thuận khung với Ngân hàng Nhà nước được ký kết ngày 14 tháng 6 năm 2001. Với nhiệm vụ thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân, PROPARCO ưu tiên 3 hướng hoạt động chính: đóng góp cho việc hiện đại hóa hệ thống tài chính và cơ cấu tín dụng dài hạn trong đầu tư cho sản xuất; hỗ trợ Việt Nam lắp đặt các trang thiết bị cho cơ sở hạ tầng; đầu tư tài chính cho các doanh nghiệp trong đó ưu tiên các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu. PROPARCO hoạt động trên cơ sở cấp các khoản tín dụng trung và dài hạn theo lãi suất trên thị trường hoặc góp vốn vào các doanh nghiệp thụ hưởng.

Tổ chức Hỗ trợ Phát triển Trao đổi về Công nghệ Kinh tế và Tài chính (ADETEF)

Tại Việt Nam, Tổ chức Hỗ trợ Phát triển Trao đổi về Công nghệ Kinh tế và Tài chính (ADETEF) được Ban điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM) công nhận như là một tổ chức phi chính phủ. Tại Pháp, tổ chức này trực thuộc Tập đoàn Lợi ích Công (GOP) ADETEF, gồm có Nhà nước, Quỹ ký gửi và ủy thác, Cơ quan Phát triển Pháp, Trường Mô quốc gia tại Paris và nhóm các trường về truyền thông.

ADETEF có mặt tại Việt Nam từ năm 1993 nhằm hỗ trợ kỹ thuật cho công tác chuẩn bị cho cuộc họp của Câu lạc bộ Paris về Việt Nam. Xuất phát từ một văn phòng dự án đặt tại Bộ Tài chính chủ yếu tập trung về đào tạo, ADETEF Việt Nam đã trở thành một cơ quan triển khai các hoạt động về hợp tác (tổ chức hội thảo, các khóa đào tạo, các chuyến công tác; thực hiện và chỉ đạo các nghiên cứu, dịch và xuất bản các đầu sách cơ bản...) và sáng lập ra Diễn đàn kinh tế và tài chính Pháp-Việt.

ADETEF là cơ quan triển khai các dự án hợp tác của Bộ Kinh tế, Tài chính và Công nghiệp (MINEFI) và Bộ Ngoại giao Pháp.

Các hoạt động trên được thực hiện trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với các tác nhân hợp tác của Pháp, bao gồm việc triển khai, thay mặt cho SCAC, các dự án thuộc Quỹ Đoàn kết Ưu tiên (FSP) của Bộ Ngoại giao Pháp.

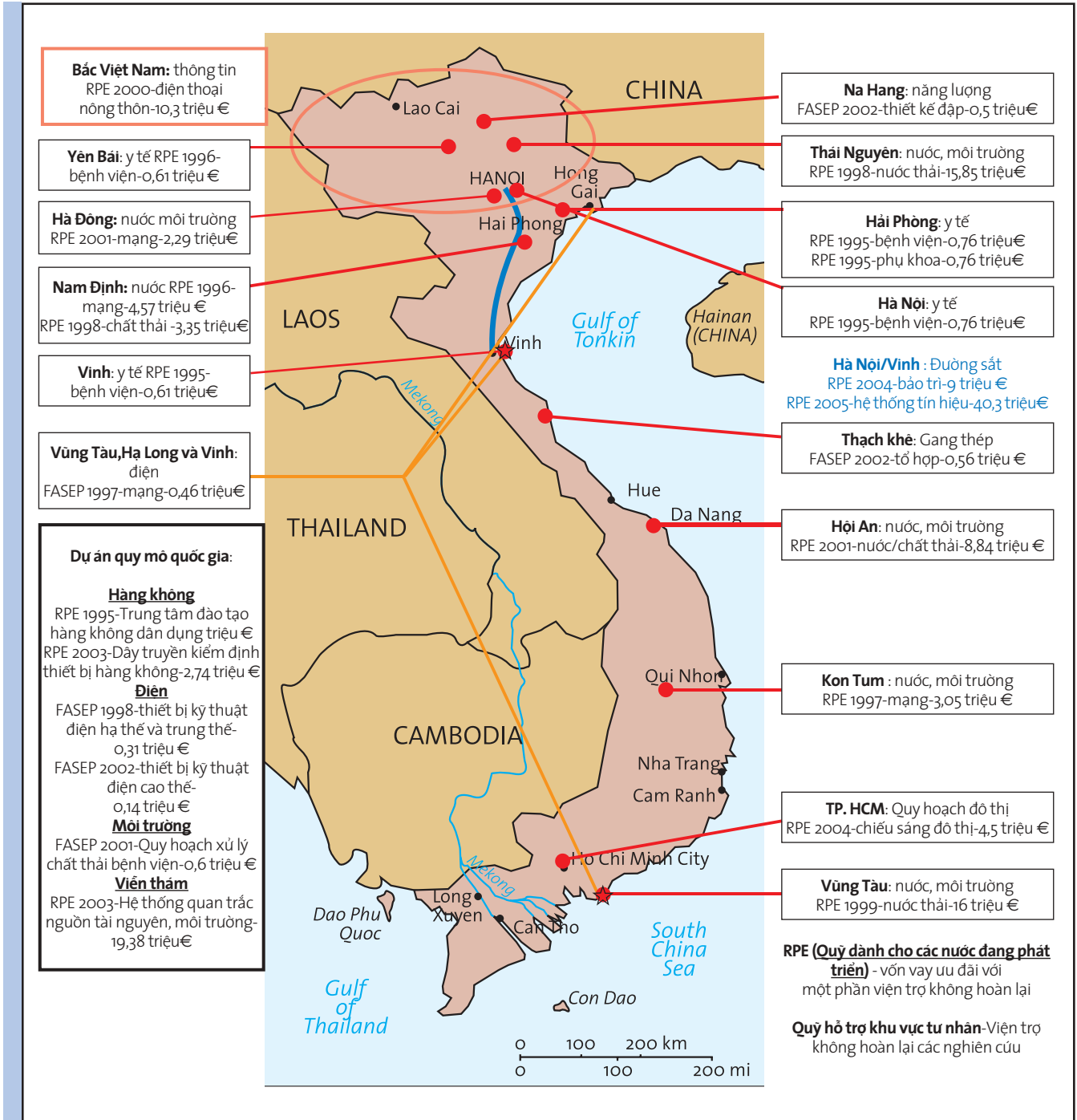
Hiện nay tại Việt Nam, ADETEF hợp tác cùng với Bộ Tài chính (thuế, hải quan, tài chính công, thanh tra...), với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thương mại, Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, Ngân hàng nhà nước, Quốc hội và Tổng cục thống kê...



Các dự án FSP đang triển khai vào ngày 01/01/2006

Số dự án	Tên dự án	Ngày triển khai	Ngày kết thúc	Giá trị bằng euro	Tình trạng
2000-033	Đào tạo thẩm phán và phát triển luật pháp tại Đông Nam Á	29/11/2000	30/12/2006	762	Năm cuối
2000-105	Hỗ trợ triển khai Trung tâm bồi dưỡng nhà báo Việt Nam	30/10/2002	13/12/2006	915	Năm cuối
2000-107	Trung tâm đào tạo bảo trì công nghiệp Hà Nội	30/10/2002	19/08/2006	2 668	Năm cuối
2000-131	Hỗ trợ phát triển giảng dạy tiếng Pháp tại Việt Nam	31/05/2001	31/12/2005	1 982	Đang xin gia hạn
2000-148	Hỗ trợ Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế	30/10/2002	12/09/2007	1 677	Đang thực hiện
2001-17	Huy động thông tin phục vụ công tác hoạch định chính sách nông nghiệp	17/05/2002	25/08/2006	1 500	Đã chuyển giao sang AFD ngày 01/01/2006
2001-019	Hỗ trợ phát triển Trung tâm quốc gia ngành nước và môi trường	22/10/2001	09/04/ 2006	1 000	Đang xin gia hạn
2001-025	Hỗ trợ phát triển văn hoá của Việt Nam	06/06/2003	30/06/2007	1 400	Đang thực hiện
2001-050	Hỗ trợ phát triển đào tạo kỹ sư chất lượng cao của Việt Nam II	13/09/2002	13/11/2006	2 600	Năm cuối Đang xin gia hạn
2001-100	Hỗ trợ đào tạo thanh tra và cán bộ giáo dục của Việt Nam	30/10/2002	24/12/2005	1 700	Đã kết thúc
2001-111	Đa dạng động hoang dã và động vật nuôi của Việt Nam	14/05/2003	30/09/2007	1 700	Đang thực hiện
2002-056	Hỗ trợ hiện đại hoá Nhà nước về quản lý kinh tế	23/01/2003	23/07/2007	2 000	Đang thực hiện
2003-027	Hỗ trợ hiện đại hoá ngành công chứng Việt Nam	14/08/2003	19/09/2006	1 550	Năm cuối Đang xin gia hạn
2001-042	Hỗ trợ đào tạo về quản lý	28/02/2003	31/07/2007	413	Đang thực hiện
2002-125	Phát huy văn hoá viết ở Đông Nam Á	24/04/2003	13/12/2007	327	Đang thực hiện
2003-029	Hỗ trợ nghiên cứu các thách thức trong chuyển đổi kinh tế và xã hội ở Việt Nam	07/10/2004	23/02/2008	1 700	Đang thực hiện
2004-023	Phát huy di sản bảo tàng Việt Nam	07/10/2004	22/12/2007	1 670	Đang thực hiện
-	Đại học Pháp ngữ PUF	05/2006	05/2009	3 000	Triển khai tháng 10/2006

Phân bổ nguồn viện trợ của DGTPE (RPE và FASEP) tại Việt Nam (151,42 triệu EURO vào ngày 31/03/2006)





Các tác nhân trong lĩnh vực hợp tác phi tập trung và hợp tác phi chính phủ

Sự hiện diện của các địa phương cũng như các tổ chức phi chính phủ Pháp là một đặc trưng của hợp tác Pháp tại Việt Nam. Các tác nhân hoạt động trên thực địa này rất đông đảo. Cơ sở dữ liệu do Đại sứ quán Pháp xây dựng và thường xuyên cập nhật cho phép ghi nhận sự tham gia của hơn 1 vạn tác nhân Việt Nam và Pháp trong lĩnh vực này. Có thể phân chia các tác nhân này theo nhóm:

- **Các địa phương.** Có 15 trên tổng số hơn 50 đơn vị hành chính địa phương đã được ghi nhận có hoạt động hợp tác thường xuyên với các đối tác của mình.
- **Các Tổ chức đoàn kết quốc tế (OSI).** 72 OSI Pháp đã đăng ký với Ban Điều phối Viện trợ Nhân dân (PACCOM) trên tổng số 200 tổ chức có hoạt động tại Việt Nam.
- **Các trường đại học.** 150 thỏa thuận chính thức đã được ký kết giữa các trường Đại học Pháp và Việt Nam.
- **Các viện nghiên cứu.** Có hơn 50 dự án hợp tác về khoa học giữa các viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm Pháp và Việt Nam.

- **Các tác nhân hợp tác trong lĩnh vực y tế.** Có 25 thỏa thuận hợp tác giữa các bệnh viện những mối quan hệ hợp tác trong lĩnh vực này còn sâu rộng hơn. Chương trình bác sỹ nội trú (FFI) đã tạo điều kiện cho hơn 1.000 bác sỹ Việt Nam được tiếp nhận và thực hành tại các bệnh viện Pháp trong 10 năm qua.
- Các hình thức kết nghĩa đa dạng giữa **các tổ chức công và bán công** (Phòng về nghề, Phòng thương mại, viện bảo tàng, thư viện, trường trung học...)
- Cuối cùng là **các tổ chức của kiều bào**, rất đông đảo và tích cực.

Để chia sẻ kinh nghiệm và những đóng góp của hợp tác phi chính phủ vào viện trợ phát triển chính thức của Pháp, các đơn vị hành chính địa phương Pháp đã tổ chức các cuộc gặp gỡ với chủ đề chính là hợp tác phi tập trung giữa Pháp và Việt Nam: tại Lille (1996), Dinan (1997), Poitiers (1998), Pont-à-Mousson (2000), Toulouse (2003), và lần đầu tiên, vào tháng 6 năm 2005 tại Việt Nam (Huế). Lần Gặp gỡ thứ 7 dự kiến sẽ được tổ chức trong năm 2007 tại thành phố Montreuil.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Angélique Duval, đặc trách tại SCAC

Email: angelique.duval@diplomatie.gouv.fr

Những ưu tiên của viện trợ Pháp trong Văn kiện khung về đối tác (DCP)

Chiến lược đoàn kết của Pháp tại Việt Nam được thiết lập trên cơ sở tình hình thực tế và những ưu tiên của một đất nước đang nổi lên, với mục đích đồng hành cùng với quá trình chuyển đổi về kinh tế, xã hội và tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế.

Điểm đặc trưng của viện trợ phát triển chính thức của Pháp là tỉ trọng vốn vay lớn (80%). Theo Văn kiện chiến lược quốc gia (DSP), triển khai từ năm 2001 cho đến cuối năm 2005, những công cụ hợp tác của Pháp tập trung vào 5 ưu tiên: đào tạo, quản trị Nhà nước, củng cố nhà nước pháp quyền, hiện đại hóa giáo dục đại học và nghiên cứu, quảng bá cho tính đa dạng văn hóa và Pháp ngữ, hỗ trợ hội nhập kinh tế quốc tế và xoá đói giảm nghèo.

Năm 2004, viện trợ không hoàn lại (20 triệu euro) được phân bổ giữa đào tạo đại học (học bổng), nghiên cứu, hợp tác phi chính phủ (10 triệu euro), và ngân sách do Đại sứ quán trực tiếp triển khai (10 triệu euro).

Trong bối cảnh này, dù vẫn tiếp tục triển khai những chương trình đang được thực hiện, phía Pháp muốn cơ cấu lại nguồn ODA của mình để tập trung vào những lĩnh vực quan trọng cho nền kinh tế Việt Nam đồng thời đáp ứng được những ưu tiên do Chính phủ Việt Nam đề ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010. Việc định hướng lại chiến lược hợp tác trong giai đoạn 2006-2010 được thể hiện trong Văn kiện khung về đối tác (DCP).

Văn kiện khung về đối tác, hiện đang trong quá trình hoàn thiện, có sự tham khảo ý kiến của các cơ quan chức năng phía Việt Nam, tập trung quanh hai trục chính:

- Những lĩnh vực trọng điểm liên quan đến những Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ: hỗ trợ khu vực sản xuất, cơ sở hạ tầng, nông nghiệp phát triển nông thôn và phòng chống AIDS;
- Những ưu tiên tổng quát bao gồm đa dạng văn hóa và giảng dạy tiếng Pháp, đào tạo đại học và nghiên cứu khoa học, hỗ trợ quản trị nhà nước và xây dựng nhà nước pháp quyền, hỗ trợ hợp tác phi tập trung và hợp tác phi chính phủ.

Trong khuôn khổ mới này, ODA của Pháp sẽ được triển khai trên cơ sở liên kết chặt chẽ cùng với các nhà tài trợ khác nhằm hài hòa và nâng cao hiệu quả viện trợ. Sự tham gia vào Nhóm đối tác phát huy hiệu quả viện trợ (PGAE), vào quy trình tham vấn giữa các nước Cộng đồng Châu Âu dưới sự chủ trì của Chủ tịch cộng đồng, vào Nhóm làm việc về hài hòa hóa của 5 Ngân hàng phát triển, và vào diễn đàn trong khuôn khổ Chương trình tín dụng xoá đói giảm nghèo (PRSC) đã thể hiện cụ thể mong muốn này của Pháp.

ĐỂ CÓ THÊM THÔNG TIN:

Alain Freynet, Tham tán về Hợp tác và

Hoạt động văn hóa

Email: alain.freynet@diplomatie.gouv.fr



I- Những Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (OMD)

Phát triển khu vực sản xuất

Hỗ trợ phát triển HIFU (Quỹ Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh)

Thành phố Hồ Chí Minh (HCMV), trung tâm kinh tế - xã hội trọng yếu của Việt Nam, đang phải đối mặt với sự đô thị hóa nhanh chóng và nhu cầu ngày càng tăng về cơ sở hạ tầng mà ngân sách của thành phố không thể đáp ứng được.

Trong bối cảnh này, vào năm 1996, HIFU, Quỹ đầu tư đầu tiên của thành phố đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thành lập nhằm thu hút vốn từ bên ngoài cũng như từ khu vực tư nhân để đầu tư vào những dự án phát triển cơ sở hạ tầng đô thị của thành phố.

Dự án vốn vay của AFD cho HIFU có mục tiêu hỗ trợ và tăng cường sự tham gia của quỹ vào cơ sở hạ tầng xã hội và môi trường.

Dòng tín dụng sẽ được phân bổ cho những lĩnh vực ưu tiên của thành phố: y tế, nhà ở cho người có thu nhập thấp, môi trường và giáo dục.

Bằng cách cải thiện điều kiện sống của người dân, dự án sẽ góp phần củng cố về lâu dài cuộc sống của tầng lớp người dân có mức thu nhập trung bình.

Những tác động về mặt xã hội được thể hiện qua việc cải thiện điều kiện khám chữa bệnh, giảm ô nhiễm trong khu vực, cải thiện



Trường PTTH Lê Quý Đôn- TP. HCM

cơ sở hạ tầng về giáo dục trong vùng và xây dựng nhiều khu nhà ở cho người nghèo.

Thời gian triển khai dự án dự kiến trong giai đoạn 2006-2008.

Ngoài dòng tín dụng nêu trên, theo yêu cầu của HIFU, AFD còn hỗ trợ tài chính phục vụ cho việc tăng cường năng lực quản lý của Quỹ.

Từ đầu năm 2006, AFD đã cung cấp hỗ trợ kỹ thuật nhằm giúp đỡ HIFU triển khai chính sách chống rửa tiền theo các thông lệ quốc tế tốt nhất.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:
www.afd.fr



Chương trình khu vực về phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ

Khu vực kinh tế tư nhân, đứng đầu là khối các công ty vừa và nhỏ, là động lực chính thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế và đồng thời cũng là nguồn việc làm cho hơn 1,5 triệu người tham gia vào thị trường lao động hàng năm tại Việt Nam.

Ý thức được vấn đề này nên từ nhiều năm trở lại đây, Chính phủ Việt Nam đã thực hiện một loạt những cải cách nhằm khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển và nâng cao tính cạnh tranh của các công ty tư nhân.

Một chương trình khu vực, chương trình phát triển các công ty vừa và nhỏ, đặt dưới sự chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (ASMED-Cục Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ), có mục tiêu đóng góp cho những cố gắng này thông qua:

- Một thể chế thuận lợi cho việc phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ,

- Một loạt các hoạt động nhằm cải thiện khả năng tiếp cận của các doanh nghiệp vừa và nhỏ với các nguồn tài chính, với thực địa và thị trường quốc tế.

AFD đồng tài trợ 35 triệu euro, trên tổng số 165 triệu USD của Chương trình, cùng với Ngân hàng phát triển Châu Á và KfW Entwicklungsbank. Đây là một biểu hiện cụ thể của sự phối hợp giữa 3 tổ chức này trong nhóm các Ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả và đơn giản hóa thủ tục viện trợ phát triển. Chương trình này sẽ kết thúc vào cuối năm 2007.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:
www.afd.fr

Phát triển cơ sở hạ tầng

Hỗ trợ phát triển ngành điện

Từ năm 2000, thời điểm AFD bắt đầu hỗ trợ cho lĩnh vực cơ sở hạ tầng, tổ chức này đã triển khai hai dự án tài chính hỗ trợ phát triển mạng lưới điện:

- Một dự án trị giá 19 triệu euro đã được triển khai từ năm 2001 nhằm cung cấp điện cho khu vực nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời với một dự án do Ngân hàng thế giới tài trợ. Nguồn vốn do AFD tài trợ có mục tiêu cung cấp điện cho 78 xã thuộc 15 tỉnh, nhưng chi phí thực tế thấp hơn so với dự kiến đã cho phép triển khai thêm việc cung cấp điện cho 60 xã, nâng tổng số địa phương thụ hưởng lên đến 138 xã. Đến khi kết thúc dự án, dự kiến vào cuối năm 2006, phần lớn các xã vùng nông thôn đồng bằng sông Cửu Long sẽ được cung cấp điện.

- Trong năm 2005, AFD đã đóng góp 40 triệu euro để tài trợ một phần Dự án chuyển tải điện ở khu vực miền Bắc Việt Nam. Dự án, do Tổng công ty điện lực Việt Nam triển khai, sẽ củng cố mạng lưới điện cao thế ở khu vực miền Bắc, cung cấp điện cho các trung tâm đô thị và công nghiệp như Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh. Dự án nhằm mục tiêu tạo nguồn cung cấp điện ổn định với giá thành rẻ cho người tiêu dùng miền Bắc khi nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng cao. Dự án được triển khai trong giai đoạn 2006-2009 với sự tham gia của Ngân hàng phát triển Châu Á và Tổng công ty điện lực Việt Nam, có tổng trị giá ước tính là 212 triệu euro (274 triệu USD). Nguồn tài chính của AFD sẽ được phân bổ cho việc cung cấp trang thiết bị cho các trạm biến áp.

Dự án cũng dự kiến việc cung cấp một chuyên gia thường trú làm việc tại Cơ quan điều tiết lĩnh vực điện (ERAV) trực thuộc Bộ Công nghiệp.

PROPARCO, chi nhánh của AFD, chuyên trách đầu tư cho khu vực kinh tế tư nhân, đã đóng góp nguồn tài chính trị giá 37 triệu USD cho dự án BOT xây dựng nhà máy khí đốt (chu kỳ kép) Phú Mỹ 2.2, cùng với một nhóm các nhà đầu tư trong

đó có tập đoàn EDF của Pháp. Dự án này đã được FINANCE ASIA và ASIA MONEY khen thưởng và đánh giá là dự án đầu tư tốt nhất năm 2002 ở Châu Á.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

www.afd.fr

Hạt nhân dân dụng

Sự hợp tác giữa Pháp và Việt Nam trong lĩnh vực hạt nhân dân dụng dựa trên sự tham gia của ngành hạt nhân Pháp, với sự điều phối của Thương vụ tại Hà Nội cho những vấn đề liên quan đến công nghiệp và của Bộ phận Hợp tác và Hoạt động văn hóa cho lĩnh vực nghiên cứu.

Kết quả của sự hợp tác này được cụ thể hóa bằng một Thỏa thuận, ký vào tháng 5 năm 2004 với Bộ Công nghiệp, nhân chuyến thăm Việt Nam của Tổng giám đốc cơ quan năng lượng và các nguyên liệu và Cao ủy về năng lượng Nguyên tử của Pháp. Sự hợp tác này càng được tăng cường một cách tích cực trong năm 2005:

- Ngày 23 và 24 tháng 6 năm 2005, một phái đoàn các nhà điều hành các công ty Pháp thuộc ngành hạt nhân dân dụng đã đi thăm các địa điểm dự kiến để xây dựng nhà máy điện hạt nhân dân dụng đầu tiên tại tỉnh Ninh Thuận. Các ý kiến đánh giá đều thống nhất về độ chín muồi của dự án cũng như nhấn mạnh sự tham gia tích cực của các cấp chính quyền, từ Trung ương đến địa phương. Công tác đánh giá tiềm năng của dự án được giao cho Viện Năng lượng và Phòng kỹ thuật của Tổng công ty điện lực Việt Nam.
- Một hội thảo do Đại sứ quán Pháp phối hợp cùng Nhà Pháp luật Việt - Pháp tổ chức đã diễn ra vào ngày 28 và 29 tháng 6 năm 2005. Đề cập đến những khía cạnh về an toàn và an ninh của dự án hạt nhân dân dụng, trong bối cảnh Việt Nam đang chuẩn bị soạn thảo dự luật về hạt nhân.
- Ngoài khía cạnh pháp lý của dự án, hoạt động hợp tác Pháp - Việt còn đề cập cả đến



khía cạnh công nghiệp. Đại sứ quán Pháp đã tổ chức vào hai ngày 18 và 19 tháng 10 một hội thảo giới thiệu về công nghệ hạt nhân Pháp, những loại lò phản ứng hạt nhân chính, hệ thống các lò phản ứng hạt nhân của Pháp, phương pháp lựa chọn địa điểm cũng như vấn đề đào tạo.

Với sự tham gia đông đảo của đại diện các ngành có liên quan, các chuyên gia cũng như giới báo chí, những hoạt động này đã thể hiện sự quan tâm của Việt Nam đối với hoạt động hợp tác của Pháp trong lĩnh vực này. Những hoạt động này dự kiến sẽ tiếp tục trong năm 2006.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

*Christophe Grillot, Tùy viên Thương mại,
Thương vụ
Email: christophe.grillot@missioneco.org*

*Alexis Rinckenbach, Tùy viên về Hợp tác,
Bộ phận Hợp tác và Hoạt động Văn hóa
Email: alexis.rinckenbach@diplomatie.gouv.fr*

Dự án cải thiện môi trường đô thị ở miền Trung

AFD đồng tài trợ 30 triệu euro cho dự án Cải thiện môi trường đô thị ở miền Trung, cùng với Ngân hàng phát triển Châu Á với khoản tài trợ 44 triệu USD. Dự án bắt đầu triển khai năm 2006 và tập trung vào 6 tỉnh thành: Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đông Hà, Lăng Cô, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, với mục tiêu củng cố cơ sở hạ tầng và những dịch vụ cơ bản về môi trường đô thị: thoát nước mưa và chống úng ngập, xử lý nước thải, thu gom và xử lý rác thải. Đồng thời với việc xây dựng cơ sở hạ tầng, dự án sẽ triển khai các hoạt động tăng cường năng lực, dẫn đến sự độc lập cao về tài chính cho các công ty môi trường đô thị chịu trách nhiệm về các dịch vụ liên quan đến môi trường đô thị.

Dự án còn là một thí điểm, triển khai cùng các đối tác địa phương, về quy hoạch các thành phố hạng vừa. Việt Nam đang đứng trước thách thức của quá trình đô thị hóa: dân số thành thị ở Việt Nam sẽ tăng trong 20 năm tới đây từ 20 triệu lên đến 40 triệu người. Và hàng năm sẽ có thêm 1,3 triệu dân đô thị. Việc cải thiện sức hút của các thành phố hạng vừa sẽ giúp cho việc giảm thiểu tình trạng di cư về các trung tâm lớn của đất nước. Dự án còn là một nguồn xây dựng quan hệ đối tác với các địa phương thuộc các nước phát triển.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Francis Frey, Đặc trách về Hợp tác,
AFD Hà Nội
Email: freyf@groupe-afd.org

Dự án môi trường ở Hội An

Dự án cải tạo môi trường ở Hội An đã có những bước chuyển biến quyết định năm 2005 và bước sang năm 2006 đã bắt đầu giai đoạn xây dựng: một nhóm doanh nghiệp bao gồm các công ty VINCI (đối tác chính), STEREAU và BERIM của Pháp đã ký ngày 8 tháng 2 năm 2006 với ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam một hợp đồng trị giá 8,84 triệu euro cho việc thiết lập một hệ thống chung về bảo vệ môi trường cho thành phố Hội An. Với thời hạn thực hiện là 30 tháng, dự án này được sự hỗ trợ của Pháp, dưới hình

thức khoản vay ưu đãi của Bộ Kinh tế Tài chính và Công nghiệp, với trị giá bằng trị giá hợp đồng thương mại.

Dự án sẽ áp dụng về công nghệ hàng đầu cho thành phố Hội An. Đây là một dự án xử lý chất thải rắn và chất thải lỏng, trong đó có các chất thải độc hại (bệnh viện). Hội An đã được UNESCO công nhận là Di sản thế giới vào năm 1999. Các hoạt động liên quan đến du lịch đang phát triển thuận lợi chính vì thế mà vấn đề môi trường càng phải được quan tâm.



Nước thải dưới cầu Nhật Bản tại Hội An

Việc tiến triển của dự án thể hiện sự tham gia toàn diện của hợp tác Pháp trong lĩnh vực môi trường. Sự tham gia này sẽ tiếp tục theo thời gian, thông qua cam kết tài chính của Pháp về ODA tại Hội nghị thường niên các Nhà tài trợ tại Hà Nội năm 2005 (CG).

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Christophe Grillot, Tùy viên thương mại
Email: christophe.grillot@missioneco.org



Trung tâm Quốc gia đào tạo ngành nước và môi trường (CNEE)

Được Bộ Xây dựng thành lập năm 1997 với sự hỗ trợ của Pháp, Trung tâm này ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo cán bộ của các công ty nước. Bằng cách huy động các chuyên gia do các công ty của Pháp hoạt động trong lĩnh vực này, Trung tâm tổ chức các khóa đào tạo cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý, cán bộ phụ trách trạm xử lý nước, cũng như cán bộ quản lý trong ngành nước. Từ năm 1997 đến năm 2004, CNEE đã đào tạo được hơn 1.400 học viên với chứng chỉ do Bộ

Xây dựng cấp. Trung tâm cũng đã biên dịch và xuất bản nhiều đầu sách kỹ thuật sang tiếng Việt, như cuốn Sổ tay ngành nước, một ấn phẩm cơ bản trong lĩnh vực xử lý nước (1.500 trang), một cuốn Từ điển ngành nước bằng 3 thứ tiếng Việt-Pháp-Anh với hơn 17.000 mục từ.

Dự án được Quỹ Đoàn kết ưu tiên tài trợ 1 triệu euro để hỗ trợ Bộ Xây dựng xây dựng một Trung tâm đào tạo kiểu mẫu với cơ sở hạ tầng mới và một đội ngũ giảng viên 12 người. Hơn 50 công ty của Pháp đã cam kết cung cấp các trang thiết bị kỹ thuật tiên tiến nhất (bao gồm trạm xử lý nước sạch cho Trung tâm và khu vực lân cận và 1 trạm xử lý nước thải), tài liệu kỹ thuật cũng như chuyên gia để hỗ trợ hoạt động của Trung tâm mới trong thời gian đầu.



ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Phạm Trung Kiên, Đặc trách về Hợp tác, SCAC
Email: trung-kien.pham@diplomatie.gouv.fr

Dự án đường sắt nội đô tại thành phố Hà Nội

Ngày 12 tháng 1 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã thông qua dự án xây dựng thí điểm tuyến đường sắt nội đô tại Hà Nội với những thông số sau:

- Kiểu toa xe (9,6 km trên cầu vượt và 2,9 km ngầm) giữa Nhổn và ga Hà Nội
- Tổng kinh phí đầu tư: 458 triệu euro
- Nguồn đầu tư: Pháp (Tổng cục kinh tế đối ngoại và AFD), vốn đối ứng Việt Nam và có thể kêu gọi tài trợ quốc tế.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, với trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính cho dự án, đã chính thức đề nghị Tổng cục kinh tế đối ngoại và AFD cho vay nguồn vốn tương ứng với 2/3 tổng giá trị dự án.

UBND thành phố Hà Nội, với trách nhiệm triển khai dự án quan trọng này, đã đề nghị phía Pháp cung cấp một danh sách những công ty Pháp có khả năng tư vấn chung cho quá trình triển khai dự án. Nghiên cứu chi tiết dự kiến sẽ bắt đầu vào mùa hè năm 2006.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Nguyễn Thanh Bình, Tùy viên thương mại,
Thương vụ
Email: thanh-binh.nguyen@missioneco.org

Cung cấp dịch vụ của Pháp trong lĩnh vực giao thông đô thị

Hội thảo song phương với chủ đề: “Những thách thức về giao thông đô thị tại Việt Nam: khả năng cung cấp dịch vụ của Pháp” do Thương vụ tại Hà Nội tổ chức, dưới sự đồng chủ trì của Bộ Giao thông Vận tải, UBND thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, đã diễn ra vào ngày 4 và 6 tháng 10 vừa qua tại hai địa điểm trên. Thời điểm lựa chọn để tổ chức hội thảo căn cứ vào tiến triển đến giai đoạn quyết định của dự án đường sắt nội đô tại Hà Nội.

14 doanh nghiệp của Pháp (Alcatel, Alstom, Amec Spie Rail, BCOEM, Freyssinet, HSBC, Lohr Industrie, Netfactive Technology, RATP, Sareco, Semaly, Systra, Vossloh Cogifer, VSL) đã tham gia hội thảo này để giới thiệu những dịch vụ chung về hệ thống giao thông đô thị (loại hình toa xe, hệ thống cung cấp điện, đèn tín hiệu, biển báo, vé, khai thác hệ thống giao thông đô thị, công nghệ, kỹ thuật...). Hội thảo còn mang ý nghĩa về hợp tác thể chế với tham luận của Vụ Kinh tế và Quốc tế thuộc Bộ Giao thông, Trang thiết bị, Du lịch và Biển của Pháp, Bộ Giao thông Vận tải Việt Nam, UBND thành phố Hà Nội và

thành phố Hồ Chí Minh. Hội thảo cũng đã thu được những kết quả nhất định với hơn 180 người tham gia tại Hà Nội và 140 người tại thành phố Hồ Chí Minh.

Sự tham gia của đông đảo chuyên gia và lãnh đạo các ngành có liên quan đã khẳng định ưu tiên và sự quan tâm mà Chính phủ và các cơ quan chức năng Việt Nam dành cho sự phát triển của ngành giao thông thông qua việc thiết lập quan hệ đối tác với các doanh nghiệp nước ngoài. Những đại biểu Việt Nam đã tham gia phát biểu sau phần giới thiệu của các doanh nghiệp Pháp. Các câu hỏi chủ yếu tập trung vào chủ đề tàu điện ngầm loại nhẹ, tàu điện, điểm đỗ trong đô thị và xây dựng cầu vượt trong không gian đô thị và đã cho phép phía Pháp củng cố những đề xuất thương mại của mình.

Các doanh nghiệp Pháp cũng đã gây được ấn tượng thông qua những đề xuất thống nhất, bổ xung lẫn nhau, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế tại mỗi thành phố. Nhìn chung, hội thảo này đã có những tác dụng nhất định cho



việc phát triển các dự án về giao thông đô thị trung và dài hạn:

- Thúc đẩy các cơ quan chức năng, trung ương và địa phương, ra quyết định nhanh chóng cho dự án đường sắt nội đô tại Hà Nội.
- Khẳng định sự lựa chọn của Chính phủ và UBND thành phố Hà Nội cho mô hình tàu

điện ngầm loại nhẹ chứ không phải tàu điện mặt đất.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc ký kết Thỏa thuận khung giữa Công ty Lohr Industries và UBND thành phố Hồ Chí Minh nhằm thực hiện nghiên cứu xây dựng hệ thống tàu điện.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Nguyễn Thanh Bình, Tùy viên Thương mại,
Thương vụ

Email: thanh-binh.nguyen@missioneco.org

Giao thông đường sắt

Giao thông đường sắt là một trọng tâm chính trong mối quan hệ hợp tác kinh tế giữa Pháp và Việt Nam. Nhiều dự án trong lĩnh vực này đã được hưởng nguồn kinh phí từ vốn ODA của Pháp, tạo điều kiện cho sự có mặt lâu dài của các doanh nghiệp Pháp tại Việt Nam.

Với sự chấp thuận của các cơ quan chức năng phía Việt Nam, Pháp đã tập trung nguồn lực cho dự án cải tạo toàn bộ tuyến đường sắt nối liền Hà Nội và Vinh (cách Hà Nội 400km về hướng nam) với mục đích giới thiệu về công nghệ đường sắt của Pháp. Trên tuyến này hiện đang có 2 dự án: hiện đại hóa hệ thống tín hiệu và thông tin liên lạc đường sắt (50 triệu euro chia làm 2 giai đoạn) và cung cấp trang thiết bị bảo trì đường sắt (9 triệu euro). Ngoài ra, Tổng công ty đường sắt Việt Nam đang thực hiện nghiên cứu cải tạo cơ sở hạ tầng cho tuyến đường sắt nối liền Hà Nội và Vinh. Ước tính chi phí cho dự

án này là 100 triệu euro và có thể đề xuất xin vay vốn của Pháp.

Tổng công ty đường sắt Việt Nam cũng đang được hưởng nguồn vốn vay ưu đãi của Pháp cho hai dự án lớn khác: hiện đại hóa xưởng sửa chữa đầu máy toa xe (6,7 triệu euro) và khôi phục lại 4 đường hầm cho tàu hỏa tại Đèo Hải Vân (13,3 triệu euro). Ngoài ra, nhiều dự án quan trọng khác cũng đang được thẩm định: khôi phục tuyến đường sắt Yên Viên-Lào Cai (đồng tài trợ với Ngân hàng Phát triển Châu Á), Cải tạo cầu Long Biên (Đồng tài trợ với AFD), xây dựng tuyến tàu điện ngầm đầu tiên tại Hà Nội.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Nguyễn Thanh Bình, Tùy viên Thương mại,
Thương vụ

Email: thanh-binh.nguyen@missioneco.org

Nông nghiệp và An ninh lương thực

Hỗ trợ ngành chè ở Phú Thọ

Dự án do AFD tài trợ có mục tiêu phát triển nghề trồng chè tại các làng thuộc tỉnh Phú Thọ, thông qua việc phát triển thêm 3.000 ha đất trồng chè với những giống chè mới năng suất cao và việc tăng năng suất cho 2.500 ha đất trồng chè hiện có. Ngoài hợp phần nông nghiệp, dự án còn dự kiến khôi phục 115 km đường nông thôn nhằm cải thiện chất lượng lá chè trên đường vận chuyển đến nhà máy. Ngoài ra, dự án còn hỗ trợ đào tạo nông dân và kiểm tra chất lượng sản phẩm.



Trồng chè tại Phú Thọ



Dự án có mục tiêu đóng góp vào phát triển kinh tế và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn tại địa phương thông qua các hoạt động:

- Tăng cường năng lực sản xuất chè tại địa phương bằng những giống chè mới và tăng năng suất các giống cũ;
- Cải thiện cơ sở hạ tầng thông qua khôi phục các tuyến đường nông thôn;
- Sản xuất nông nghiệp chất lượng hơn bằng cách áp dụng những phương pháp thích hợp đi kèm với vấn đề đào tạo sử dụng thuốc trừ sâu.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN :

AFDHanoi@groupe-afd.org

Cơ sở hạ tầng nông thôn ở Ninh Thuận

Dự án, do AFD tài trợ có những mục tiêu sau:

- Xây mới hoặc khôi phục đập nước và hệ thống tưới tiêu nhằm cải thiện tiềm năng của cơ sở hạ tầng sản xuất,
- Quy hoạch và hệ thống tưới tiêu trên diện tích 2.500 ha,
- Chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp theo mùa mưa ở miền núi sang nông nghiệp thâm canh và tưới tiêu,



- Xây dựng một hệ thống quản lý, khai thác và bảo dưỡng cơ sở hạ tầng mang tính lâu dài.

Dự án có 2 hợp phần:

- Xây dựng và khôi phục 5 công trình thủy nông, góp phần bảo vệ nguồn nước tại địa phương.
- Hỗ trợ củng cố năng lực quản lý của người sử dụng, tổ chức và đào tạo các nhóm người sử dụng và thử nghiệm những mô hình mới về nông nghiệp.

Dự án sẽ được triển khai trong giai đoạn 2006-2010 và góp phần cải thiện đời sống của nhân dân tỉnh Ninh Thuận, nơi có điều kiện thời tiết rất khắc nghiệt và tỉ lệ đói nghèo cao.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Nguyễn Thúy Anh, Phụ trách dự án, AFD
Email: nguyenta@groupe-afd.org

Xuất khẩu rau và hoa quả của Đà Lạt (PRCC)

Dự án do Quỹ Củng cố Năng lực Thương mại tài trợ và do Thương vụ Pháp và AFD cùng thực hiện. Dự án có mục tiêu khuyến khích xuất khẩu rau và hoa quả tại Đà Lạt.

Dự án bao gồm 3 hợp phần chính:

- Hợp phần nghiên cứu nhằm đánh giá nhu cầu và tiềm năng ngành sản xuất rau và hoa quả, cũng như những điều kiện của thị trường xuất khẩu.
- Hợp phần hỗ trợ cho các tác nhân trong ngành trồng trọt và những yếu tố sản xuất mà mục tiêu là củng cố vai trò của Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng, thử nghiệm trên một diện tích trồng trọt, đưa vào một quy trình về chất lượng, triển khai một hệ thống thông tin và những hoạt động thương mại.

- Cuối cùng là hợp phần “theo dõi và quản lý dự án” với mục tiêu củng cố những kết quả thu nhận được bằng cách tổ chức hội thảo và các chuyến nghiên cứu.

Dự án tăng cường năng lực thương mại cho ngành sản xuất rau và hoa quả ở Đà Lạt được xây dựng nhằm đáp ứng những thách thức về thương mại và kinh tế - xã hội thông qua củng cố sức cạnh tranh và tăng thu nhập cho người nông dân.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

AFDHanoi@groupe-afd.org



Trồng rau tại Đà Lạt



Dự án MISPA

Trong khuôn khổ hỗ trợ về thể chế, Pháp tài trợ một dự án hỗ trợ Viện Chiến lược và Chính sách Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (IPSARD). Dự án có tên gọi “Huy động thông tin phục vụ công tác hoạch định chính sách nông nghiệp - MISPA” với mục tiêu tăng cường năng lực cho IPSARD trong thu thập và phân tích thông tin khoa học về nông nghiệp và phát triển nông thôn để hỗ trợ các nhà lãnh đạo đưa ra những quyết định về chính sách. Sự hỗ trợ này là đặc biệt cần thiết trong bối cảnh Việt Nam đang cố gắng chuyển từ vai trò nhà nước kế hoạch hóa sang phát triển vai trò của một nhà nước điều tiết. Là một đất nước mà khu vực nông thôn còn chiếm tỷ trọng lớn (80% dân số) và nông nghiệp còn giữ vai trò kinh tế quan trọng (20% GDP, 1/3 nguồn thu từ xuất khẩu), việc đưa ra những chính sách phát triển liên quan đến khu vực nông thôn cần phải dựa trên những thông tin có chất lượng cao.

Với tổng trị giá 1,5 triệu euro và thời hạn 4 năm (2002-2006), dự án do Quỹ Đoàn kết Ưu tiên (FSP) của Bộ ngoại giao Pháp tài trợ, với 3 hợp phần:

- Tăng cường năng lực (đào tạo, công tác nghiên cứu, chuyên gia) về tổ chức, khoa học (công cụ, phương pháp) và thông tin;
- Thiết lập các nghiên cứu và các nhóm làm việc. Những nghiên cứu do IPSARD và các đối tác khác của Việt Nam thực hiện có chủ đề liên quan trực tiếp đến những vấn đề mà

lãnh đạo quan tâm. Ngoài ra, còn có ba nhóm làm việc về: tính cạnh tranh của các ngành hàng nông nghiệp, phát triển nông thôn, ngành hàng cà phê;

- Quản lý dự án (Ban chỉ đạo dự án, truyền thông, kiểm toán, đánh giá).

Khi kết thúc, dự án sẽ góp phần vào xây dựng bộ máy tổ chức mới của IPSARD, tăng cường năng lực cho các cán bộ, thực hiện khoảng 15 nghiên cứu và tổ chức nhiều hội thảo trao đổi trên cơ sở những kết quả thu được, thiết lập được ba nhóm làm việc, thiết lập được một mạng lưới chuyên gia trong nước và quốc tế. Các nhóm làm việc đã được nâng lên thành các phòng của Viện (trừ nhóm về ngành hàng cà phê). Vai trò của IPSARD như một nguồn cung cấp thông tin cho việc ra quyết định đã được củng cố.

Một khảo sát đánh giá sẽ được thực hiện vào cuối năm 2006 về những kết quả thu được của dự án và sẽ là cơ sở cho việc AFD xem xét hỗ trợ trong tương lai.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Nguyễn Thủy Anh, AFD Hà Nội

Email: nguyenta@groupe-afd.org

Dự án SUSPER

Bộ ngoại giao Pháp tài trợ cho dự án nông nghiệp cấp vùng mang tên “Phát triển bền vững nông nghiệp ven đô ở Đông Nam Á - SUSPER”. Dự án được triển khai tại 4 thành phố của Lào, Cam Pu Chia và Việt Nam với mục tiêu:

- Cải thiện đóng góp của nông nghiệp ven đô cho an ninh lương thực của Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Phnom Penh và Vientiane;

- Tăng cường năng lực của các tác nhân nhà nước và tư nhân trong phân tích những biến đổi trong khu vực;
- Phát triển kỹ thuật và cải cách thể chế để phát triển bền vững nông nghiệp ven đô;
- Tăng cường hợp tác trong khu vực về vấn đề này;

Dự án có ngân sách 1 triệu euro trong 4 năm (2002-2006) với mức giải ngân cho Hà Nội là 234.826 euro, 81.774 euro cho Thành phố Hồ Chí Minh, 92 552 euro cho Phnom Penh, và 82.300 euro cho Vientiane. Dự án phối hợp với các đối tác trong khu vực và quốc tế: Trung tâm hợp tác quốc tế về nghiên cứu nông nghiệp vì sự phát triển (CIRAD), Trung tâm nghiên cứu và phát triển rau quả ASEAN (AVRDC), Viện nghiên cứu rau quả Hà Nội, Đại học Thủ Đức, Tổng cục Nông nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp Lào và Cục Nông-Công nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp Cam Pu Chia.

Dự án, trong giai đoạn kết thúc, đã cho phép:

- Phân tích một số quy trình nông nghiệp cận đô từ đó đưa ra những khuyến nghị về hành động (phân tích hệ thống nông nghiệp, các ngành hàng cung cấp...);

- Phát triển các công cụ hành động và phân tích (hệ thống thông tin thị trường, công cụ hòa giải giữa các tác nhân..) và đào tạo các đối tác sử dụng các công cụ này;
- Thiết lập một vài hoạt động thí điểm trên phương diện kỹ thuật (kỹ thuật nuôi trồng thủy sản [nuôi ếch, đàn lồng bằng lưới..], trồng hoa màu theo vụ..) và tái tổ chức các tác nhân thuộc ngành hàng nhằm tạo điều kiện cho những người sản xuất tiếp cận được với thị trường;
- Tăng cường hợp tác khu vực.

Một đánh giá toàn diện của dự án sẽ được thực hiện trong thời gian tới đây.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Phạm Trung Kiên, SCAC

Email: trung-kien.pham@diplomatie.gouv.fr

Tên gọi xuất xứ (AOC)

Hợp tác Pháp-Việt trong lĩnh vực xuất xứ địa lý và chống hàng giả bắt đầu từ năm 1998 giữa Bộ Nông nghiệp Pháp và Bộ Thương mại Việt Nam, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các bộ ngành chức năng của Việt Nam. Thương vụ tại Hà Nội giữa vai trò điều phối giữa hai bên.

Hoạt động hợp tác này đã cho phép các cơ quan chức năng Việt Nam đạt được những bước tiến quan trọng:

- Công nhận tên gọi xuất xứ của nhiều sản phẩm: Nước mắm Phú Quốc, Chè xanh Mộc Châu, Bưởi Đoan Hùng, cà phê Buôn Mê Thuột, hồi cánh sao Lạng Sơn;
- Việc công nhận tên gọi xuất xứ Cognac vào tháng 6 năm 2002 đã cho phép đấu tranh chống sản xuất rượu Cognac giả tại Việt Nam (rượu Cognac giả bị bắt giữ năm 2005);

- Ban hành luật về quyền sở hữu trí tuệ trong đó có điều luật về xuất xứ địa lý, phù hợp với quy định của Cộng đồng Châu Âu, thông qua những trao đổi với các chuyên gia của INAO.

Chuyến công tác của Chánh thanh tra về Nông nghiệp tại Việt Nam vào tháng 2 năm 2006 đã góp phần khẳng định mong muốn của Pháp tiếp tục hỗ trợ cho Việt Nam trong lĩnh vực này. Một loạt các hoạt động sẽ được triển khai trong thời gian tới đây nhằm, một mặt giúp Việt Nam xây dựng thêm những tên gọi xuất xứ địa lý mới, mặt khác đấu tranh hiệu quả hơn nữa với hàng giả, dù là sản phẩm của Pháp hay của Việt Nam. Ngoài ra, Pháp dự kiến hỗ trợ các cơ quan chức năng phía Việt Nam trong quy trình làm thủ tục công nhận nước mắm Phú Quốc trong phạm vi Cộng đồng Châu Âu.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

*Béatrice Tauziède, Tùy viên thương mại,
Thương vụ*

Email: beatrice.tauziède@missioneco.org

Chính sách thú y trong lĩnh vực nông nghiệp

Vào tháng 4 năm 2004, trong khuôn khổ những trao đổi giữa đại diện của Tổng vụ Lương thực (DGAL), Bộ Nông nghiệp Pháp với những đồng sự phía Việt Nam như Cục thú y (DAH), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hay Tổng cục thanh tra và chất lượng thủy sản (NAFIQAVED) của Bộ Thủy sản (MoFI), những cơ sở đầu tiên cho việc thiết lập mối quan hệ hợp tác trong lĩnh vực thú y. Thỏa thuận về thú y giữa Pháp-Việt Nam đã được Tổng thống Pháp Jacques Chirac ký nhân chuyến thăm Việt Nam tháng 10 năm 2004. Ngoài ra, biên bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực phòng chống dịch bệnh thủy sản, đàm phán hồi tháng 4 năm 2004 cũng đã được ký kết tại Paris vào tháng 6 năm 2004.

1/ Cục thú y

Phía Pháp hỗ trợ cho Cục Thú y trong hai lĩnh vực chính: đánh giá, xây dựng và triển khai những kế hoạch khẩn cấp. Một nghiên cứu chung về phương thức tổ chức và hoạt động của các chi cục thú y sẽ được thực hiện nhằm tăng cường sự liên kết giữa cơ quan thú y ở cấp trung ương, địa phương với người nông dân. Tháng 6 năm 2004, Cục trưởng cục Thú y đã dẫn đầu một đoàn công tác sang Pháp và vào tháng 12 năm 2005, hai chi cục trưởng thú y địa phương cũng đã tham dự một khóa đào tạo trong 1 tuần tại Pháp để nghiên cứu về hệ thống phòng ngừa dịch bệnh và quản lý khi có dịch bệnh.

2/ NAFIQAVED

Sản phẩm thủy hải sản là sản phẩm xuất khẩu mũi nhọn của Việt Nam và phải đáp ứng được những tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm quốc tế và của Châu Âu. Đây cũng là mục tiêu ưu tiên mà Pháp đặt ra trong quá trình hợp tác với Việt Nam. Sự hỗ trợ của Pháp tập trung vào cách thức sử dụng các chất bảo quản, thiết lập quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Tháng 10 năm 2004, hai chuyên viên của NAFIQAVED đã tham dự một khóa đào tạo tại Trường Thú y quốc gia tại Nantes. Vào tháng 12 năm 2004, một chuyên gia về thuốc thú y của AFSSA, chánh thanh tra về thú y quốc gia, đã có mặt tại Việt Nam trong 2 tuần để triển khai hợp phần hợp tác về sử dụng và kiểm tra thuốc. Vào tháng 12 năm 2005, 2 chuyên viên của NAFIQAVED, chuyên trách về những vật phẩm thú y trong lĩnh vực thủy sản và quản lý các phòng thí nghiệm, đã tham dự một khóa đào tạo tại Pháp về chủ đề “thuốc thú y trong ngành thủy sản”.

Hoạt động hợp tác này sẽ tiếp tục trong năm 2006 qua việc tiếp tục chương trình trao đổi chuyên gia, hiện đang trong quá trình hoàn thiện giữa DGAL, Cục thú y và NAFIQAVED.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

*Béatrice Tauziède, Tùy viên Thương mại,
Thương vụ
Email: beatrice.tauziède@missioneco.org*

Những dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn của hợp tác phi tập trung

Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ (ONG) và hợp tác phi tập trung của Pháp tại Việt Nam năm 2005

Ngoài những tác nhân thường gặp, các tổ chức phi chính phủ và các địa phương Pháp với những hoạt động hợp tác, gọi chung là hợp tác phi tập trung, cũng có vai trò quan trọng trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

BẢNG 1: TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÁC ONG VÀ HỢP TÁC PHI TẬP TRUNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN- MỘT VÀI VÍ DỤ

Tổ chức	Cam kết tài chính hàng năm	Hỗ trợ của BNG năm 2005	Chuyên gia thường trú tại Việt Nam năm 2005
GRET	951.500 (dự kiến 2006)	50.000	6
AVSF	600.000 (dự kiến 2006)	50.000	3
Vùng Nord Pas De Calais	307.000	35.825	1
Vùng Aquitaine	Chưa biết	53.500	1
Vùng Midi-Pyrénées	Chưa biết	90.000	0

I- Các ONG hoạt động trong lĩnh vực phát triển nông thôn

1) Nhóm Nghiên cứu và Trao đổi công nghệ (GRET)

GRET có mặt tại Việt Nam từ năm 1988 và hoạt động với hai chương trình: chương trình sông Hồng và chương trình Hỗ trợ sản xuất bột dinh dưỡng cho trẻ em và giáo dục về dinh dưỡng tại địa phương (FASEVIE). Hai chương trình này được tài trợ thông qua nhiều dự án khác nhau (xem bảng dưới đây). Ngoài ra, GRET còn triển khai hoạt động tại một tỉnh miền Trung Việt Nam và giữ vai trò chuyên gia tư vấn trong những dự án khác.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:
coordination@gret.org.vn

NHỮNG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN
THIÊN NIÊN KỲ (OMD)

BẢNG 2: HOẠT ĐỘNG CỦA GRET TẠI VIỆT NAM

Tên gọi	Nội dung	Thời gian	Nhà tài trợ	Đối tác	Địa điểm	Ngân sách GRET
Chương trình sông Hồng	Chương trình nghiên cứu, phát triển và đào tạo nhằm cải thiện các kỹ thuật canh tác nông nghiệp, truyền bá sáng kiến, cơ cấu các ngành hàng nông nghiệp và tổ chức nông dân					
Phát triển thể chế và hiệp hội địa phương để tổ chức và quản lý các dịch vụ cộng đồng - DIALOGS	Đề cao vai trò của các tổ chức nghề nghiệp và địa phương nhằm cải thiện các dịch vụ cho người dân nông thôn trong lĩnh vực y tế cơ sở, nông nghiệp và chăn nuôi.	11/2000-10/2005	Ủy ban Châu Âu	Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam-VASI, Đại học Dược Hà Nội, Thầy thuốc thế giới, AFDI, VECO	Hải Dương, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Bắc Kạn, Thái Nguyên	1,1 triệu euro
Dự án nghiên cứu về những động năng nông nghiệp tại các khu vực cận đô ở Đông Nam Á - RURBASIE	Phân tích tác động của phát triển đô thị đối với nông nghiệp tại các khu vực xung quanh Vĩnh Phúc và Hải Dương	10/2002-04/2007	Ủy ban Châu Âu-INCO	VASI, INRA, UCL, FaFo, CEDAC	Vĩnh Phúc và Hải Dương	0,97 triệu euro
Dự án trồng tre	Giúp đỡ những người trồng tre quy mô nhỏ tại Thanh Hóa tập hợp với nhau nhằm nâng cao thu nhập và đáp ứng những yêu cầu của thị trường về chất lượng và xuất xứ tổ chức	02/2005-08/2006	IFC, ADB, TBF, IKEA	IDE	Thanh Hóa	0,11 triệu euro
Hỗ trợ CPRGS tại Bắc Kạn	Hỗ trợ Sở KHĐT tỉnh Bắc Kạn trong việc lồng ghép Chiến lược quốc gia về xóa đói giảm nghèo vào kế hoạch và đổi mới kế hoạch	08/2004-07/2005	SCAC, Đại sứ quán Pháp	Sở KHĐT/ Bộ KHĐT	Bắc Kạn	0,08 triệu euro
FASEVIE	Hỗ trợ sản xuất bột dinh dưỡng cho trẻ em và giáo dục về dinh dưỡng tại địa phương					
Chương trình tại Việt Nam	Giai đoạn mở rộng và hoạt động độc lập	01/2004-03/2007	Cộng đồng Châu Âu, BNG, UNICEF, Vùng Nord Pas de Calais, Sight and Life	Viện Dinh dưỡng-INN, Viện Nghiên cứu Phát triển -IRD, VASI, Hội Phụ nữ	Hà Tĩnh, Quảng Nam, Đà Nẵng, Bắc Kạn	0,583 triệu euro
Trao đổi Nam-Nam với Burkina Fasso	Chuyển giao công nghệ nấu chín với chi phí thấp của Việt Nam cho BurkinaFaso	2004-08/2005	Đại sứ quán Pháp	INN, Viện công nghệ sau thu hoạch		0,0197 triệu euro



BẢNG 2: HOẠT ĐỘNG CỦA GRET TẠI VIỆT NAM (TIẾP THEO)

Tên gọi	Nội dung	Thời gian	Nhà tài trợ	Đối tác	Địa điểm	Ngân sách GRET
Miền Trung Việt Nam						
Tham gia vào dự án hỗ trợ cải thiện cuộc sống các khu vực nông thôn tại vùng Cao Nguyên-CRLIP	Phát triển các hoạt động phát triển địa phương để xóa đói giảm nghèo và cải thiện chất lượng cuộc sống	2005-2007	Ngân hàng Phát triển Châu Á	Trung tâm tăng cường năng lực (NGO Việt Nam), Sở KHĐT và các Sở liên quan, các tổ chức ở Kon Tum	Kon Tum	0,719 triệu euro
Nghiên cứu						
Nghiên cứu MISPA	Đánh giá giữa kỳ dự án MISPA		Bộ Ngoại giao			
Nghiên cứu khuyến nông	Phân tích hệ thống khuyến nông của Việt Nam		UNDP			

2) Nông dân Pháp vì sự Phát triển Quốc tế (AFDI)

AFDI phối hợp với GRET trong khuôn khổ dự án Dialogs (xem bảng ở trên) nhằm hỗ trợ về kỹ thuật và tổ chức cho những người sản xuất sữa tại tỉnh Bắc Ninh.

3) Nông học và Thú y không biên giới (AVSF)

Năm 2006, AVSF này hoạt động tại 4 tỉnh miền núi (Thái Nguyên, Phú Thọ, Sơn La và Yên Bái) với những dự án phát triển chăn nuôi quy mô nhỏ với mục tiêu xóa đói giảm nghèo, dự án củng cố các chi cục thú y trên phạm vi 30 tỉnh thuộc châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long, dự án củng cố các chi cục thú y phòng chống dịch cúm gà. Với sự hiện diện thường trực và chuyên môn về thú y và chăn nuôi, AVSF là một nguồn thông tin cũng như nguồn kinh nghiệm được các tổ chức khác sử dụng.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

p.gautier@avsf.org

BẢNG 3: HOẠT ĐỘNG CỦA AVSF TẠI VIỆT NAM

Tên dự án	Nội dung	Nhà Tài trợ	Đối tác	Địa điểm
Cúm gà	Thông qua đào tạo, xây dựng các tài liệu tham vấn, thực hiện nghiên cứu và trao đổi để hỗ trợ cho ngành thú y	Nhiều nguồn trong đó có ngân sách riêng của AVSF	Cục Thú y; FAO; Học viện Giáo dục Phát triển; BNG Pháp; Pfizer Animal Health Group; Helvetas; v.v..	Toàn quốc
Phân tích kinh nghiệm phát triển chăn nuôi bò sữa	Thực hiện nghiên cứu về phát triển chăn nuôi bò sữa ở Việt Nam	FAO	Bộ NN&PTNT (Viện Chăn nuôi, v.v.), Hội đồng Tỉnh Côtes d'Armor; FAO; Agrifood Consulting International (ACI).	Toàn quốc

BẢNG 3: HOẠT ĐỘNG CỦA AVSF (TIẾP THEO)

Tên dự án	Nội dung	Nhà Tài trợ	Đối tác	Địa điểm
Nhóm Nghiên cứu Livestock Working group	Chủ trì nhóm trao đổi thông tin trong lĩnh vực chăn nuôi	Agrifood international - ngân sách riêng	Những dự án và ban ngành có liên quan	Toàn quốc
Dự án phát triển chăn nuôi xoá đói giảm nghèo tại các tỉnh miền núi phía Bắc	Tăng cường các cơ quan hỗ trợ chăn nuôi từ quá trình thiết lập chính sách đến đánh giá chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt được trong chăn nuôi	Thụy Sĩ	Bộ NN&PTNT (Viện Chăn nuôi, vv.), Sở NN&PTNT, UBND huyện, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Thụy Sĩ	Phú Thọ, Sơn La và Yên Bái
Sức khỏe vật nuôi & Phát triển Chăn nuôi ở tỉnh Thái Nguyên	Phát triển chăn nuôi bền vững thông qua củng cố các ban ngành liên quan đến sức khỏe vật nuôi, hỗ trợ xác định tiềm năng nghề chăn nuôi, tổ chức các nhóm chăn nuôi.	Tài trợ của các cá nhân	UBND tỉnh; Sở NN&PTNT tỉnh; Hội phụ nữ ; ĐH Nông nghiệp Thái Nguyên; Pfizer Animal Health Group;	Thái Nguyên

4) Vietnam plus

NGO hoạt động ở miền Nam Việt Nam trong lĩnh vực tín dụng nông thôn, y tế, giáo dục và khuyến nông.

5) Tổ chức Liên vùng Châu Âu về kỹ thuật bản đồ đất nông nghiệp ba chiều (AIRE/CTS).

Tổ chức này quảng bá những công cụ theo dõi quá trình sản xuất nông nghiệp. Năm 2005, với sự đồng tài trợ của Bộ ngoại giao Pháp và Cộng đồng Châu Âu, tổ chức này triển khai 2 tiểu dự án về chè và cà phê, cùng với Viện quy hoạch và thiết kế nông nghiệp và Viện chính sách và chiến lược nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6) Hội ứng dụng công nghệ vì Sự Phát triển (UTAD): là một tổ chức của Việt Nam được Pháp tài trợ để triển khai một số hoạt động. Hiện diện từ năm 2003 tại 3 tỉnh Hà Giang, Sơn La và Thanh Hóa, UTAD đã tổ chức 2 khóa đào tạo tại mỗi tỉnh về ứng dụng công nghệ và quy trình gieo trồng giống khoai tây sạch và sản lượng cao.

II- Hợp tác phi tập trung trong lĩnh vực nông thôn

1) Vùng Nord pas de Calais triển khai một chương trình đa dạng từ năm 1993 tại 3 tỉnh miền Trung Việt Nam (Thừa Thiên-Huế, Quảng Nam và Đà Nẵng). Từ năm 1994, hoạt động của Vùng Nord pas de Calais tập trung vào 6 lĩnh vực ưu tiên: cải thiện môi trường đô thị, y tế cộng đồng, bảo tồn thiên nhiên, phát triển nông thôn, phát triển kinh tế và Pháp ngữ.

Từ tháng 6 năm 2005, những thỏa thuận triển khai hiệp định về Hợp tác phi tập trung đã được ký kết với từng tỉnh nhằm xác định rõ những ưu tiên phát triển của từng địa phương.

- Tỉnh Thừa Thiên Huế: Di sản và văn hóa;
- Tỉnh-Thành phố Đà Nẵng: Văn hóa và giáo dục;
- Tỉnh Quảng Nam: Phát triển nông thôn và đào tạo;

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

aerout@dng.vnn.vn



2) Vùng Aquitaine

Tỉnh Lào Cai:

Vùng Aquitaine triển khai chương trình đa dạng hóa hoạt động vùng nông thôn thông qua phát triển du lịch sinh thái và trồng cây ăn quả (nhu và quả ôn đới). Ngoài ra, vùng Aquitaine còn tham gia vào thúc hiện bản đồ quy hoạch đô thị thành phố Sa Pa, tham gia tích cực vào quá trình cải tạo lại một ngôi nhà với kiến trúc thời thuộc địa thành Nhà du lịch và xây dựng một phòng đa chức năng và Bảo tàng dân tộc học.

Tỉnh Quảng Ninh:

Triển khai một sơ đồ quy hoạch tổng thể của huyện Vân Đồn (đô thị, du lịch, hoạt động kinh tế và dịch vụ) và kế hoạch chung về bảo vệ môi trường vịnh Hạ Long.

3) **Vùng Midi-Pyrénées** tham gia vào dự án xây dựng quy trình chất lượng cho từng ngành nhằm cải thiện chất lượng các sản phẩm nông nghiệp và lương thực thực phẩm. Vùng Midi-Pyrénées còn phối hợp cùng với một tổ chức Pháp ASODIA, hỗ trợ cho ngành sản xuất sữa ở Mộc Châu.

4) **Vùng Rhône Alpes** hoạt động tại tỉnh Đồng Nai và Cần Thơ trong lĩnh vực chăm sóc và phát triển ngành trồng cây ăn quả và bảo vệ môi trường tự nhiên trong đó có bảo vệ rừng.

5) **Vùng Poitou-Charentes** có những hoạt động hợp tác mang tính chất khác biệt với những dự án hỗ trợ về thể chế trong lĩnh vực đánh bắt thủy hải sản (xem phần hỗ trợ về thể chế).

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

laurentfages@hotmail.com

Quỹ đối ứng viện trợ lương thực của Pháp

Pháp đã cung cấp cho Việt Nam 3 viện trợ lương thực vào năm 1994, 1997 và 2000. Tiền thu được từ việc bán lương thực (31,37 tỷ đồng) do Bộ Tài chính và Đại sứ quán Pháp đồng quản lý. Mục tiêu của Quỹ là tài trợ cho các dự án xóa đói giảm nghèo và tuổi tiêu để tăng cường an ninh lương thực ở các vùng nông thôn.

Ngân sách quỹ đối ứng năm 1994 (10,37 tỷ đồng) một phần dành cho xây dựng trường học và các dự án nước sạch. 50 % ngân sách dành cho các tiểu dự án về chế biến hoa quả tại chỗ cho các tỉnh nghèo phía Bắc (Bắc Giang, Lạng Sơn, Lào Cai, Sơn La).

Từ năm 1997, năm dự án đã nhận được tài trợ của quỹ đối ứng với tổng trị giá lên đến 17,6 tỷ đồng. Cả hai phía đều nhất trí dành ngân sách quỹ đối ứng năm 2000-2001 cho các tỉnh bị bão lụt những năm 1999-2000.

- Khôi phục và xây dựng hệ thống thủy nông cho 4 xã miền núi (Văn Bản, Tam Sơn, Phượng Vi, Đông Cam) thuộc huyện Sông Thao, tỉnh Phú Thọ.
- Hiện đại hóa hệ thống thủy nông Liên Sơn, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Khôi phục trạm bơm và xây dựng kênh dẫn nước phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững, tỉnh Hà Tĩnh.
- Khôi phục kênh dẫn nước hồ Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.
- Khôi phục đê và xây dựng hệ thống van nước khu vực Ông Mười-Bà Trà huyện Cái Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài việc xây dựng và khôi phục các công trình phục vụ nông nghiệp, một phần ngân sách

được dành cho công tác đào tạo kỹ thuật cho người dân địa phương. Những dự án này đều có mục tiêu tăng thu nhập từ các hoạt động nông nghiệp và khuyến khích khai thác bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Phạm Trung Kiên, SCAC

Email: trung-kien.pham@diplomatie.gouv.fr

Y tế và phòng chống bệnh AIDS

Phòng chống AIDS

Vì rút HIV xuất hiện tương đối muộn tại Việt Nam (đầu những năm 1990) và sự lây nhiễm, trong một thời gian dài, chỉ giới hạn trong một bộ phận xã hội tách biệt. Dịch bệnh này, như diễn biến chung trên toàn cầu, sau đó đã lây lan sang toàn xã hội. Theo những ước tính đáng tin cậy, tại Việt Nam có 260.000 người nhiễm vi rút HIV, dẫn đến khoảng 15.000 ca tử vong hàng năm và các chuyên gia ước tính hàng năm có thêm 30.000 người bị lây nhiễm. Các con số này đang tăng một cách nhanh chóng.

Từ năm 2003, các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực phòng chống AIDS nằm trong khuôn khổ của Chiến lược khu vực về y tế và phòng chống AIDS của Bộ Ngoại giao Pháp. Đây cũng là ưu tiên hàng đầu của Chính phủ Việt Nam và Bộ Y tế (Ngân sách 2005: 5 triệu USD theo hướng tăng dần) cùng với sự hỗ trợ ngày càng tăng của cộng đồng quốc tế (80 triệu USD cho giai đoạn 2005-2010).

Khởi điểm của sự hợp tác trong lĩnh vực này là những chương trình của Cơ quan Quốc gia nghiên cứu về AIDS và Bệnh Viêm gan (ANRS) tập trung vào nghiên cứu, đào tạo, cung cấp trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm. Cho đến nay, hợp tác Pháp trong lĩnh vực phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS còn có sự tham gia của các bệnh viện (Chương trình ESTHER) những cải thiện tình trạng chăm sóc bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS. Các chương trình ANRS và ESTHER đã đi tiên phong trong công tác chăm

sóc bệnh nhân AIDS và cũng là những chương trình đầu tiên, từ năm 2004, thực hiện điều trị bằng thuốc chống vi rút.

• Trong năm 2000, tại khu vực Đông Nam Á, các hoạt động của Cơ quan quốc gia nghiên cứu về AIDS và Bệnh Viêm gan (ANRS) phối hợp với Việt Nam và Cam Pu Chia, tập trung chủ yếu vào nghiên cứu về lây nhiễm HIV/AIDS. Tại Việt Nam, 5 dự án nghiên cứu, với các đối tác là Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Y tế dự phòng, Bệnh viện các bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Bình Triệu và Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, tập trung vào 3 lĩnh vực:

- Nghiên cứu trong bệnh viện với 2 dự án sắp kết thúc: thử nghiệm thực hiện điều trị bằng thuốc chống vi rút cho một nhóm 100 bệnh nhân và triển khai nghiên cứu chẩn đoán tốt hơn và chăm sóc bệnh lây nhiễm đường hô hấp của các bệnh nhân AIDS;
- Nghiên cứu sức đề kháng với 2 dự án: Phòng quan sát sự đề kháng thuốc chống vi rút và nghiên cứu các yếu tố đề kháng tự nhiên đối với vi rút HIV;
- Về khoa học xã hội với nghiên cứu về thói quen sinh hoạt tình dục, các nhóm xã hội bị lây nhiễm và quản lý nguy cơ AIDS.

Ngoài ra, ANRS tiếp tục xây dựng các cơ sở hạ tầng cần thiết cho các chương trình khoa học đang được triển khai, đào tạo các nhân viên y tế và sinh học liên quan đến các hoạt động nghiên cứu và các phương pháp theo dõi sinh học có chi phí thấp.



Các dự án được nhận tài trợ từ ANRS. Tổng trị giá các dự án triển khai tại Việt Nam ước tính khoảng 950.000 euro (với khoảng thời gian từ 1 đến 2 năm tùy thuộc vào từng dự án). Chưa kể đến ngân sách dành cho hoạt động của ANRS và ngân sách đầu tư trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm tham gia nghiên cứu.

• Năm 2003 là năm chương trình ESTHER đi vào hoạt động tại Việt Nam (Mạng lưới đoàn kết trong điều trị bệnh viện).

Mục tiêu của dự án là củng cố nhân lực và trang thiết bị cần thiết cho công tác chăm sóc và điều trị bệnh nhân tại các cơ sở chữa bệnh tại địa phương và tạo điều kiện thuận lợi cho bệnh nhân tiếp cận được với thuốc kháng vi rút (ARV) cùng phối hợp với những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam và cộng đồng hợp tác quốc tế. Hợp tác giữa các bệnh viện thể hiện qua các hoạt động :

- Đào tạo nhân viên y tế và sinh học ;
- Cung cấp trang thiết bị cho phòng thí nghiệm và các khoa ;
- Triển khai các cơ cấu và hoạt động hỗ trợ tâm lý xã hội cho bệnh nhân ;
- Tổ chức và cung cấp các hình thức điều trị đặc biệt ;
- Chăm sóc và theo dõi bệnh nhân dùng thuốc kháng vi rút.

Ba dự án hợp tác bệnh viện đang được triển khai tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Hải Phòng. Tại Hà Nội, các thỏa thuận hợp tác đã được ký kết giữa Bệnh viện Đống Đa và Bệnh viện Versailles, Bệnh viện Saint-Paul và Trung tâm Bệnh viện-Đại học Limoges. Tại thành phố

Hồ Chí Minh, các thỏa thuận tương tự cũng đã được ký kết giữa Trung tâm Bệnh viện Châu Âu Georges Pompidou, Trung tâm Bệnh viện-Đại học Bordeaux với Bệnh viện các bệnh nhiệt đới và Trung tâm y tế dự phòng. Tháng 9 năm 2004, tại Hải Phòng, thỏa thuận hợp tác giữa Bệnh viện Việt - Tiệp và Trung tâm Bệnh viện-Đại học Toulouse cũng đã được ký kết.

Các dự án ESTHER, được triển khai rất nhanh chóng, đã cho phép theo sát sự đột biến của dịch bệnh, sự quan tâm mà Chính phủ Việt Nam đối với dịch bệnh này cũng như sự chăm sóc dành cho các bệnh nhân bị lây nhiễm. Các dự án này và các chương trình nghiên cứu của ANRS tương tác chặt chẽ với nhau. Ngoài ra, các hoạt động này còn nhận được sự hỗ trợ của một chuyên gia xã hội học thuộc Viện Nghiên cứu phát triển (IRD) trong lĩnh vực kiến thức và tập quán trước nguy cơ lây nhiễm bệnh AIDS. Mục tiêu lâu dài của dự án là xây dựng một mạng lưới chăm sóc tiếp nối để tạo điều kiện cho việc điều trị bệnh nhân và thiết lập một cơ chế tiếp cận có tổ chức và công bằng với các hình thức điều trị đặc biệt (cung cấp và kê đơn thuốc kháng vi rút ARV).

Từ năm 2004, chương trình ESTHER được một chuyên gia do Bộ Ngoại giao pháp cung cấp điều phối. Ngoài ra, nhóm làm việc này còn có một bác sỹ tâm lý chuyên trách điều phối công tác hỗ trợ về tâm lý xã hội, và một bác sỹ Việt Nam do dự án tại thành phố Hồ Chí Minh trả lương.

Ngân sách của Tổ chức Công ích (GIP) ESTHER ước tính khoảng 2,5 triệu euro cho các dự án kéo dài trung bình là 3 năm.

Các dự án y tế xã hội và sức khỏe cơ bản

Các dự án y tế xã hội và chăm sóc sức khỏe cơ bản là những lĩnh vực rất được chú trọng của hơn 30 tổ chức Pháp hoạt động hợp tác tại Việt Nam trong lĩnh vực y tế xã hội. Những dự án này đều đóng góp vào những Mục tiêu phát triển của thiên niên kỷ và phù hợp với chiến lược quốc gia về xóa đói giảm nghèo của Chính phủ Việt Nam.

Từ hơn 10 năm nay, Bộ Ngoại giao Pháp đã tài trợ cho nhiều dự án (Ban công tác về hợp tác phi chính phủ, Quỹ Xã hội vì sự phát triển).

Chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh khó khăn là một chủ đề được nhiều ONG quan tâm. Quỹ NT (Nghiên cứu tâm lý trẻ em) hoạt động trong lĩnh vực pháp luật về bảo vệ trẻ em cùng với Hội Pháp-Việt NT PSY, Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em cũng như các tổ chức khác.

Hội APPEL (và APPEL Lorient) hoạt động từ nhiều năm nay trong lĩnh vực nhi khoa và chăm sóc trẻ sơ sinh.

Chương trình đào tạo về tâm lý trẻ em (Do Cơ quan Đại học Pháp ngữ tài trợ), do Đại học Toulouse II và Đại học Montpellier III, với sự hỗ trợ của Hội đồng Vùng Midi-Pyrénées và Hội

ADEPASE, triển khai với Trường Đại học Quốc gia Hà Nội, đã cấp bằng cho khóa đầu tiên về tâm lý học lâm sàng tại Việt Nam tháng 10 năm 2002.

Hội AFESIP (Giúp đỡ Phụ nữ trong hoàn cảnh khó khăn) hoạt động trong lĩnh vực phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em, giúp đỡ họ quay trở lại nơi cư trú tại Việt nam và Cam Pu Chia.

Hội Samu social International triển khai dự án chăm sóc xã hội cho những người nhập cư không nơi cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thầy thuốc Thế giới có 2 dự án chăm sóc bệnh nhân nhiễm HIV tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, nhiều Hiệp hội khác (Chữ thập đỏ Pháp, Phụ khoa không biên giới, Appel, Rizières..) triển khai các dự án với sự đồng tài trợ ở mức 50% của Bộ Ngoại giao Pháp với tổng trị giá khoảng 1,2 triệu euro.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN :

Phạm Thu Nguyệt, Trợ lý hợp tác về y tế, SCAC
Email: nguyet.pham-thu@diplomatie.gouv.fr



VIỆN PASTEUR

Từ tháng 5 năm 2005, một chuyên gia nghiên cứu Pháp đã được biệt phái sang công tác tại Viện Pasteur Hà Nội đồng thời phụ trách văn phòng điều phối mạng lưới Viện Pasteur tại khu vực. Trong bối cảnh sự xuất hiện và gia tăng của các bệnh truyền nhiễm (SARS, Cúm gia cầm...), việc thiết lập văn phòng này nhằm đáp ứng nhu cầu tăng cường năng lực về nghiên cứu và đào tạo cho các nhà nghiên cứu Việt Nam thuộc các viện Pasteur (Hà Nội, Nha Trang và TP HCM).

Về mặt nghiên cứu:

- Dự án RESPARI (Research-driven Response to Acute Respiratory Infections) phối hợp triển khai cùng Viện Vệ sinh Dịch tễ Hà Nội (NIHE), các viện Pasteur TPHCM và Nha Trang cùng với các viện Pasteur (IP) trong khu vực (IP- Cam Pu Chia, Centre Pasteur- Đại học Hồng Kông, IP-Thuợng Hải, IP-Hàn Quốc và IP-Tân Calédonie).
Mục tiêu tập trung vào các bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp cấp (ARI) : i) chẩn đoán và theo dõi vi rút và vi khuẩn là tác nhân gây viêm nhiễm đường hô hấp ở người lớn và trẻ em; ii) Phân tích dịch ARI; iii) đề kháng, sinh lý bệnh học và nghiên cứu thuốc kháng; iv) Phát triển các công cụ chẩn đoán mới trên cơ sở những công nghệ do IP-Thuợng Hải và IP-Hàn Quốc nghiên cứu phát triển.
Dự án về Phát triển, Theo dõi và Điều tra bệnh dịch tại Đông Nam Á (SISEA), với sự tài trợ của AFD, đang trong quá trình thẩm định. Với ngân sách hơn 6 triệu euro trong thời hạn 4 năm, dự án này sẽ bổ sung cho dự án RESPARI cho các vấn đề ngoài nghiên cứu.
- Một nghiên cứu về lịch sử tự nhiên và di chuyển của vi rút AI (H5N1) đang được thực hiện bởi INHE, IP-TPHCM và IP-Nha Trang cùng với các IP khác trong khu vực (IP-Cam Pu Chia và Bộ Y tế Lào).
Mục tiêu của nghiên cứu là để tìm hiểu về các phương thức di chuyển của vi rút cúm gia cầm và sự tồn tại của nó trong điều kiện tự nhiên, gia cầm và con người.
Các kết quả thu được sẽ giúp các nhà nghiên cứu hiểu rõ hơn lịch sử tự nhiên của H5N1, các trường hợp lây nhiễm sang người cũng như các tác nhân nguy hiểm khác.
- Một nghiên cứu khác cũng đang được triển khai nhằm xác định tác nhân lây nhiễm viêm não Nhật Bản có nguồn gốc không xác định được biết đến từ vào năm gần đây dưới hình thức dịch bệnh nhỏ của trẻ em khu vực miền bắc Việt Nam (hợp tác giữa INHE và IP-Paris). Dịch bệnh phát triển tại các địa phương trồng vải có thể có hậu quả xấu, không những về con người, mà còn về kinh tế cho địa phương. Các phương pháp phân tích cấu trúc vi rút đang được tiến hành đồng thời với nghiên cứu về lịch sử tự nhiên, các hình thức lây nhiễm, ổ bệnh của loại vi rút này...

Về đào tạo:

- IP-Thuợng Hải đã triển khai một khóa đào tạo trong 2 tuần cho các nhà nghiên cứu của Mạng lưới Châu á Thái Bình Dương về lý thuyết và thực tiễn an toàn sinh học. 6 học viên Việt Nam đã theo dự khóa học.
- Một nhà nghiên cứu của INHE đã theo học một khóa đào tạo tại viện Pasteur Paris;
- Đầu năm 2006, một lớp đào tạo về hiển vi điện tử đã được tổ chức tại INHE. Đây là một công cụ không thể thiếu trong công tác nghiên cứu các loại vi rút mới xuất hiện. INHE là viện duy nhất tại Việt Nam được trang bị và sử dụng công nghệ này. Mục tiêu của dự án là phát triển rộng rãi công nghệ này cho các viện Pasteur khác tại Việt Nam, Cam pu chia và Lào.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN :

Alexis Rinckenbach, Tùy viên về hợp tác, SCAC
Email: Alexis.rinckenbach@diplomatie.gouv.fr

Phòng chống dịch cúm gia cầm: VSF-CICDA

Trong lĩnh vực phòng chống dịch cúm gia cầm, Hội Nông học và Bác sĩ Thú y không biên giới (VSF-CICDA) là một trong những nhóm chuyên gia quan trọng nhất có mặt thường trực tại Việt Nam và được các cơ quan chức năng Việt Nam công nhận. Tham gia vào phòng chống dịch cúm gia cầm từ năm 2004, VSF-CICDA khuyến cáo củng cố cơ cấu tổ chức và năng lực của các chi cục thú y (công chức và các bác sĩ thú y tu) nhằm phát hiện sớm hơn nữa các ổ dịch và triển khai các biện pháp kiểm tra thích hợp. Từ thời điểm đó, VSF-CICDA đã trở thành nhân tố thực thi chính cho các chương trình đánh giá tình hình dịch bệnh, miêu tả ngành chăn nuôi gia cầm, những tác động về kinh tế xã hội của dịch bệnh.. do AFD, Ngân hàng Thế giới, FAO tài trợ.. VSF-CICDA đã phát hành cuốn sách (dịch ra tiếng Việt, dành cho các chi cục thú y) về phòng và chống dịch cúm gà tại các điểm chăn nuôi quy mô nhỏ được coi là một cẩm nang tại Việt Nam và các nước trong khu vực.

VSF-CICDA là thành viên sáng lập và điều hành mạng lưới chuyên gia trong nước và quốc tế (Việt Nam Livestock Working Group), với mục tiêu thúc đẩy trao đổi thông tin trong lĩnh vực chăn nuôi.

Cuối năm 2005, nhân sự của VSF-CICDA đã được tăng cường thêm bởi một tình nguyện viên quốc tế - chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật về thú y do Bộ Ngoại giao Pháp biệt phái và một chuyên gia Úc về truyền thông và thông tin. Như vậy, bên cạnh một nhóm chuyên gia về phát triển bền vững chăn nuôi quy mô nhỏ tại khu vực miền núi, một nhóm chuyên gia về dịch vụ thú y/ cúm gia cầm cũng đã được thành lập gồm 10 người trong đó có 6 bác sĩ thú y Việt Nam nhằm hỗ trợ cho các chi cục thú y 14 tỉnh từ năm 2006 (đồng tài trợ Ngân hàng Thế giới/Nhật/Thụy Sĩ/Pháp/nguồn khác).

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Marie Edan, Tình nguyện viên quốc tế
Email: m.edan@avsf.org



II- Những ưu tiên tổng quát trong hợp tác của Pháp tại Việt Nam

Đào tạo nhân tài và nghiên cứu khoa học

Những định hướng lớn trong chính sách đào tạo của Pháp

Sự phát triển nhanh chóng của Việt Nam đòi hỏi phải có nguồn nhân lực có chuyên môn và chất lượng cao, từ đội ngũ công nhân cho đến những kỹ sư hay quản lý doanh nghiệp. Hoạt động hợp tác trong lĩnh vực đào tạo nhằm đem đến phương pháp sư phạm và kinh nghiệm đào tạo theo “kiểu Pháp”. Mục tiêu đặt ra là quảng bá cho những thành quả thu được tại các trường đại học Việt Nam với sự hỗ trợ của các Trường Quốc gia và các trường Đại học Pháp, xây dựng những mô hình kiểu mẫu cho các cơ quan chức năng của Việt Nam tham khảo.

Chính sách của Đại sứ quán Pháp trong lĩnh vực đào tạo nhân tài được thiết lập xung quanh 2 nhân tố chính: một mặt hỗ trợ du học nước ngoài cho sinh viên thông qua một chương trình học bổng quy mô, mặt khác triển khai các chương trình đào tạo chất lượng cao của Pháp tại Việt Nam.

Chính vì vậy, Pháp đã tài trợ cho các chương trình quản trị kinh doanh (CFVG), đào tạo kỹ sư (PFIEV) và đào tạo về bảo trì công nghiệp (CFMI). Một chương trình quy mô lớn về thành lập các Trung tâm đại học Pháp (PUFs) tại 2 cơ sở của Trường Đại học Quốc gia sẽ được triển khai vào mùa khai giảng năm 2006.

Tiếp nhận du học sinh Việt Nam tại Pháp

- Cho năm học 2004-2005, hơn 4.000 sinh viên Việt Nam đã đăng ký theo học tại các trường Đại học Pháp, so với 1 472 sinh viên năm học 2000-2001 (+ 9%) và 1221 sinh viên năm học 1999-2000 (+ 20%). Tỷ lệ tăng đạt 40% từ năm học 1991/1992.
- Trong số đó có khoảng 500 sinh viên được nhận học bổng của Chính phủ Pháp.
- Việc tiếp nhận các sinh viên nêu trên dựa trên nền tảng của hơn 160 thỏa thuận đã ký kết giữa các trường đại học.
- Được phân bổ tương đối đồng đều giữa các bậc đại học: Giai đoạn 1 (538 sinh viên năm 2001/2002), Giai đoạn 2 (371 sinh viên) và Giai đoạn 3 (648 sinh viên). Một số lượng hạn chế du học sinh theo học cấp PTTH (45 em)
- Các sinh viên chọn lựa ngành khoa học - kỹ thuật là chủ yếu (28%), so với 25% đăng ký ngành khoa học kinh tế và quản lý, 22% theo các ngành văn học, nghệ thuật và khoa học nhân văn, 13% theo ngành y và 11% theo ngành luật.

TRUNG TÂM ĐẠI HỌC PHÁP (PUF)

Nhân chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Pháp Jacques Chirac vào tháng 10 năm 2004, một thỏa thuận giữa hai Chính phủ về việc thành lập các Trung tâm Đại học Pháp tại 2 Trường Đại học Quốc gia Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã được ký kết tại Hà Nội. Mục tiêu lâu dài của dự án quan trọng này là cơ cấu lại các hoạt động hợp tác của Pháp tại Việt Nam trong lĩnh vực đại học, tạo sự thống nhất và dễ dàng cho nhiều người biết đến.

Dự án sẽ xây dựng các chương trình đào tạo của Pháp tại Việt Nam tuân thủ theo quy trình Châu Âu LMD (Đại cương/Licence - Thạc sĩ/master - Tiến sĩ/doctorat). Toàn bộ 25 trường Đại học Pháp tham gia vào dự án đều tuân thủ theo quy trình bảo đảm-chất lượng, một sự đảm bảo về chất lượng đào tạo; mối liên hệ với hoạt động nghiên cứu cũng sẽ được tăng cường.

Các chương trình đào tạo sẽ được triển khai vào năm 2006 bao gồm:

• Tại Hà Nội

- > Master về khoa học & công nghệ thông tin, truyền thông (3 chuyên ngành: công nghệ micro/nano, hệ thống điện tử và thành phần, mạng và viễn thông)(Đại học Paris 11)
- > Master máy và chế tạo máy (Đại học Aix-Marseille)
- > Master 2 Phân tích kinh tế và Quản lý các dự án quốc tế (Đại học Paris 12)
- > Tiến sĩ về Luật (Đại học Toulouse 1, Lyon 3, Bordeaux 4)
- > Cấp Đại cương về kinh tế - quản trị (Đại học Lyon 2)

• Tại thành phố Hồ Chí Minh

- > Master về di truyền học (Đại học Paris 11)
- > Master sinh thái và phát triển (Đại học Lyon 1)
- > Master vật liệu và các doanh nghiệp (Đại học Rennes 1)
- > Master tin học (2 chuyên ngành: mạng, phần mềm)
(Đại học Paris 6 + Bordeaux 1)

Việc giảng dạy được thực hiện bằng 3 thứ tiếng: Pháp, Việt và Anh.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Hà Nội: ngo-canhn.nguyen@diplomatie.gouv.fr
TP Hồ Chí Minh: ngnguyentuan@yahoo.com

PFIEV HAY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ

Là kết quả của sự cam kết giữa Chính phủ Pháp và Việt Nam năm 1997, thêm vào đó là sự tham gia của các trường Quốc gia của Pháp, chương trình PFIEV tập hợp các chuyên gia tại Việt Nam trong lĩnh vực đào tạo kỹ sư. Chương trình này được triển khai tại trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Đà Nẵng và TP Hồ Chí Minh và trường Đại học Xây dựng.

Pháp đã tài trợ cho chương trình này thông qua 2 dự án FSP. Dự án đầu tiên được ký kết vào ngày 14 tháng 1 năm 2000, kéo dài 36 tháng với trị giá 1,4 triệu euro. Dự án thứ 2 triển khai từ ngày 13 tháng 9 năm 2002 trong 48 tháng với trị giá 2,6 triệu euro.

Chương trình đào tạo tuân thủ theo mô hình thử nghiệm trên cơ sở một nền tảng đào tạo vững chắc về khoa học cơ bản. Thời gian đào tạo là 5 năm theo mẫu của các Trường Quốc gia đào tạo kỹ sư của Pháp. Việc tiếp cận với khu vực doanh nghiệp rất được chú trọng (thực tập, mời giảng viên, tham quan các doanh nghiệp), cũng như lĩnh vực hợp tác quốc tế (để được cấp bằng tốt nghiệp phải có trình độ tối thiểu về tiếng Anh và tiếng Pháp). Ngoài ra còn có môn quản lý doanh nghiệp và các dự án công nghiệp để bổ xung cho chương trình. Đây sẽ là một mô hình tham khảo cho việc cơ cấu lại quá trình đào tạo kỹ sư tại Việt Nam.

Vào tháng 6 năm 2006, khóa thứ 3 của Chương trình PFIEV sẽ tốt nghiệp. Bằng tốt nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp là một trong những văn bằng ngoài Châu Âu đầu tiên được ủy ban các Văn bằng Kỹ sư Pháp công nhận. Trong năm học 2005, 1.200 sinh viên đã theo học, phân bố theo 5 năm đào tạo. Đến năm 2010, chương trình sẽ cho ra trường 300 kỹ sư một năm trên tổng số 13 chuyên ngành.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Sandrine Maximilien, Cố vấn dự án
pfiev@hn.vnn.vn
www.pfiev.edu.vn

TRUNG TÂM PHÁP-VIỆT ĐÀO TẠO VỀ QUẢN LÝ (CFVG)

Là chương trình hợp tác đầu tiên trong lĩnh vực đào tạo giữa Chính phủ Việt Nam (Bộ Giáo dục và Đào tạo) và Chính phủ Pháp (Bộ Ngoại giao) năm 1992, chương trình CFVG được giao cho Phòng Thương mại và Công nghiệp Paris triển khai. Hiện nay, đây là một trong các chương trình đào tạo chính về quản lý tại Việt Nam. Là thành viên của EFMD (European Foundation for Management Development) từ năm 2005, CFVG đang thực hiện quá trình đăng ký công nhận văn bằng (EPAS, EFMD Program Accreditation System).

Có mặt tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, tại những cơ sở do các đối tác tại 2 thành phố này là Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Trường Đại học Kinh tế cung cấp và được cải tạo làm mới với sự tài trợ của chương trình Synergie, CFVG cung cấp cho các cán bộ trẻ Việt Nam cơ hội được tiếp thu những kinh nghiệm tốt nhất của các trường Pháp trong lĩnh vực quản trị, tài chính và marketing, với ba văn bằng:

- Tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh: Bằng **MBA** (Master of Business Administration). Văn bằng về quản trị kinh doanh do Phòng Thương mại và Công nghiệp Paris và Trường Đại học Kinh tế quốc dân cấp tại Hà Nội (khóa tiếng Pháp và khóa tiếng Anh); và Phòng Thương mại và Công nghiệp Paris với Trường Đại học Kinh tế cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh (Khóa tiếng Anh).
- Tại Hà Nội: Bằng Master về Kinh tế Ngân hàng và Tài chính - **MEBF** (Master in Economics of Banking and Finance). Đây là bằng chuyên ngành về ngân hàng và tài chính do các Trường ESCP-EAP và Đại học Paris Dauphine cấp dành cho các cán bộ ngành ngân hàng cũng như các doanh nghiệp về tài chính.
- Tại TP Hồ Chí Minh: Bằng Master về Tiếp thị, Bán hàng và Dịch vụ - **MMSS** (Master in Marketing, Sales and Service). Đây là bằng chuyên ngành về tiếp thị và bán hàng, giảng dạy bằng tiếng Anh, do IAE, Paris 1 Sorbonne và ESCP-EAP cấp, dành cho những người làm trong lĩnh vực bán hàng và tiếp thị (thị trường tiêu thụ, công nghiệp, dược phẩm, dịch vụ). Dự kiến tuyển sinh tháng 10 năm 2006.



Trong gần 15 năm, VFVG đã đào tạo được 800 sinh viên, trong đó có 43 sinh viên Lào và Cam Pu Chia. 20,6% sinh viên tốt nghiệp CFVG hiện đang giữ những chức vụ cao cấp về quản lý.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

www.cfv.org

Anne-Marie Schlosser, Giám đốc dự án

Email: amschlosser@cfvghn.org.vn

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VỀ BẢO TRÌ CÔNG NGHIỆP (CFMI)

Đặt tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, trong một tòa nhà với kiến trúc của những năm 30 đã được cải tạo lại toàn bộ, CFMI triển khai hoạt động trên một diện tích 2.600m² với các phòng học hiện đại, một trung tâm tư liệu và 8 xưởng được Pháp và các đối tác quốc tế danh tiếng trong lĩnh vực công nghiệp đầu tư trang thiết bị.

Bảo trì là một chuyên ngành chung có mục đích đào tạo các kỹ thuật viên đa năng có khả năng bảo trì và can thiệp lên những cỗ máy được thiết kế với công nghệ hiện đại nhất, phức tạp nhất, tinh xảo nhất. Trong nền công nghiệp, kỹ thuật viên bảo trì có thể được coi là bác sĩ “đa khoa” của các cỗ máy.

CFMI đào tạo các kỹ thuật viên bậc cao đẳng có trình độ cao cho nền công nghiệp Việt Nam với một mô hình đào tạo như các Viện Đại học Công nghệ (IUT) của Pháp. Chương trình đào tạo trong 3 năm với các môn học và thực hành do Pháp đề xuất và phù hợp với tình hình thực tế tại Việt Nam, được xây dựng trên cơ sở những kiến thức về nghiêng về phần công nghệ (so với phần khoa học) và một thời lượng lớn dành cho thực hành trên các giáo cụ tương tự như các sản phẩm công nghiệp.



Kỹ thuật viên bảo trì được đào tạo tại CFMI sẽ có khả năng xác định được sự cố, phân tích những nguyên nhân dẫn đến sự cố và tham gia vào quá trình sửa chữa. Ngoài ra, kỹ thuật viên này còn có khả năng điều phối các công việc khác nhau của một xưởng bảo dưỡng trên cơ sở những điều kiện sẵn có và đưa vào áp dụng những công nghệ mới.

Trung tâm có 8 xưởng thực hành : máy, khí, thủy lực, hàn, máy lạnh và điều hòa, kỹ thuật điện tử, điện tử công nghiệp, tự động hóa và quản lý bảo trì.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Alexandre Minsky, Tùy viên hợp tác
về giáo dục và đại học

Email: alexandre.minsky@diplomatie.gouv.fr



CEF và việc tiếp nhận du học sinh Việt Nam tại Pháp

“Trung tâm Du học Pháp” (CEF) là một bộ phận mới của Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam dành cho người Việt Nam hay người nước ngoài sinh sống tại Việt Nam có mong muốn du học đại học tại Pháp.

CEF cho phép xử lý bằng tin học hồ sơ của các ứng cử viên, rút ngắn thời gian chờ đợi và tạo điều kiện theo dõi thực về quy trình xử lý hồ sơ. Đây là dự án giáo dục Pháp mà Đại sứ quán Pháp là cơ quan triển khai trong khuôn khổ chính sách thu hút của Chính phủ Pháp.

CEF Hà Nội và TP Hồ Chí Minh theo sát các ứng cử viên trong suốt cả quá trình, từ lúc tìm kiếm

thông tin về các chương trình tại Pháp cho đến lúc ra sân bay. Việc đăng ký trực tiếp trên trang web của CEF là bắt buộc để làm thủ tục xin thị thực đi học dài hạn.

Sinh viên đăng ký có thể theo dõi tiến trình xử lý hồ sơ của mình trực tiếp trên mạng tại địa chỉ www.cefvietsnam.org, cho đến khi được cấp visa và có thể sửa đổi thông tin liên quan đến bản thân qua một tên đăng ký và mật khẩu cá nhân.

Ngay tại địa chỉ này, sinh viên có thể tra cứu thêm thông tin và giữ liên lạc thường xuyên với người trực tiếp thụ lý hồ sơ qua không gian cá nhân và hộp thư.

Các trường Đại học Pháp sắp tới đây sẽ kết nối với công cụ tin học này. Các trường có thể trao đổi thông tin với các CEF, cụ thể hóa yêu cầu tuyển sinh của mình và nhận được những thông tin “biết nói” của từng sinh viên: dự án học tập, các văn bằng đã được cấp, trình độ tiếng Pháp..

Các Trường Đại học Pháp có thể thực hiện khâu tiền đăng ký cho các sinh viên nước ngoài mà không cần họ phải gửi hồ sơ giấy sang Pháp. Ngoài ra, sinh viên đã qua khâu tiền đăng ký tại một trường đại học của Pháp sẽ được miễn, sau khi đã được cấp visa, thủ tục xin rút thẻ cư trú dài hạn cấp theo năm tại Tòa thị chính.

MỘT VÀI CON SỐ:

1396 thị thực du học đã được cấp trong năm 2005
64% du học sinh vừa tốt nghiệp phổ thông, **18%** tốt nghiệp đại học và **11%** có bằng kỹ sư.
58% du học sinh đăng ký theo học chu trình đào tạo Đại cương 1 và **28%** chu trình đào tạo Thạc sĩ và tiến sĩ.
38% du học sinh chọn lựa các chương trình đào tạo về khoa học, **14%** về khoa học nhân văn và xã hội và **32%** về luật hoặc kinh tế và quản lý.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Alexis Rinckenbach, Tùy viên về hợp tác, SCAC
Email: alexis.rinckenbach@diplomatie.gouv.fr

Chương trình học bổng của Chính phủ Pháp

Để tăng cường sự thu hút của Pháp trong giảng dạy đại học, Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam thực thi chính sách hỗ trợ cho sinh viên Việt Nam du học tại Pháp với một chương trình học bổng chiếm 30% ngân sách thường niên của mình.

Nước Pháp chú trọng vào đào tạo nhân tài, đầu tư vào bậc sau đại học (cao học và tiến sĩ) đồng thời ưu tiên cho các chuyên ngành khoa học.

Mỗi một năm, có khoảng 500 đến 600 hồ sơ học bổng được gửi đến và được một ban giám khảo gồm có các chuyên gia trong từng lĩnh vực xem xét và đánh giá nhằm chọn lọc ra khoảng 100 người, căn cứ trên quá trình học tập của các thí sinh cũng như chất lượng của dự án học tập cá nhân.

Để tạo điều kiện cho thật nhiều sinh viên sang du học tại Pháp, từ nhiều năm nay, Đại sứ quán đã thiết lập các chương trình đồng tài trợ với những đối tác tại Việt Nam (Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND các tỉnh thành phố, Petrovietnam, ngành điện lực...), cũng như với các thể chế của Pháp (Vùng Ile de France, Rhône Alpes, các trường Đại học Công nghệ...)

Trong khuôn khổ chương trình đồng tài trợ này, mỗi một sinh viên sẽ được nhận ngoài học bổng từ nhà tài trợ một học bổng bảo hiểm xã hội của Chính phủ Pháp và những ưu đãi nhu khả năng đăng ký vào các kỳ túc xá đại học. Một số còn được theo học tiếng trong 1 năm với sự tài trợ của Đại sứ quán.

Năm 2005, 298 học bổng đã được Đại sứ quán cấp (bao gồm cả các học bổng thực tập do các Tùy viên quản lý) và 316 học bổng đồng tài trợ với các đối tác khác. Tổng cộng trị giá 614 học bổng này là 139 000 euro.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Fleur Stamm, Đặc trách về học bổng và theo dõi những sinh viên nhận học bổng
Email: fleur.stamm@diplomatie.gouv.fr

Những trao đổi về khoa học và công nghệ

Việt Nam đã đề ra chiến lược phát triển nghiên cứu khoa học của mình. Nước Pháp, căn cứ vào những ưu tiên trong hợp tác của mình, đặt mục tiêu hỗ trợ chiến lược này của Chính phủ Việt Nam theo 2 hình thức: cung cấp chuyên gia và kinh nghiệm cho việc xây dựng các dự án trang thiết bị; hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh thông qua hợp tác khoa học và tiếp nhận làm tiến sĩ tại Pháp.

Cụ thể là củng cố sự hiện diện của các thể chế về nghiên cứu tại Việt Nam, và thiết lập các khuôn khổ hợp tác mới qua việc xác định những nghiên cứu sinh trẻ tuổi, biết tiếng Pháp hoặc tiếng Anh. Các hoạt động này phải đề cao sự có mặt tại Việt Nam của các nhà nghiên cứu và nhằm phát triển mạng lưới khu vực để củng cố và nâng quan hệ đối tác Pháp - Việt lên tầm quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu.

Sự hỗ trợ của Bộ Ngoại giao Pháp thể hiện qua việc theo dõi tiến bộ khoa học, thông tin, giới thiệu đối tác, hỗ trợ sự có mặt của Pháp tại các hội thảo quốc tế và ủng hộ hoạt động của các cơ sở nghiên cứu của Pháp tại nước ngoài. Tại Việt Nam, Đại sứ quán Pháp hỗ trợ hoạt động của 18 nhà nghiên cứu thuộc Trung tâm Hợp tác Quốc tế về nghiên cứu nông nghiệp vì sự phát triển (CIRAD), 7 nhà nghiên cứu thuộc Viện Nghiên cứu phát triển (IRD), 2 nhà nghiên cứu của Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp (EFEO) và một nhà nghiên cứu do Trung tâm Quốc gia về nghiên cứu khoa học (CNRS) củ sang công tác tại Trung tâm MICA đặt tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.



**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ MICA
(TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN, THÔNG TIN
LIÊN LẠC VÀ ỨNG DỤNG)**

Trung tâm truyền thông đa phương tiện MICA được khánh thành vào tháng 11 năm 2002 tại Hà Nội. Trung tâm có trụ sở tại Trường Đại Học Bách khoa Hà Nội và được trường đảm nhận phần lớn kinh phí xây dựng.

Trung tâm đã đáp ứng được mối quan tâm của phía Việt Nam về tiến bộ công nghệ trong lĩnh vực thông tin và tin học phục vụ công nghiệp đồng thời góp phần vào quá trình phát triển của Việt Nam trong lĩnh vực công nghiệp và đào tạo. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học của trung tâm bao gồm: xử lý hình ảnh và lời nói, sử dụng internet, truyền thông đa phương tiện, đối thoại giữa máy móc và con người, đối tượng thông tin, công cụ hiện đại.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Eric Castelli, Phó Giám đốc

E-mail: eric.castelli@vn.refer.org

DỰ ÁN FSP “ĐÁNH GIÁ VÀ PHÁT HUY TIỀM NĂNG ĐA DẠNG SINH HỌC ĐỘNG VẬT NUÔI VÀ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ CỦA VIỆT NAM (BIODIVA)”

Các vùng miền núi của Việt Nam vẫn giữ được sự đa dạng đặc sắc của các loại động vật hoang dã và động vật nuôi, với ý nghĩa kinh tế hoặc di sản. Với những lý do về địa lý hoặc lịch sử, các loài

động vật này đã được bảo tồn trước những thay đổi lớn tác động đến hệ thống chăn nuôi truyền thống của khu vực Đông Nam Á trong thời gian 50 năm trở lại đây. Hơn 50 dân tộc sinh sống tại khu vực này cũng góp phần đề cao những hệ sinh thái khác nhau. Tại các khu vực rất khó tiếp cận của dãy Trường Sơn, rất nhiều loại động vật có vú (saola, muntjac khổng lồ, tê giác Java, v...v...) đã được phát hiện hoặc tái phát hiện trong những năm gần đây.

Dự án sẽ tập trung vào một số loại động vật nêu trên trong thời gian 3 năm (2005-2007).

Saola, động vật đặc trưng của Việt Nam là một đối tượng của dự án. Chỉ được biết đến lần đầu tiên qua một bài viết miêu tả trên tạp chí Thiên Nhiên năm 1995. Loài động vật này có nguy cơ bị tuyệt chủng do nạn săn bắn trái phép và cần được bảo vệ nhanh chóng. Giải pháp nhân bản giống đã được lựa chọn để thực thi. Cho đến thời điểm này,

các bộ phôi 6 ngày tuổi đã được phát triển bằng kỹ thuật nhân bản bằng cấy phân tử. Các phôi này đã được đông lạnh chờ cấy ghép trong tương lai.

Biodiva được Quỹ Đoàn kết Ưu tiên của Bộ Ngoại giao Pháp tài trợ với trị giá 1,7 triệu euro, trong thời hạn 4 năm (2003-2007) cùng phối hợp với Quỹ của Pháp về Môi trường Toàn cầu.

Các cơ quan triển khai về phía Pháp là Tổ chức CIRAD và INRA và về phía Việt Nam là Viện Chăn nuôi (NIAH) và Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST).

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Dr. Jean-Charles Maillard, Cố vấn dự án

Cirad-EMVT Prise

Email: jean-charles.maillard@cirad.fr



IRD TẠI VIỆT NAM. MỘT VÍ DỤ ĐIỂN HÌNH VỀ HỢP TÁC KHOA HỌC: NHÓM NGHIÊN CỨU VỀ ĐẤT, PHƯƠNG THỨC SỬ DỤNG, SỰ XÓI MÒN VÀ QUÁ TRÌNH KHÔI PHỤC (XÃ TIÊN XUÂN VÀ LÀNG ĐÔNG CỎ, HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HOÀ BÌNH).



Sự xói mòn của các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong môi trường có độ dốc (chất lượng và sự sẵn có của nguồn nước, độ màu mỡ của đất) của nhiều nước ở Châu Á ngày càng trở thành một vấn đề nan giải. Do sự gia tăng dân số và tăng trưởng kinh tế, các nguồn tài nguyên này phải chịu những sức ép từ nhiều phía ngày càng tăng. Cụ thể là những vùng sườn núi khu vực Đông Nam Á, nơi tập trung bộ phận dân cư nghèo.

Dự án, do đơn vị nghiên cứu 176 “Giải pháp” thuộc Bộ phận Tài nguyên sống của Viện nghiên cứu phát triển (IRD) triển khai với sự phối hợp của Viện nông hóa và thổ nhưỡng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (MARD), đang bước vào giai đoạn 2 (2005-2008).

Các hoạt động của đơn vị nghiên cứu 176 nằm trong khuôn khổ chương trình “MSEC” của Viện Quốc tế về quản lý nguồn nước (IWMI-IRD) do TS. Christian VALENTIN làm chủ nhiệm, trong phạm vi 3 nước Thái Lan, Lào và Việt Nam.

Thông qua phân tích hệ thống trồng trọt trên các thửa đất biệt lập, tìm hiểu và mô hình hóa quá trình xói mòn đất, dự án có mục tiêu đảo ngược “quá trình xói mòn đất”, tiến đến cải tạo lại đất bằng các phương pháp tiếp cận song hành Nông nghiệp-Sinh thái và Sinh học-Vật Lý.

Dự án do các bên sau đây đồng tài trợ: IRD (250.000 euro/năm); Bộ Ngoại giao Pháp thông qua dự án FSP “DURAS” (150.000 euro cho 2 năm, 2005-2007); Bộ Nghiên cứu (ECCO-PNRH, 150.000 euro, 2004-2006); IWMI (150.000 euro/năm) và Cơ quan Đại học Pháp ngữ (AUF-Erosion, 100.000 euro, 2005- 2007). Bộ Ngoại giao Pháp còn biệt phái một Tình nguyện viên Quốc tế làm việc tại dự án.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Dr. Didier Orange, Cố vấn dự án
Email: orange@ird.fr





Kế hoạch tăng cường năng lực thương mại (PRCC)

PRCC do Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) đồng triển khai cùng với Tổng vụ Kho bạc và Chính sách Kinh tế (DGTPE) của Bộ Kinh tế, Tài chính và Ngân sách Pháp. Mục tiêu của kế hoạch này là tài trợ cho các hoạt động hợp tác kỹ thuật và đào tạo nhằm giúp đỡ các nước đang phát triển ở Châu Á và Châu Phi tham gia tốt hơn vào các phiên đàm phán đa phương và tham gia nhiều hơn nữa vào việc phát triển các trao đổi quốc tế. Kế hoạch này bao gồm hai phần chính của hỗ trợ thương mại đó là cải thiện năng lực xuất khẩu và hỗ trợ chuyên gia về thể chế.

Các hoạt động bao gồm:

- *Xây dựng quy trình sản xuất và phân phối theo các tiêu chuẩn quốc tế;*
- *Cải thiện hệ thống kiểm tra và kiểm soát;*
- *Hỗ trợ việc ứng dụng các tiêu chuẩn này tại các doanh nghiệp;*
- *Áp dụng các cơ chế hỗ trợ xuất khẩu.*

Các bên thụ hưởng dự án có thể là các cơ quan hành chính trung ương hay địa phương, các thiết chế đại diện hay các doanh nghiệp giữa vai

trò đầu mối trong lĩnh vực. Các hoạt động triển khai bằng hình thức hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và kêu gọi sự quan tâm cũng như thực hiện các nghiên cứu.

Tại Việt Nam, khoản ngân sách đầu tiên trị giá 1,5 triệu euro, cho năm 2004 và 2005, đã cho phép tài trợ cho những hoạt động hợp tác đầu tiên, trong đó bao gồm phát triển các cơ chế hỗ trợ tài chính cho xuất khẩu của Việt Nam; đào tạo các tham tán thương mại Việt Nam; hỗ trợ xuất khẩu các sản phẩm rau quả của Đà Lạt hay hỗ trợ phát triển các tiêu chuẩn kỹ thuật và công nghiệp. Khoản ngân sách thứ hai trị giá 1,5 triệu euro, triển khai vào tháng 6 năm 2005 sẽ cho phép xây dựng nhiều dự án mới, trong đó có một số đã được xác định.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:
www.afd.fr

Tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu trong bối cảnh gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)

Là một đất nước chủ yếu làm nông nghiệp, tăng cường xuất khẩu đối với Việt Nam là yếu tố quyết định cho tăng trưởng kinh tế. Trong bối cảnh gia nhập WTO, Việt Nam cần phải chuyển sang một nền kinh tế công nghiệp và thích nghi với các yêu cầu quốc tế.

Mục tiêu đặt ra của Chính phủ Việt Nam là khuyến khích phát triển xuất khẩu bằng các

chính sách hỗ trợ về thuế, bằng quỹ hỗ trợ xuất khẩu (1998), và bổ sung bằng các khoản trợ giúp cho xuất khẩu (2001). Có 5 hình thức tín dụng: trung hay dài hạn, đảm bảo đầu tư, tăng lãi suất, tín dụng vốn tạo điều kiện tham thi các hợp đồng xuất khẩu, bảo lãnh khi tham gia các dự án. 3 hình thức đầu tiên được Quỹ Hỗ trợ Phát triển (FAD), thiết chế tài chính công của Việt Nam thành lập năm 1999.

Các sản phẩm ưu đãi theo đánh giá của Chính phủ Việt Nam thường là các sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm, công nghiệp và thủ công. Vốn tín dụng cấp nhằm giảm thiểu chi phí sản xuất và tăng cường xuất khẩu. Tuy vậy, những hình thức hỗ trợ này không phù hợp với các quy định của WTO.

Tiếp theo vòng đàm phán DOHA vì sự phát triển (tháng 11 năm 2001), Pháp đã triển khai chương trình củng cố năng lực thương mại nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khả năng xuất khẩu của khoảng 12 nước đang phát triển ở Châu Phi và Châu Á thông qua việc thành lập Quỹ tăng cường năng lực thương mại (FRCC) tại Việt Nam. Quỹ được đặt dưới sự quản lý của AFD,



cùng với sự phối hợp với Bộ Kế hoạch và đầu tư. Trong khuôn khổ này, một dự án hỗ trợ FAD đã được ký kết vào tháng 5 năm 2005 để cải thiện các cơ chế hỗ trợ tài chính cho xuất khẩu.

Dự án, với trị giá 330.000 euro, do ADETEF Việt Nam triển khai, có mục tiêu đánh giá xem cơ chế hỗ trợ tài chính cho xuất khẩu của FAD có thích ứng với thị trường và bối cảnh hiện tại hay không. Các đề xuất nhằm cải tiến cơ chế này cũng sẽ được đề xuất căn cứ vào tiến trình gia nhập WTO của Việt Nam. Dự án còn củng cố năng lực cho các cán bộ của FAD thông qua các chương trình đào tạo trong nước, tại Pháp và các nước khác trong khu vực. Dự án sẽ tuyên truyền cho cơ chế đã được cải tiến này.

Một nghiên cứu đã được thực hiện với sự tham gia của hơn 200 doanh nghiệp Việt Nam, cùng với COFACE Singapour. Các kết quả nghiên cứu sẽ cho phép trình lên Thủ tướng Chính phủ những khuyến nghị nhằm áp dụng trong thực tế cơ chế hỗ trợ tài chính cho xuất khẩu mới này.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

gchauviereledrian@adetef.org.vn

Nắm bắt những chuyển biến xã hội

Dự án FSP Khoa học Xã hội “Hỗ trợ nghiên cứu những thách thức trong chuyển đổi kinh tế và xã hội tại Việt Nam”

Cơ quan triển khai: Trường Viễn đông Bác cổ (Hà Nội)

Đối tác chính phía Việt Nam: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (ASSV)

Ngân sách: 1,7 triệu euro; **thời hạn:** tháng 1 năm 2005 đến tháng 7 năm 2009.

Nguyên tắc về dự án đã được thiết lập năm 2002 và dự án đã chính thức được ký kết vào ngày 07 tháng 10 năm 2004 nhân chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Pháp.

Sự độc đáo của dự án dựa trên hai đặc điểm:

- Kết hợp giữa nghiên cứu khoa học với một hợp phần quan trọng về đào tạo thông qua nghiên cứu và truyền bá những kết quả thu nhận được không những cho những người làm nghiên cứu mà còn cả cho đội ngũ lãnh đạo.



- Các chương trình nghiên cứu, do các nhóm nghiên cứu hỗn hợp triển khai trong khuôn khổ hợp tác giữa các viện nghiên cứu của Pháp và Việt Nam, được chọn lựa thông qua đấu thầu, là cơ sở để đảm bảo cho tính đa dạng và chính đáng của chúng.

10 chương trình hỗn hợp về nghiên cứu tương ứng với 3 hướng nghiên cứu chính đã được chọn lựa cùng với các đối tác phía Việt Nam.

Hướng 1 - “Động năng của khu vực kinh tế tư nhân và nền kinh tế ngầm: những thách thức về kinh tế - xã hội và các chính sách của Nhà nước.”

1. “Khu vực ngầm trong nền kinh tế Việt Nam: đặc điểm và ảnh hưởng lên điều kiện sống của các hộ gia đình.”
2. “Các doanh nghiệp nhỏ Việt Nam tồn tại ngầm và hợp pháp hóa: nguyên nhân, ảnh hưởng đến quá trình phát triển và các biện pháp thích hợp.”
3. “Sự nổi lên của các làng nghề: phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, đô thị hóa nông thôn lại vùng châu thổ đồng dân cư của sông Hồng”.

4. “Di cư, nghèo đói và môi trường đô thị: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.”

Hướng 2 - “Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu: động lực hội nhập khu vực và quốc tế.”

5. “Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế: Tác động đến môi trường và phát triển bền vững tại Việt Nam.”
6. “Hội nhập của Việt Nam vào nền kinh tế thế giới”

Hướng 3 - “Sự ổn định và những biến đổi đương đại về cấu trúc xã hội và các bản sắc”

7. “Hiện đại hóa tôn giáo và Đổi mới: trật tự mới của Phật giáo và Thiên chúa giáo tại Việt Nam.”
8. “Các mạng lưới xã hội ở nông thôn miền Bắc Việt Nam: thiết lập và chiến lược sử dụng các mạng lưới này trong bối cảnh chuyển đổi kinh tế xã hội đương đại.”
9. “Đô thị hóa và những chuyển biến nhanh chóng của các cơ cấu nghề nghiệp tại các địa phương đang trong tiến trình đô thị hóa ở miền Nam-Trung hợp của TP Hồ Chí Minh và Cần Thơ.”
10. “Gia đình Việt Nam trước dịch bệnh HIV/AIDS: phòng dịch và chăm sóc những người nhiễm bệnh ở nông thôn và thành thị ở tỉnh Quảng Ninh.”

Song song với 10 chương trình nghiên cứu này, dự án còn hỗ trợ cho các hoạt động khác theo định kỳ (Hội thảo phương pháp luận và đào tạo, xuất bản, trao đổi nghiên cứu sinh, v.v.) nhằm khuyến khích sự phát triển và hoạt động của một mạng lưới hợp tác Pháp - Việt trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội. Để thực hiện điều này, Hội đồng Khoa học chịu trách nhiệm về định hướng và theo dõi khoa học của dự án sẽ họp theo định kỳ để xem xét và chọn lựa các hoạt động do dự án giới thiệu. Hội đồng này đặt dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Hợp tác về khoa học xã hội do Giám đốc ASSV và Đại sứ Pháp tại Việt Nam làm đồng chủ tịch.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Olivier Tessier, Cố vấn dự án
Email: fsp2ss@yahoo.fr

Đào tạo và trao đổi trong lĩnh vực y tế

Công tác đào tạo sau đại học cho các chuyên gia y tế Việt Nam luôn giữ vị trí quan trọng trong hoạt động hợp tác của Pháp với Việt Nam.

Tham gia hoạt động hợp tác này có nhiều bệnh viện, trường đại học, các hiệp hội và tổ chức đoàn kết quốc tế cũng như hàng chục các tổ chức địa phương. Ngành công nghiệp dược của Pháp cũng có nhiều hoạt động quan trọng ở Việt Nam và chiếm 1/3 lượng thuốc nhập khẩu vào Việt Nam. Nhiều phòng thí nghiệm đã tiến hành đào tạo thông qua các hội nghị quốc tế, đào tạo tại chỗ và cung cấp thiết bị cũng như tổ chức các khoá thực tập tại Pháp.

Chương trình đào tạo bác sĩ nội trú (FFI)

Chương trình này mở ra nhiều khả năng trong lĩnh vực tái đào tạo và nâng cao nghiệp vụ cho các bác sĩ chuyên khoa Việt Nam. Hiện nay chương trình bao gồm 9 chuyên ngành khác nhau. Những người được lựa chọn phải qua kỳ thi chuyên môn và tiếng Pháp. Từ năm 1986, hơn 1118 bác sĩ chuyên khoa đã được sang thực tập một năm trong các bệnh viện của Pháp (49 người đã được tuyển chọn cho năm 2005).

Các chương trình đào tạo chuyên sâu vẫn tiếp diễn với kết quả tốt trong các lĩnh vực ảnh y tế, răng hàm mặt và cấp cứu. Chương trình đào tạo về ung thư đã tạm ngưng sau hai lần thử nghiệm không thành công.

Chương trình thực tập nâng cao tay nghề, còn gọi là trình độ 2, đã cho phép 292 bác sĩ, dược sĩ và chuyên gia sinh hóa sang Pháp học tập (16 người cho năm 2005). 580 thực tập sinh khác được nhận tài trợ của các dự án hợp tác phi tập trung thông qua các hiệp hội hay các tổ chức tư nhân như các công ty dược phẩm.

Tổng cộng gần 2000 chuyên gia y tế Việt Nam đã được sang Pháp thực tập từ năm 1986 đến năm 2005.

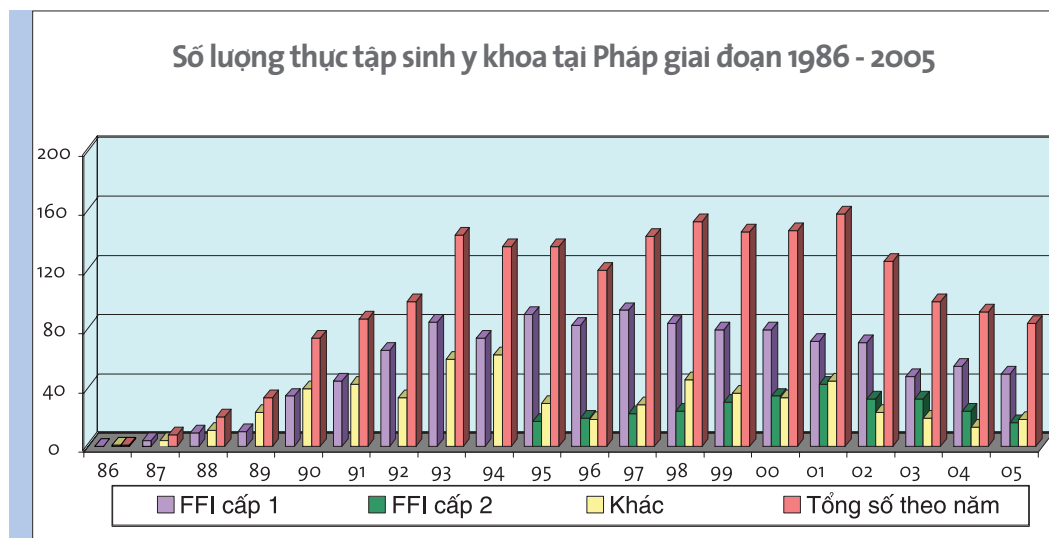
Trong năm 2004-2005, các chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp 1 và 2 cũng như các khóa đào tạo chuyên sâu vẫn tiếp tục. Đối với chương trình cấp 1, nhịp độ đón tiếp hàng năm trung bình là từ 80 đến 90 thực tập sinh tại các bệnh viện. Tuy nhiên, các chương trình cấp 2 đã giảm 50% trong vòng 2 năm do những khó khăn về ngân sách của các bệnh viện Pháp.

Chương trình này được tài trợ 70 % bởi các trung tâm đại học y tế Pháp với chi phí dự kiến là 27.000 euro cho mỗi suất học bổng FFI (tức là khoảng 1,3 triệu euro mỗi năm cho 50 học bổng FFI), trong đó nguồn kinh phí tài trợ hàng năm của Đại sứ quán Pháp là 530.000 euro (210.000 euro đào tạo tại Việt Nam và 320.000 euro cho học bổng tiền thực tập, có khoảng 12 học bổng chuyên khoa cấp 2 cho các khóa thực tập 6 tháng (học bổng loại 1) và vé máy bay).

Chương trình đối tác bệnh viện

Hệ thống các bệnh viện Việt Nam hiện đang được hưởng một chương trình xây dựng và cải tạo lại nhờ sự hỗ trợ của cộng đồng hợp tác quốc tế, sự đầu tư của Bộ Y tế và các UBND tỉnh, thành: xây dựng lại, cải tạo mới các bệnh viện đa khoa, hiện đại hóa hệ thống trang thiết bị y tế và các thiết bị kỹ thuật. Nguồn kinh phí từ khu vực tư nhân ngày càng tăng để đáp ứng được sự gia tăng về chi phí này.

Để cân đối ngân sách hoạt động, các cơ sở y tế công có xu hướng phát triển các loại hình dịch vụ (tăng lượt khám, bán thuốc...) làm ảnh hưởng đến chất lượng khám chữa bệnh. Việc điều trị tiếp tục nhất là đối với các bệnh mãn tính tùy thuộc vào khả năng tài chính của người bệnh.



Chất lượng chăm sóc bệnh nhân, bảo dưỡng các trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường và quản lý bệnh viện cũng cần được cải thiện.

Trong bối cảnh này, Hợp tác Pháp khuyến khích thiết lập quan hệ đối tác giữa các bệnh viện. Cả nước có hơn 20 đối tác bệnh viện trong đó 9 đối tác do Bộ Ngoại Giao Pháp tài trợ với tổng ngân sách là 300.000 euro.

Những trao đổi trong lĩnh vực kỹ thuật tiên tiến

Hợp tác trong lĩnh vực kỹ thuật y tế tiên tiến được tiếp tục thông qua các chuyến công tác hỗ trợ kỹ thuật về ghép thận cho trẻ em (Paris và Toulouse); Việc hỗ trợ cho công tác soạn thảo dự

luật về cấy ghép nội tạng được tiếp tục với hai chuyến công tác của Cơ quan sinh học y tế, trong đó có một chuyến công tác với sự tham gia của Tổ chức về máu Pháp (EFS) của Besançon; trong lĩnh vực phẫu thuật tim mạch, một nhóm mổ gồm 5 người đã được nhận thực tập trong 3 tuần tại Pháp ở Trung tâm Jacques Cartier de Massy do Bác sỹ Yves Lecompte phụ trách và đã được tập huấn mổ tim cho những trẻ em dưới 10kg với sự hỗ trợ của Hội APPEL.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Phạm Thu Nguyệt, Trợ lý, SCAC

Email: nguyet.pham-thu@diplomatie.gouv.fr

Hoạt động văn hóa và Pháp ngữ

Hoạt động hợp tác của Pháp tại Việt Nam trong lĩnh vực văn hóa và nghệ thuật được triển khai trên cơ sở quảng bá cho tính đa dạng văn hóa, có nền tảng là những giá trị mang tính toàn cầu. Truyền bá những sáng tạo đương đại trong các lĩnh vực chính của nghệ thuật, khuyến khích sự tham gia rộng rãi của các tác nhân văn hóa hướng đến tính chuyên nghiệp là ưu tiên hàng đầu trong hoạt động hợp tác văn hóa của Pháp tại Việt Nam. Sự xuất hiện của các tác giả, tác phẩm, trao đổi giữa nghệ sĩ và những người làm trong ngành nghệ thuật của 2 nước cũng như chuyển giao những kinh nghiệm và kiến thức là những điểm được nhấn mạnh.

Việc Pháp tham gia tích cực vào Festival Huế, các chương trình hoạt động văn hóa của ESPACE - Trung tâm Văn hóa Pháp tại Hà Nội, và IDECAF tại Thành phố Hồ Chí Minh, phối hợp cùng với những hoạt động của Trung tâm Văn hóa Pháp tại Huế là những yếu tố đảm bảo cho việc quảng

bá rộng rãi hoạt động hợp tác văn hóa, là môi trường thuận lợi cho các nghệ sĩ tài năng của hai nước thể hiện những sáng tạo và tác phẩm của hợp tác Pháp-Việt.

Mỗi lĩnh vực hợp tác văn hóa đều nhận được sự tài trợ của Quỹ Đoàn kết Ưu tiên (FSP). Các dự án là minh chứng cho chính sách hợp tác của Đại sứ quán. Về mặt văn hóa, đó là dự án FSP “Hỗ trợ Phát triển văn hóa tại Việt Nam” triển khai từ năm 2003, dự án FSP “Di sản bảo tàng Việt Nam” tài trợ cho công tác cải tạo các bảo tàng tại Việt Nam từ cuối mùa hè năm 2005. Các hoạt động về “Sách và Thư viện Truyền thông” được tài trợ bởi dự án FSP VALEASE. Dự án FSP “Hỗ trợ thiết lập Trung tâm đào tạo báo chí Việt Nam” tài trợ cho việc thành lập Trung tâm đào tạo về báo chí tại Việt Nam.

Espace - Trung tâm văn hóa Pháp (CCF) tại Hà Nội, và các Trung tâm văn hóa khác tại Việt Nam

Espace-Trung tâm văn hóa Pháp tại Hà Nội là đầu mối triển khai toàn bộ các hoạt động và chương trình văn hóa trong khuôn khổ hợp tác văn hóa tại Việt Nam. Đây là công cụ cho chính sách ảnh hưởng, thiết lập quan hệ đối tác và hợp tác tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Nhiệm vụ của Trung tâm là củng cố quan hệ hợp tác và truyền bá rộng rãi văn hóa và ngôn ngữ Pháp. Trung tâm tập hợp tất cả các hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật, Pháp ngữ, sách và văn học, nghe nhìn, báo chí, thể thao và thanh niên. Phòng hợp tác ngôn ngữ và Trung tâm du học Pháp được đặt tại Trung tâm ESPACE.

Ngoài ra, còn có mạng lưới các cơ sở khác là IDECAF và các Trung tâm văn hóa tại Đà Nẵng và Huế, góp phần chuyển tải các hoạt động văn hóa trong những lĩnh vực kể trên. Những cơ sở mở rộng phạm vi hoạt động của mình trên tinh thần hợp tác đa lĩnh vực với các đối tác phía Việt Nam.

Khai trương năm 2003 tại một tòa nhà lịch sử theo phong cách kiến trúc “nghệ thuật - trang trí” được cải tạo lại toàn bộ, Trung tâm Văn hóa ESPACE tại Hà Nội là một thể chế văn hóa năng động và một yếu tố chính trong quan hệ hợp tác giữa hai nước.



ESPACE-Trung tâm Văn hóa tại Hà Nội qua một vài con số:

Một Trung tâm hợp tác văn hóa đa ngành, diện tích 2.850 m² trong một tòa nhà lịch sử được cải tạo lại toàn phần, trong trung tâm Hà Nội.

Tầng trung bày, triển lãm rộng 280 m²

Một hội trường với 245 chỗ

Một thư viện truyền thông rộng 330 m²

Tổ chức trên dưới 15 sự kiện hàng tháng (triển lãm, biểu diễn, chiếu phim, hội thảo, thảo luận...).

Nhân sự gồm 85 người, cả Pháp và Việt Nam.

6.000 người đăng ký theo học tiếng hàng năm
10.000 giờ đào tạo về tiếng hàng năm ngoài Trung tâm.

5.000 thành viên của Thư viện truyền thông với hơn 25.000 đầu sách, 50 tạp chí và 3.500 băng đĩa.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Hubert Olié, Tùy viên Văn hóa, Quyền giám đốc ESPACE-Trung tâm văn hóa tại Hà Nội
Email: hubert.olie@espace-ccfhanoi.org

IDECAF tại Thành phố Hồ Chí Minh

IDECAF (Viện Trao đổi Văn hóa với Pháp) là một tổ chức Việt Nam trực thuộc Sở ngoại vụ, UBND TP Hồ Chí Minh. Đây là điểm hội tụ của nhiều hoạt động hợp tác với Pháp: truyền bá tiếng Pháp, hoạt động văn hóa và nghe nhìn, quảng bá du học tại Pháp. Trung tâm này nhận tài trợ

của Đại sứ quán Pháp cho những hoạt động văn hóa và giảng dạy.

Phòng “Hình ảnh” là nơi giới thiệu rất nhiều tác phẩm điện ảnh (12.000 lượt người xem năm 2005), các sản phẩm thuộc lĩnh vực nghe nhìn

và triển lãm. Thư viện của Trung tâm cũng đã được cải tạo thành một Thư viện Truyền thông rộng 800m² và khánh thành vào tháng 1 năm 2006 nhờ nguồn kinh phí từ dự án FSP “VALEASE” và đóng góp của phía Việt Nam. Mở cửa cho công chúng, Thư viện có hơn 20.000 ấn phẩm (trong đó 5.000 ấn phẩm mới) dưới nhiều hình thức mượn. Ngoài hoạt động chiếu phim được tổ chức thường xuyên, phòng biểu diễn với 320 chỗ ngồi còn tổ chức biểu diễn ca nhạc, hội nghị, kịch. Phòng triển lãm đã giới thiệu tác phẩm của 10 nghệ sĩ Pháp và Việt Nam trong năm 2005. Một quyển chương trình được xuất bản 2 tháng 1 lần.

Ngoài ra hoạt động giảng dạy cũng được thực hiện với khoảng 3.500 người đăng ký theo mỗi khóa học. Những chương trình riêng dành cho những người được nhận học bổng du học tại Pháp hay các đối tác hợp tác (chương trình

ASIUT, FFI, FSP khoa học xã hội,...) cũng được tổ chức. Trung tâm đào tạo biên phiên dịch có trụ sở tại IDECAF. Năm 2005, có gần 4.500 người đã theo học tiếng tại đây. Cũng trong năm này, việc đổi mới về giảng dạy đã được thực hiện bằng cách áp dụng giáo trình và phương pháp mới. Cuối cùng, IDECAF còn là nơi tổ chức thi lấy bằng tiếng Pháp (DELF/DALF, TCF).

Espace EduFranc đặt tại IDECAF có chức năng cung cấp thông tin và hướng dẫn những sinh viên có nguyện vọng du học tại Pháp.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

*Dominique d'Ollone, Tùy viên Hợp tác,
Văn phòng tại TP Hồ Chí Minh
Email: dominique.dollone@diplomatie.gouv.fr*

Tháng Pháp ngữ

Hàng năm, tháng Pháp ngữ được tổ chức trong suốt tháng 3 tại Việt Nam với những hoạt động phong phú và đa dạng, thể hiện rõ tầm quan trọng về văn hóa của các nước trong Nhóm các Đại sứ quán, Phái đoàn và Tổ chức Pháp ngữ (GADIF). Chương trình của tổ chức này, cùng phối hợp với Bộ Ngoại giao Việt Nam tổ chức hàng năm ngày càng thu hút được sự quan tâm của đông đảo công chúng.

Sáng kiến này đã trở thành một sự kiện văn hóa lớn tại Việt Nam, với mục tiêu để công chúng hiểu biết rõ hơn về những nền văn hóa, ngôn ngữ và chính trị của các nước Pháp ngữ, cũng như những những yếu tố gắn kết các nước có sử dụng tiếng Pháp.

Chủ đề đa dạng văn hóa là trọng tâm của hoạt động hợp tác Pháp ngữ tại Việt Nam. Hàng trăm sự kiện đã được tổ chức với sự hỗ trợ của Trung tâm Văn Hóa và Hợp tác thuộc Đại sứ quán

Pháp: triển lãm ảnh, biểu diễn ca nhạc, đêm cho những người yêu thích quảng cáo tiếng Pháp, liên hoan phim tiếng Pháp, hội trợ sách tiếng Pháp. Các địa phương Pháp, các trường đại học, trung học và các tổ chức Pháp ngữ đã đóng góp nhiều cho sự thành công của tháng Pháp ngữ tại Việt Nam. Từ năm 2006, một cuộc thi hùng biện bằng tiếng Pháp được tổ chức trên phạm vi toàn quốc đã cho phép hàng trăm thanh niên Việt Nam có độ tuổi từ 15 đến 25, tham gia vào các cuộc thi tại Hà Nội, Huế và TP Hồ Chí Minh. Giải thưởng dành cho 3 người đứng đầu cuộc thi này sẽ là một chuyến tham quan 15 ngày tại Pháp.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

*Hubert Olié, Tùy viên Văn hóa, Quyền giám đốc ESPACE-Trung tâm văn hóa tại Hà Nội
Email: hubert.olie@espace-cfhanoi.org*



Bộ phận giảng dạy của Espace - Trung tâm Văn hóa Pháp



Bộ phận giảng dạy tiếng Pháp của Espace - Trung tâm Văn hóa Pháp tại Hà Nội là nơi đào tạo tiếng Pháp lớn tại Việt Nam, với 11 phòng học và áp dụng phương pháp sư phạm hiệu quả dựa trên giao tiếp và tiếp cận kiến thức về văn hóa cho những học viên bắt đầu học hoặc nâng cao trình độ tiếng Pháp.

Bộ phận này có nhiệm vụ quảng bá tiếng Pháp qua việc giới thiệu một hình ảnh tích cực về văn hóa Pháp và văn hóa của Cộng đồng Pháp ngữ dựa trên nguyên tắc tôn trọng bản sắc văn hóa Việt Nam.

Sự góp mặt của một đội ngũ giáo viên ổn định, gồm 13 giáo viên người Pháp và khoảng ba mươi giáo viên Việt Nam được đào tạo, có kinh nghiệm chuyên môn và luôn chăm lo tới kết quả học tập của học viên đã góp phần tạo nên chất lượng và uy tín của Trung tâm. Bắt đầu từ năm 2006, một chương trình đào tạo thường xuyên cho giáo viên đã được khởi động nhằm duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy của giáo viên.

Việc giảng dạy tiếng Pháp đáp ứng những nhu cầu về hợp tác cũng như khuyến khích các dự định cá nhân - du học hay nghề nghiệp. Hoạt động giảng dạy bao gồm 2 loại hình đào tạo chính sau đây:

- các lớp tiếng Pháp theo yêu cầu dành cho các doanh nghiệp, cơ quan hành chính và tổ chức có nhu cầu đào tạo tiếng Pháp cho nhân viên. Chương trình học, thời lượng và thời gian của các khóa học được thiết kế linh hoạt tùy theo yêu cầu và mục tiêu cần đạt được sau khóa học của mỗi nhóm học viên. Các lớp học theo hình thức này cũng được mở ra để đáp ứng yêu cầu đặc biệt về hợp tác Pháp - Việt trong khuôn khổ các dự án của Quỹ Đoàn kết ưu tiên (FSP) hoặc các khóa du học, nghiên cứu sinh của các nhóm học viên xác định (các cán bộ thi đạt học bổng của Bộ giáo dục Việt Nam, những cán bộ tương lai của Petrovietnam, VietNam Airlines). Số lượng các lớp học theo yêu cầu đang tăng lên đáng kể: 7.105 giờ lên lớp của giáo viên năm 2005, so với 6.187 giờ năm 2004 và 4.834 giờ trong năm 2003.
- các lớp tiếng Pháp thường xuyên dành cho học viên từ 16 tuổi muốn học tiếng Pháp. Các chương trình giảng dạy khác nhau được xây dựng để đáp ứng nhu cầu học của mỗi người: tiếng Pháp cơ bản, thực hành nói, phương pháp viết nâng cao và giao tiếp nâng cao. Mỗi khóa học kéo dài 9 tuần. Các lớp học này dành cho những học viên chọn tiếng Pháp trong khuôn khổ của một dự án đào tạo đại học (68,5%), hoặc yêu cầu nghề nghiệp là 31,1%. Việc ưu tiên cho mục đích đào tạo đại học hay nghề nghiệp đã đem lại hiệu quả là ngày càng nhiều học viên theo học tại Trung tâm: 6.930 hồ sơ đăng kí học năm 2005 (5 khóa) với 2.692 học viên so với 5.784 lượt đăng kí học năm 2004 (4 khóa) với 3.222 học viên.

Các kì thi DELF và DALF (Bằng tiếng Pháp do bộ giáo dục Pháp cấp) được tổ chức 2 lần/năm cho các học viên của Trung tâm Văn hóa Pháp. Tỷ lệ đỗ đã tăng lên: 97% đối với thí sinh tự do và 93% đối với thí sinh thi nói vào kỳ thi tháng 11 năm 2005. Mỗi học viên đăng kí học tại Trung tâm sẽ là thành viên của Espace - CCF và có được hưởng nhiều ưu đãi trong các hoạt động của Trung tâm (thu viện đa phương tiện, biểu diễn nghệ thuật, hội thảo...)

Truyền bá tiếng Pháp

Việt Nam và Pháp ngữ

Tiếng Pháp là tiếng mẹ đẻ hay ngôn ngữ thứ 2 của 181 triệu người trên thế giới và cũng là yếu tố liên kết giữa 56 nước và lãnh thổ đã gia nhập Tổ chức Quốc tế về Pháp ngữ (OIF). Từ khi gia nhập OIF năm 1970, sự tham gia của Việt Nam vào Cộng đồng pháp ngữ thể hiện qua sự góp mặt vào các thiết chế quốc tế có sử dụng tiếng Pháp như ngôn ngữ làm việc.

Bên cạnh đó, với dân số 83 triệu người, ước tính có 160 000 người sử dụng tiếng Pháp thành thạo, 200.000 người sử dụng tiếng Pháp không thường xuyên, thêm vào đó 210.000 theo học tiếng Pháp hằng năm (được coi như những người có sử dụng tiếng Pháp), nâng tổng số lên 570.000 người nói tiếng Pháp, tương ứng với 0,7% dân số.

Các chương trình giảng dạy tiếng Pháp trong hệ thống giáo dục

Mục tiêu ưu tiên của hợp tác Pháp trong lĩnh vực

này là tạo chỗ đứng về lâu dài cho việc giảng dạy tiếng Pháp tuân theo nội dung và hình thức trong phương hướng chỉ đạo mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo (MOET) về công tác đổi mới hệ thống giáo dục của Việt Nam.

Tháng 9 năm 2005, sau khi Luật Giáo dục năm 1998 được sửa đổi bổ sung vào tháng 6, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giảng dạy tiếng Pháp, và xếp tiếng Pháp vào danh sách 4 ngôn ngữ chính thức được giảng dạy ở bậc tiểu học và trung học phổ thông, cùng với tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc, đồng thời khuyến khích phát triển các mô hình dạy tiếng Pháp trên phạm vi toàn quốc.

Dưới góc độ hành chính, công tác giảng dạy tiếng Pháp được chia thành 2 quy trình (sinh ngữ 1 và sinh ngữ 2), còn dưới góc độ chuyên môn thành 4 quy trình khác nhau. Triển khai áp dụng các quy trình này sẽ cho phép đáp ứng được nhu cầu, nắm bắt được các nguồn lực hiện có, và chủ yếu là duy trì giảng dạy (200.000 học sinh) trong hệ thống giáo dục.

Tiếng Pháp sinh ngữ 1- (quy trình phổ thông)	Sinh ngữ 1 - năng cao (lớp chọn)	Giảng dạy bằng tiếng Pháp (lớp song ngữ)	Sinh ngữ 2 (PTTH)	Sinh ngữ 2 Đại học
100 -150h/năm trong 7 năm	200 - 350h/năm trong 3 năm	250h/năm trong 7 hay 12 năm	75h/năm trong 3 năm	180h/năm trong vòng 2 - 4 năm
120.000 học sinh	2.400 học sinh	16.600 học sinh	35.000 học sinh	17.105 sinh viên*





Năm 2005, 1.600 giáo viên của các quy trình trên đây chiếm 4 % tổng số giáo viên dạy ngoại ngữ tại Việt Nam. (35.240 giáo viên tiếng Anh, 880 giáo viên tiếng Nga và 68 giáo viên dạy tiếng Trung).

Đối tác và hợp tác:

Bổ sung cho những sự hỗ trợ từ phía Đại sứ quán Pháp, công tác giảng dạy song ngữ đã nhận được sự hỗ trợ tích cực của các đối tác chuyên môn hay tài chính: Cơ quan Đại học Pháp ngữ (AUF), Tổ chức Quốc tế Pháp ngữ (OIF), Vùng Wallonie-Bruxelles, Chính quyền vùng Québec và các địa phương Pháp (Côtes d'Armor, Poitou-Charentes, Rhône Alpes, Ile de France,...).

Từ năm 2001 đến 2005, sự hỗ trợ của Pháp được tăng cường thông qua dự án FSP “Hỗ trợ Phát triển giảng dạy tiếng Pháp”. Các hoạt động triển khai trong khuôn khổ dự án đã cho phép, và củng cố các lớp song ngữ hiện có, triển khai có hiệu quả việc dạy tiếng Pháp như ngôn ngữ thứ 2 trong chương trình giảng dạy của một số trường THPT.

Tiếng Pháp trong các chương trình đại học và sau đại học

Không những chuẩn bị cho các sinh viên tương lai của Việt Nam theo học bậc đại học tại Pháp hay các nước sử dụng tiếng Pháp, sự đa dạng của các chương trình giảng dạy tiếng Pháp còn cho phép định hướng theo các chuyên ngành đại học đa dạng tại Việt Nam, với hơn 15.000 sinh viên theo học tiếng Pháp :

- 22% trong các FUF (Chuyên ngành Đại học tiếng Pháp): Xây dựng/Đô thị, Nông nghiệp/Sinh học/Thực phẩm Nông nghiệp, Khoa học Kinh tế và Quản lý, Địa lý và Du lịch, Y học, Luật, Tin học và Công nghệ, Hóa-Môi trường.
- 33% trong khoa tiếng Pháp của 2 trường Sư phạm ngoại ngữ, nơi đào tạo cơ bản các giáo viên tiếng Pháp.
- 45% theo học các chuyên ngành với tiếng Pháp là ngôn ngữ thứ 2 tại các trường đại học được Pháp và cộng đồng hợp tác đa phương tài trợ: Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Xây dựng Hà Nội, Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Đại học Bách khoa thuộc trường

Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, Trung tâm CFVG thuộc Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, Viện Tin học Pháp ngữ Hà Nội, Nhà Pháp luật Việt - Pháp hoặc các Trung tâm Đại học Pháp (Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh).

Nâng cao trình độ ngôn ngữ

Từ vài năm nay, nhằm đáp ứng những nhu cầu cơ bản hay nâng cao về tiếng Pháp, các cơ sở đào tạo về tiếng Pháp đã được nhân rộng với sự hỗ trợ của hợp tác Pháp:

- Đào tạo về tiếng để lấy chứng chỉ hay bằng:

Được coi là một lợi thế quyết định trong quá trình xét duyệt cấp học bổng hay thị thực và được tính đến khi xét tốt nghiệp của các chuyên ngành Đại học tiếng Pháp, Chứng chỉ DELF/DALF hay TCF (Bài kiểm tra trình độ tiếng) là một trong những mục tiêu chính của những người theo học tiếng Pháp. Chính vì lý do này mà tất cả các Trung tâm giảng dạy và đào tạo tiếng Pháp tại Việt Nam (5 trung tâm tiếng Pháp, 1 viện trao đổi văn hóa với Pháp, 2 trường đại học sư phạm và ngoại ngữ, 8 khoa sư phạm, 2 trung tâm tiếng Pháp chuyên ngành, 11 cơ sở tham gia vào chương trình tiếng Pháp y học, 41 chuyên ngành Đại học tiếng Pháp) đều đưa vào chương trình của mình phần đào tạo và hướng dẫn luyện thi các chứng chỉ nêu trên. Trong vòng 2 năm, số lượng người đăng ký thi DELF/DALF đã tăng 130% (9.000 lượt người dự thi tại 11 trung tâm thi tuyển năm 2004-2005) và sự gia tăng nhanh chóng của các chứng chỉ TCF (941 lượt người dự thi TCF trong cùng một thời điểm trên).

- Học tiếng Pháp với mục đích cụ thể

Những chương trình đào tạo tiếng Pháp chuyên ngành (chuẩn bị thi tiếng Pháp chuyên ngành, đào tạo biên phiên dịch chuyên nghiệp, tiếng Pháp cho các nhân viên y tế) thu hút được sự quan tâm không những của tầng lớp sinh viên muốn bổ sung thêm chứng chỉ về ngoại ngữ cho bằng đại học của mình mà còn của các cán bộ hay công chức. Bởi vậy, ngoài một cơ chế đào tạo tiếng Pháp độc đáo theo yêu cầu tại Trung tâm văn hóa Pháp tại Hà Nội và Viện Trao đổi văn hóa với Pháp (IDECAP) tại TP Hồ Chí

Minh, từ vào năm trở lại đây, xuất hiện 3 hướng đào tạo về tiếng Pháp chuyên ngành:

- Trung tâm Đào tạo tiếp tục về tiếng Pháp chuyên ngành (CFC) chuẩn bị cho việc dự thi lấy chứng chỉ của Phòng Thương mại và Công nghiệp Paris (CCIP) và tiếp nhận hàng năm 750 học viên/một kỳ (1 năm chia làm 2 kỳ) với hơn 30 lớp.
- Trung tâm Đào tạo Biên, Phiên dịch (CFIT) với chương trình đào tạo trong 2 năm dành cho

sinh viên xuất sắc đã tốt nghiệp đại học, cấp bằng quốc gia về biên dịch ngôn ngữ và phiên dịch hội thảo.

- Tiếng Pháp y học: Tại 11 cơ sở gồm có các bệnh viện và trường đại học y đều có chương trình dạy tiếng cho hơn 500 học viên (y tá, dược sĩ, sinh viên trường y, nhất là các bác sỹ muốn dự thi vào chương trình Bác sỹ nội trú - FFI).

TUYÊN TRUYỀN VÀ QUẢNG BÁ TIẾNG PHÁP

Miền Bắc: 14 hiệp hội	2.988 hội viên
Hội Hữu nghị Việt-Pháp Hà Nội (AVFF)	900
Hội Cựu học sinh Pháp ngữ - CAEF Hà Nội	350
CLB các Cựu thực tập sinh kỹ thuật - CASTEF Hà Nội	375
Hội những người nói tiếng Pháp Hà Nội	162
Trung tâm Thống nhất những người bạn Pháp ngữ - CUAH Hà Nội	400
CLB Bạn bè (Hà Nội)	60
Hãy vui chơi cùng tiếng Pháp-JAF Hà Nội	100
Chìa khóa Vàng Hà Nội	25
Hội Pháp ngữ Hòa Xã - Hà Tây	15
Hội Pháp ngữ Hải Dương	160
Chuyên ngành y học Hải Phòng	126
Không gian Pháp ngữ bệnh viện Việt Tiệp-Hải Phòng	40
Hội Pháp ngữ Unesco Hải Phòng	45
Hội Pháp ngữ 19-5, Hải Phòng	230
Miền Trung: 5 hội	698 hội viên
Trung tâm Pháp ngữ TP Vinh (Côtes d'Armor)	40
Hội Pháp ngữ Huế	104
Hội Pháp ngữ Đà Nẵng	469
Hội hữu nghị Pháp-Việt	60
Hội Pháp ngữ Tam Kỳ-Quảng Nam-Đà Nẵng	25
Miền Nam: 12 hội	1.743 hội viên
Hội Pháp ngữ Đà Lạt	60
Hội những người nói tiếng Pháp tại Khánh Hòa (AFK)	28
Hội Pháp ngữ Nha Trang -CFNT	18
Hội những người ngưỡng mộ Yersin	700
Nhà Pháp ngữ	400
Không gian Pháp ngữ LOTUS	35
Hội Pháp ngữ Sa Đéc	25
Hội Pháp ngữ Cao Lãnh	80
Hội Pháp ngữ tỉnh Tiền Giang	17
Hội Pháp ngữ Bến Tre	95
Hội học sinh trường Sóc Trăng	250
Hội Pháp ngữ Cần Thơ CFC	35
Tổng cộng tại Việt Nam: 31 hội hội viên	5.429 hội viên

- **Những Ngày Quốc tế Pháp ngữ** cho phép thực hiện một chương trình chung của Nhóm các Đại sứ quán, Phái đoàn và Tổ chức Pháp ngữ (GADIF), dưới sự điều phối của văn phòng khu vực Tổ chức Quốc tế Pháp ngữ (OIF).

Những ngày này trên phạm vi cả nước, hàng loạt các sự kiện đã được tổ chức theo sáng kiến của các trường học, hiệp hội hay cơ quan, với sự tài trợ của Đại sứ quán Pháp cho một số hoạt động: ví dụ như hỗ trợ tổ chức thi hùng biện.

- Trong cả năm, các hoạt động khác cũng được tổ chức cho hơn **31 hiệp hội và tổ chức Pháp ngữ**, trên phạm vi toàn quốc.

- **Trên phương diện truyền thông**, các dự án hợp tác với các cơ quan truyền thông quốc gia cho phép quảng bá hiệu quả cho pháp ngữ: chương trình giáo dục, phóng sự (lễ hội, thi cử,...), phát sóng trên kênh VTV2 và trên sóng Đài tiếng nói Việt Nam VOV.

- Bên cạnh đó, hoạt động **kết nghĩa giữa các trường** thông qua các địa phương Pháp (hơn 30 trường hợp kết nghĩa giữa các trường song ngữ của Việt Nam với các trường Pháp được thống kê) cũng được biết đến và được đề cao.





Hợp tác trong lĩnh vực nghe nhìn

Hoạt động hợp tác của Đại sứ quán Pháp trong lĩnh vực nghe nhìn không chỉ giới hạn ở việc chiếu phim Pháp mà còn thể hiện qua:

Quảng bá cho một nền điện ảnh đa dạng

Trên cơ sở này, trong suốt cả năm, các chương trình chiếu và giới thiệu phim được tổ chức tại Hà Nội (Espace-CCF, CLB Hội Điện ảnh, Trung tâm Điện ảnh Quốc gia...), TP Hồ Chí Minh (IDECAF, Cinébox...), Huế và Đà Nẵng.

Những phim giới thiệu trong khuôn khổ này thường được trình chiếu với phụ đề thực hiện tại Việt Nam (bằng tiếng Pháp và/hoặc tiếng Việt), nhằm bảo đảm chất lượng của phim và buổi chiếu và tạo điều kiện thuận lợi cho sự giao lưu giữa nhiều đối tượng khán giả. Hơn 100 tác phẩm (phim truyện, tài liệu, hoạt hình...) được giới thiệu hàng năm.

Để thu hút sự quan tâm của công chúng và các phương tiện truyền thông Việt Nam, đồng thời để tăng cường hiệu quả cho các hoạt động này, các nhân vật nổi tiếng của Pháp thường xuyên được mời tham dự các buổi trình chiếu.

Năm 2005, 93 buổi chiếu đã được tổ chức tại Hà Nội (với tổng cộng 11.200 khán giả) và 133 buổi chiếu tại TP Hồ Chí Minh (với tổng cộng 12.500 khán giả). Chương trình chiếu phim này được đánh dấu bởi sự tham gia của các đạo diễn Pháp như Laure DUTHILLEUL, Karin ALBOU, André VAN IN, Anne FONTAINE et NGUYEN Vũ Nghiễm Minh.

Phát huy giá trị của các chương trình truyền thông và điện ảnh Pháp

Từ nhiều năm nay Đại sứ quán Pháp tài trợ đây các dự án phát triển của CFI (Canal France International), TV5 et RFI (Radio France Internationale) tại Việt Nam. Nhờ có những kênh truyền thông này mà nhiều chương trình

Pháp (về nghe nhìn hay âm nhạc) được giới thiệu trực tiếp hay phát lại trên truyền hình và sóng radio tại Việt Nam.

Ngoài ra, thông qua Unifrance, Đại sứ quán Pháp có những liên hệ ban đầu với các công ty phát hành và khai thác phim nước ngoài tại Việt Nam, dù đây là một lĩnh vực còn mới mẻ. Trong năm 2005, 2 phim Pháp đã được phát hành trong khuôn khổ thương mại tại các rạp Việt Nam (Taxi 3 và 36 Quai des Orfèvres).

Hỗ trợ sáng tạo trong lĩnh vực nghe nhìn và điện ảnh của Việt Nam

Sự ủng hộ của Pháp thể hiện qua:

- Quảng bá điện ảnh Việt Nam ra thế giới Pháp ngữ, qua các liên hoan phim (Clermont-Ferrand, Vesoul, Créteil, Namur, Amiens, Deauville...),
- Tổ chức thường xuyên các buổi tọa đàm, hội thảo và các buổi gặp gỡ tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh,
- Tổ chức các lớp đào tạo tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh,
- Xuất bản bằng tiếng Việt các ấn phẩm điện ảnh của Pháp,
- Hỗ trợ sản xuất phim Việt Nam với những biện pháp trợ giúp của thế giới Pháp ngữ: đến ngày hôm nay, 6 phim nhựa của Việt Nam đã nhận được tài trợ của Quỹ Phương Nam.

Hỗ trợ sự phát triển của truyền thông Việt Nam

Espace-CCF tại Hà Nội đóng góp từ nhiều năm nay cho lĩnh vực đào tạo báo chí và truyền thông Việt Nam. Sự hỗ trợ này còn được thể hiện qua việc thành lập, vào năm 2003, Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí Việt Nam và việc cấp học bổng thực tập cho các nhà báo sử dụng tiếng Pháp.

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí

Hợp tác của Pháp từ những năm 1990 đã tài trợ cho những hoạt động đào tạo dành cho các nhà báo Việt Nam, biết hoặc không biết tiếng Pháp, trong lĩnh vực báo viết, đài tiếng nói, truyền hình và hiện nay là internet.

Với những kết quả đã đạt được, Hội nhà báo Việt Nam mong muốn nhận được sự hỗ trợ của Pháp để thành lập ngay tại Hội Nhà báo một trung tâm nghiệp vụ chuyên về đào tạo - Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí (CPJ). Một dự án của Quy đoàn kết ưu tiên, với trị giá ban đầu là 911.569 euro, đã được triển khai từ năm 2002 với sự phối hợp của Trường Đại học báo chí Lille (ESJ) nhằm hỗ trợ sự phát triển của Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí thông qua việc nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt trong lĩnh vực nghe nhìn và các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời tạo ra một đội ngũ cán bộ giảng dạy nguồn đến từ các ban biên tập và các trường đào tạo của Việt Nam.

Dự án gồm ba hợp phần:

- Tổ chức các lớp nâng cao nghiệp vụ cho các nhà báo và đào tạo giảng viên : đến cuối năm 2005, sau 3 năm triển khai, dự án đã cho phép tổ chức 260 ngày đào tạo với sự tham gia của 400 nhà báo đến từ khắp Việt Nam;
- Cung cấp các thiết bị nghe nhìn kĩ thuật số (truyền hình, đài phát thanh, đa truyền thông) phù hợp với các nhà chuyên môn Việt Nam.
- Thành lập một trung tâm tư liệu báo chí, với những ấn phẩm định kỳ do các học viên Việt Nam biên soạn và thực hiện, với các chủ đề khác nhau (phát triển du lịch, Festival Huế, chất độc da cam, AIDS và nghiện hút) và xuất bản bằng tiếng Việt 2 cuốn sách giảng dạy tham khảo.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Email: avmedia@espace-ccfhanoi.org

Duy trì đa dạng văn hóa bằng cách quảng bá cho những sáng tạo đương đại và phát huy giá trị di sản của Việt Nam

Quảng bá bằng nhiều hình thức những sáng tạo nghệ thuật đương đại

Hoạt động văn hóa và nghệ thuật. Ưu tiên được dành cho những sáng tạo đương đại trong các lĩnh vực kịch nói, nghệ thuật xiếc, âm nhạc, múa đương đại và nhạc jazz. Các chương trình hợp tác trong lĩnh vực nhạc giao hưởng, nhiếp ảnh, sáng tạo video cũng được phát triển. Khuyến

khích trao đổi giữa các nghệ sĩ đương đại của Việt Nam và Pháp cũng là một ưu tiên. Trong chính sách quảng bá cho những sáng tạo trẻ, Pháp tạo điều kiện thuận lợi thông qua việc hỗ trợ cho các dự án của những nghệ sĩ đương đại Việt Nam.



Âm nhạc. Hợp tác trong lĩnh vực âm nhạc cổ điển và Opera được tăng cường nhờ dự án FSP “Hỗ trợ phát triển Hoạt động Văn hóa tại Việt Nam”. Những buổi biểu diễn được thực hiện đều đặn tại ESPACE-Trung tâm văn hóa Pháp tại Hà Nội. Hợp tác Pháp-Đức với Viện Goethe tại Hà Nội sẽ thể hiện qua dự án về văn hóa “Hip-Hop”. Tổ chức biểu diễn nhạc thính phòng do các nghệ sĩ trẻ Việt Nam thể hiện, phối hợp với các nước Châu Âu cũng nằm trong chương trình. Trong lĩnh vực âm nhạc đương đại, hai buổi biểu diễn quan trọng của các nhóm nhạc rock Indochine và Astonvilla sẽ được tổ chức tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Tại liên hoan nhạc Jazz Châu Âu, Trung tâm văn hóa Pháp sẽ tổ chức 2 buổi biểu diễn của một nhóm nhạc Pháp tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

Múa đương đại. Dự kiến có 3 chương trình: Ea Sola tại Festival Huế, Dung - Coppey tại TP Hồ Chí Minh và cuối cùng là đoàn ballet Atlantique với Régie Chopinot tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Lĩnh vực này được tăng cường nhờ vào những hoạt động hợp tác, do dự án FSP tài trợ, với Nhà hát Nhạc vũ kịch Việt Nam và Trường cao đẳng múa.

Kịch. Hỗ trợ cho sáng tạo đương đại trong lĩnh vực kịch được tập trung vào chương trình biểu diễn chung tại Festival Huế của đoàn kịch Monte Charge de Pau và Nhà hát Tuồng. Đại sứ quán Pháp, cùng hợp tác với Bộ Văn hóa và Thông tin, đóng góp vào dự án “những loại hình rối nước mới của Việt Nam”, để dàn dựng một chương trình biểu diễn múa rối nước kết hợp các kỹ thuật truyền thống với những xu thế hiện đại của phương Tây.

Nghệ thuật xiếc. Quan hệ hợp tác với Trường xiếc quốc gia và những thành công thu được của các buổi biểu diễn trong khuôn khổ Circasia từ 2 năm nay sẽ cho phép xây dựng những dự án mới, có thể kể đến lĩnh vực kịch câm và nghệ thuật đường phố.

Nhiếp ảnh. Triển khai tháng nhiếp ảnh đầu tiên tại thành phố Hồ Chí Minh, và sẽ tiếp tục hợp tác với Trường Quốc gia về Nhiếp ảnh Arles (khoa “Hình ảnh”). Tại Hà Nội, các hoạt động quảng bá cho những sáng tạo trẻ trong lĩnh vực nhiếp ảnh đang được thực hiện.

Thời trang. Phối hợp tổ chức các buổi trình diễn tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh cùng với các trường đào tạo và các nhà tạo mốt Việt Nam. Những khóa đào tạo do Viện thời trang Pháp tổ chức sẽ cho phép thực hiện những dự án sáng tạo kết hợp giữa kỹ thuật truyền thống và hiện đại.

Triển lãm. Công tác quảng bá cho những nghệ sĩ Pháp và Việt Nam được cụ thể hóa bằng những cuộc triển lãm và sắp đặt, nhất là trong lĩnh vực nghệ thuật tạo hình. Để chuẩn bị cho Festival về nghệ thuật đương đại năm 2007, việc giới thiệu các nghệ sĩ Pháp được thực hiện cùng với sự phối hợp của vùng Nord-Pas de Calais và Poitou-Charentes.

Cuộc thi “Góc nhìn trẻ”. Ra đời với sự hợp tác của Hội Mỹ thuật Việt Nam từ năm 2001 và được tổ chức trên phạm vi toàn quốc, cuộc thi này đã đóng góp vào việc phát hiện các tài năng trẻ. Người đoạt giải sẽ được thực tập 3 tháng tại Trường Mỹ Thuật Quốc gia Paris, thông qua đó quảng bá cho nghệ thuật tạo hình Việt Nam.

Để triển khai dự án Tọa đàm về những ý tưởng, các buổi nói chuyện, hội thảo được dự kiến với sự tham gia của những chuyên gia trong lĩnh vực khoa học nhân văn và xã hội.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Vanina Sopsaisana, Phó Tùy viên Văn hóa
Email: vanina.sopsaisana@espace-ccfhanoi.org

Festival Huế

Festival Huế lần thứ 4 có chương trình với chủ đề kết hợp giữa phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam nhân dịp kỷ niệm 700 năm cố đô Huế với sáng tạo đương đại. Sự kết hợp này đã trở thành một truyền thống của Festival, với sự hỗ trợ của Pháp ngay từ lần tổ chức đầu tiên vào năm 2000.

Nếu như 3 tối trong chương trình sẽ được dành cho “Đêm Cung đình” với sự tham gia của dàn nhạc cung đình Việt Nam, Hàn quốc và Nhật Bản, những sáng tạo đương đại Pháp-Việt một lần nữa lại được tôn vinh tại Festival lần này. Đại sứ quán Pháp sẽ giới thiệu trên một sân khấu biểu diễn đặc biệt được dàn dựng nhân dịp này với sự tài trợ của dự án FSP “Hỗ trợ phát triển hoạt động văn hóa tại Việt Nam” và Thượng viện Pháp. Đây là một chương trình nghệ thuật đặc sắc kết hợp giữa múa, kịch và nhạc jazz.

Ea Sola sẽ trình diễn với dàn diễn viên múa trẻ của Nhà hát Nhạc Vũ kịch Việt Nam vở “Hạn hán và Con mưa - phần 2” - một sáng tạo múa

(do Espace-Trung tâm văn hóa Pháp tại Hà Nội đồng tài trợ) đề cập đến những kỷ niệm về chiến tranh. Vở diễn “Vòng tròn cát”, thể hiện bằng tiếng Việt và tiếng Pháp, là thành quả của sự giao lưu giữa đoàn kịch Monte Charge de Pau, thuộc thể loại kịch mặt nạ Pháp, và Nhà hát Tuồng Việt Nam, thuộc thể loại nghệ thuật truyền thống. Các tác giả đã vận dụng sự tinh tế của văn học để sáng tạo ra sự kết hợp độc đáo này. Trang phục biểu diễn sẽ do Nhà tạo mốt Minh Anh thực hiện. Phần nhạc jazz sẽ được giới thiệu bởi nhóm Trần Mạnh Tuấn và ban nhạc Mezcal Jazz Unit. Hai ban nhạc này đã cùng hợp tác để biểu diễn một chương trình mang tên “Tìm Gió” (Chercher le Vent) và đã ra đĩa CD vào đầu năm nay.

Nhận lời mời của ban tổ chức Festival, chuyên gia pháo hoa Pháp Pierre-Alain Hubert sẽ biểu diễn nghệ thuật huyền ảo của pháo hoa, tạo ra những thời khắc đáng nhớ của Festival lần này. Các địa phương Pháp cũng góp mặt với vùng Nord-Pas de Calais và nghệ sĩ Peter Orin (jazz) cũng như các nghệ sĩ ở vùng này. Nhóm Matapestes (hề) và Rémy Polack, nghệ sĩ tạo hình và người sáng tạo các nghệ thuật đường phố sẽ đại diện cho Vùng Poitou-Charentes.



ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Hubert Olié, Tùy viên Văn hóa, Quyền Giám đốc
Espace-Trung tâm văn hóa Pháp tại Hà Nội
Email: Hubert.olie@espace-ccfhanoi.org

Vanina Sopsaisana, Phó Tùy viên Văn hóa
Email: Vanina.sopsaisana@espace-ccfhanoi.org



Hỗ trợ phát triển văn hóa Việt Nam

Nhờ có việc triển khai một loạt các khóa đào tạo đan xen giữa Việt Nam và Pháp, dự án “Hỗ trợ phát triển văn hóa Việt Nam” nhằm mục đích đào tạo những tác nhân của một nền kinh tế mới trong lĩnh vực văn hóa, mà cụ thể là về kỹ thuật, nghệ thuật và quản lý góp phần làm cho ngành biểu diễn trở nên sống động hơn và trở thành một thành phần kinh tế vững vàng và độc lập.

Những lần tổ chức Festival quốc tế Huế đã chứng tỏ công chúng Việt Nam và quốc tế đã làm quen với loại hình này và là bằng chứng cho việc văn hóa có thể trở thành một yếu tố quan trọng trong việc nâng cao ảnh hưởng của Việt Nam trong khu vực và quốc tế. Triển vọng này đòi hỏi phải có kỹ thuật viên ngành biểu diễn, nghệ sĩ và các nhà quản lý văn hóa được đào tạo tốt và có khả năng quản lý các tổ chức và doanh nghiệp hoạt động văn hóa của Việt Nam.

Dự án này được triển khai từ năm 2003 với tổng kinh phí 1,4 triệu euro và hoạt động theo 3 hướng:

- Đào tạo kỹ thuật viên ngành biểu diễn

Một Trung tâm đào tạo kỹ thuật viên ngành biểu diễn đã được thành lập tại Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội. Được tổ chức với sự hỗ trợ của một cơ quan chuyên trách của Pháp về

chuyên ngành này, khóa đào tạo cho phép đào tạo những kỹ thuật viên chuyên về âm thanh, ánh sáng và sân khấu. Những kỹ thuật viên này không những có thể áp dụng kiến thức đã học tại Festival Huế mà còn có thể nâng cao khả năng sáng tạo và biểu diễn mọi loại hình nghệ thuật trong cả nước.

- Đào tạo nghệ sĩ

Các chương trình hợp tác giữa Việt Nam và Pháp trong lĩnh vực múa đương đại và âm nhạc tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được duy trì từ nhiều năm nay với các lớp đào tạo nâng cao của các giảng viên Pháp và các đợt thực tập của các nghệ sĩ Việt Nam tại Pháp, nhằm đưa nghệ sĩ Việt Nam ngang tầm khu vực.

- Đào tạo cán bộ quản lý văn hóa

Trong khuôn khổ hợp phần cuối cùng của dự án, các nhà quản lý trong lĩnh vực văn hóa, sẽ được tham gia một khóa đào tạo dựa trên kinh nghiệm của các chuyên gia Pháp. Kết hợp với bản sắc của văn hóa Việt Nam. Những kinh nghiệm cả về lý thuyết và thực hành này sẽ giúp cho những cán bộ quản lý đưa vào chính sách văn hóa những kinh nghiệm pháp lý và kinh tế về văn hóa, và phát triển kỹ năng quản lý và truyền thông đúng đắn và hiệu quả.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Valérie Lesbros, Cố vấn dự án

Email: Valerie.lesbros@espace-ccfhanoi.org



Phát huy giá trị của di sản bảo tàng Việt Nam



Dự án FSP “Phát huy di sản bảo tàng Việt Nam”

Dự án “Phát huy di sản bảo tàng Việt Nam” bắt đầu triển khai các hoạt động vào mùa hè năm 2005. 5 bảo tàng quan trọng nhất của Việt Nam được thụ hưởng từ dự án này thông qua hoạt động tư vấn và đào tạo nhằm phát huy giá trị các hiện vật và tăng cường năng lực cho cán bộ. Các đối tác Pháp bao gồm những cơ quan có uy tín: bảo tàng Guimet, bảo tàng Nicéphore Niépce, bảo tàng Quai Branly và trường Viễn Đông Bác Cổ (EFEO).

Với sự giúp đỡ của Bảo tàng Quai Branly, Bảo

tàng Dân tộc học Việt Nam tại Hà Nội và Bảo tàng Dak Lak thành phố Buôn Ma Thuột sẽ được mở rộng. Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam đang tiến hành sưu tầm thêm các hiện vật về Đông Nam Á, còn Bảo tàng Đắc Lắc bộ sưu tập những hiện vật liên quan đến lịch sử và văn hoá các dân tộc của vùng Đắc Lắc. Bên cạnh đó, Bảo tàng Guimet và EFEO đang hỗ trợ Bảo tàng điêu khắc Chăm tại Đà Nẵng và Bảo tàng lịch sử Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh trong việc quy hoạch và tổ chức lại hai phòng trưng bày mẫu nhằm trưng bày các bộ sưu tập mới được phục chế. Cuối cùng, Bảo tàng Nicéphore Niépce và Bảo tàng chúng tích chiến tranh đang cùng nhau hợp tác xây dựng một ngân hàng ảnh số cho các bộ sưu tập ảnh của bảo tàng này.

Lãnh đạo của các bảo tàng đối tác Việt Nam đã có chuyến công tác tại Pháp trong vòng một tuần vào tháng 10 năm 2005 để gặp gỡ đối tác Pháp tham gia dự án, đồng thời có dịp khám phá, tìm hiểu các bảo tàng đối tác Pháp. Hiện nay, các khoá tập huấn về phục chế, bảo quản, kiểm kê các bộ sưu tập, truyền thông, chính sách công chúng đang được triển khai mạnh mẽ song song với các hoạt động tư vấn chuyên môn.

Dự án được thực hiện trong ba năm và dự kiến sẽ tổ chức khoảng 10 chủ đề tập huấn khác nhau cho hơn 70 cán bộ của các bảo tàng. Và đây sẽ là đội ngũ nòng cốt để tiếp tục chuyển giao kiến thức đã học cho cán bộ của các bảo tàng Việt Nam.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Emmanuel Fuentes, Cố vấn dự án
Email: efuentes@fspmuseo.com



Hợp tác văn hóa trong khuôn khổ đa phương

Hợp tác Văn hóa trong khuôn khổ đa phương thể hiện rõ nét nhất qua những hoạt động của Nhóm các Đại sứ quán, Phái đoàn và Tổ chức Pháp ngữ tại Việt Nam (GADIF) và Nhóm các Tùy viên Văn hóa Châu Âu. Espace-Trung tâm Văn hóa Pháp tại Hà Nội tham gia vào triển khai và thực hiện các dự án mà những đối tác thuộc hai nhóm kể trên cùng tham gia.

Kể từ năm 2003, tháng 3 là tháng Pháp ngữ với nhiều sự kiện được tổ chức tại các thành phố lớn của Việt Nam. Cùng phối hợp với Bộ Ngoại giao Việt Nam, tổ chức GADIF sẽ xây dựng chương trình cho tháng Pháp ngữ này. Các sự kiện chính gồm:

- Liên hoan phim Pháp ngữ
- Dạ tiệc Pháp ngữ, ngày 20 tháng 3
- Cuộc thi quốc gia về hùng biện
- Hòa nhạc
- Triển lãm
- Hội thảo

Các hoạt động khác được tổ chức cùng với các nước thuộc khối Pháp ngữ.

Hàng năm, một loạt các hoạt động được tổ chức dưới sự chủ trì của Phái đoàn Ủy ban Châu Âu tại Việt Nam với sự tham gia của những nước thành viên quan tâm. Nước Pháp, thông qua Trung tâm Văn hóa Pháp, đóng góp một phần không thể thiếu vào những sự kiện chính và quảng bá cho một Châu Âu của 25 nước thành viên. Những sự kiện chính bao gồm:

- Liên hoan nhạc Jazz Châu Âu
- Ngày Châu Âu
- Liên hoan phim Châu Âu

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Hubert Olié, Tùy viên Văn hóa, Quyền Giám đốc Espace-Trung tâm Văn hóa Pháp tại Hà Nội
Email: Hubert.olie@espace-ccfhanoi.org

Chương trình hỗ trợ xuất bản Nguyễn Văn Vĩnh

Chương trình hỗ trợ xuất bản Nguyễn Văn Vĩnh được triển khai từ năm 1990 nhằm mục tiêu trợ giúp các nhà xuất bản Việt Nam thực hiện một chính sách dài hạn trong việc xuất bản các ấn phẩm bằng tiếng Pháp, tiếng Việt hoặc song ngữ của các tác giả Pháp trong nhiều lĩnh vực: văn học, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học kỹ thuật, thanh thiếu niên, văn hóa nghệ thuật...

Ở một đất nước có truyền thống coi trọng sách vở như một phương tiện tiếp thu văn hóa và kiến thức nhưng việc tiếp cận sách bị hạn chế do sức mua kém, chương trình hỗ trợ xuất bản Nguyễn Văn Vĩnh đưa ra ba ưu tiên:

- Giảm giá bán từ 20 đến 40% so với giá thị trường và phát hành miễn phí đến những hệ thống thông tin và thư viện chính,

- Theo dõi chất lượng dịch và khuyến khích các nhà xuất bản trả thù lao xứng đáng cho những dịch giả có trình độ,
- Giúp đỡ các nhà xuất bản chuyên môn hóa bằng cách xác lập chính sách xuất bản và tôn trọng quyền tác giả.

Phần tài trợ của Trung tâm Văn hóa và Hợp tác Đại sứ quán Pháp tùy thuộc vào từng hồ sơ do các nhà xuất bản gửi đến song không bao giờ vượt quá 50% tổng chi phí xuất bản. Kinh phí hỗ trợ này tương ứng với tất cả hoặc một phần phí mua giấy in và / hoặc phí dịch thuật, cộng thêm tiền bản quyền do Bộ Ngoại giao Pháp chi trả. Nhà xuất bản Việt Nam chịu trách nhiệm toàn bộ những chi phí xuất bản khác và có trách nhiệm phát hành tác phẩm.

Nguyễn Văn Vĩnh (1882-1936), một gương mặt tiêu biểu cho trao đổi văn hóa Việt - Pháp, nhà báo, dịch giả, làm xuất bản và in ấn, ông cũng là tổng biên tập của nhiều tờ báo Việt Nam sử dụng chữ Quốc ngữ đầu tiên và nhiều báo chí phát hành bằng tiếng Pháp trong đó có tờ Annam Nouveau do ông sáng lập vào năm 1931. Ông đóng góp tích cực vào việc truyền bá văn hóa Pháp tại Việt Nam thông qua việc dịch nhiều kiệt tác của các tác giả Pháp như Molière, Victor Hugo, Balzac, Alexandre Dumas và La Fontaine mà qua đó nhiều thế hệ trẻ Việt Nam được tiếp xúc với tư tưởng và văn hóa Pháp.

Chương trình hỗ trợ xuất bản là một bộ phận không thể tách rời của chính sách truyền bá văn hóa Pháp tại Việt Nam. Thông qua chương trình này, trong vòng 15 năm, hơn 350 đầu sách đã được dịch ra tiếng Việt. Trong năm 2005, khoảng 20 cuốn sách đã được xuất bản trong khuôn khổ này. Đây là một công cụ rất hữu hiệu khi mà số người có khả năng đọc bằng tiếng Pháp ở Việt Nam còn chưa nhiều. Các tác phẩm dịch cho phép thu hút một lượng độc giả rộng rãi hơn và như vậy đáp ứng được nhu cầu của các độc giả Việt Nam vốn rất quan tâm và đặc biệt yêu thích các tác phẩm của các tác giả cổ điển hoặc đương đại Pháp. Chính vì vậy, bên

cạnh các tác giả cổ điển như Victor Hugo, Balzac, Alexandre Dumas, nhờ chương trình này, độc giả Việt Nam có thể đọc những tác giả hiện đại như François Jullien và Sylvie Germain vừa được mời sang Việt Nam, hay Louis-Ferdinand Céline, Françoise Sagan, Daniel Picouly, Daniel Pennac, Jean Tardieu, Marguerite Duras, hay triết gia lớn của nước Pháp vừa mới từ trần, Paul Ricoeur.

Sau những diễn biến mới trong lĩnh vực xuất bản ở Việt Nam (gia nhập công ước Berne và Luật Xuất bản mới có hiệu lực từ ngày 1/7/2005), chương trình hỗ trợ xuất bản sẽ hỗ trợ Việt Nam trong giai đoạn chuyển giao này. Chương trình không còn giới hạn chỉ hỗ trợ cho các nhà xuất bản mà đã và đang nghiên cứu những khả năng cùng hợp tác với các công ty xuất bản tư nhân.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Đỗ Thị Minh Nguyệt, Phụ trách mạng lưới phát hành sách và thư viện, Espace - Trung tâm văn hóa Pháp tại Hà Nội
E-mail: do.thi.minh.nguyet@espace-cfphanoi.org

Phát huy mạng lưới phát hành sách và thư viện tại Đông Nam Á

Dự án FSP VALEASE được bắt đầu thực hiện trong năm 2005 chủ yếu nhằm để củng cố hợp tác vùng trong lĩnh vực phát hành sách và thư viện, cải thiện các kỹ năng và thiết lập mạng lưới nhân lực làm việc trong lĩnh vực sách cũng như hỗ trợ phát triển các thư viện sách tại Đông Nam Á.

Những hoạt động đầu tiên trong năm 2005 tập trung vào việc đào tạo nhân viên làm việc trong lĩnh vực sách. Ngoài lớp học ngắn hạn tiếng Pháp, hai khóa đào tạo “Paul Boudet” cũng đã được tổ chức trong khuôn khổ hợp tác với các đối tác Pháp (DILICOM) và Việt Nam (Tổng Công ty phát hành sách Việt Nam và Trung Tâm tư liệu và thông tin khoa Học kỹ thuật quốc gia tại Hà Nội). Khóa học thú nhất

nhằm đào tạo nhân viên nhà sách và các nhà xuất bản và khóa thứ hai dành cho các nhân viên thư viện và lưu trữ. Các đợt đào tạo này đã cho phép nhân viên Việt Nam làm quen với các kỹ thuật cũng như kỹ năng của Pháp trong lĩnh vực sách và khởi đầu sự phát triển một mạng lưới đội ngũ các cán bộ chuyên nghiệp nói tiếng Pháp.

Cùng với các hoạt động này, dự án còn khuyến khích hỗ trợ cho các nhà xuất bản Việt Nam phát hành sách thanh niên thông qua chương trình hỗ trợ xuất bản (PAP) của Đại sứ quán Pháp. Hai đại diện của hai nhà xuất bản Việt Nam đã được mời đến tham dự Triển Lãm sách thanh niên ở Montreuil năm 2005.



Ngoài ra dự án VALEASE còn hỗ trợ chương trình số hóa tất cả các sách cổ bằng tiếng Pháp đang được lưu trữ tại các thư viện trong vùng. Sau khi bàn bạc thống nhất với các giám đốc thư viện, một quỹ sách có giá trị có thể được số hóa đã được xác định và sẽ được số hóa dần dần trong năm 2006 đặc biệt nhờ vào máy quét chuyên dụng do Đại sứ quán Pháp tặng cho Thư viện quốc gia Việt Nam. Mục tiêu đề ra là xây dựng một thư viện kỹ thuật số các vốn sách có giá trị di sản.

LIÊN HỆ:

Jean-Jacques Donard, trưởng dự án

Email: jeanjacquesdonard@yahoo.fr

Tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Patrick Coustance Tùy viên hợp tác Pháp ngữ

Email: patrick.coustance@diplomatie.gouv.fr

Tại Hà Nội:

Đỗ Thị Minh Nguyệt Phụ trách hợp tác về sách và thư viện

E-mail: do.thi.minh.nguyet@espaceccfhanoi.org

Dự án thư viện đa phương tiện ở Việt Nam

Tại Hà Nội

Thư viện đa phương tiện là thư viện quan trọng của Việt Nam về số lượng tài liệu Pháp ngữ đương đại. Thư viện có khoảng 20.000 đầu sách, 3.000 tài liệu nghe nhìn và gần 100 tạp chí. Với mong muốn tăng cường vai trò của thư viện trên phạm vi toàn quốc, dự án thư viện đa phương tiện sẽ được thực hiện trong năm 2006, để hình ảnh nước Pháp đương đại gần gũi với người Việt Nam hơn, đồng thời cũng để thu hút giới trẻ bằng cách hiện đại hóa trang thiết bị thư viện.

Dự án với số kinh phí 60.000 euro có mục đích:

- 1- **Thiết lập một không gian dành cho giới trẻ:** xây dựng một vốn tài liệu gồm phim truyện



và tư liệu dành cho trẻ em và thanh thiếu niên; lắp đặt thêm trang thiết bị đặc biệt của Pháp chất lượng cao cùng như các yếu tố khác để tạo ra một không gian “trẻ em”.

- 2- **Xây dựng vốn tài liệu tra cứu** về nước Pháp đương đại với tất cả các dạng tài liệu là không thể thiếu đối với một thư viện đa phương tiện - trung tâm thông tin về nước Pháp.
- 3- **Đào tạo nhân viên** trong khuôn khổ thực tập do Bộ Ngoại giao Pháp tổ chức.
- 4- **Trang bị một hệ thống chống trộm:** cổng từ, tem...

Là bộ phận cấu thành của dự án, thư viện đa phương tiện là trung tâm của hoạt động tuyên truyền và hợp tác văn hóa của nước Pháp tại Việt Nam. Dự án góp phần vào chiến lược tăng cường tình đoàn kết hữu nghị và ảnh hưởng của Pháp ở Việt Nam. Dự án có tính đến thực tế thay đổi nhanh chóng và không ngừng của Việt Nam, cũng như những ưu tiên của đất nước đối với giới trẻ và các vấn đề đương đại.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Hubert Olié, Tùy viên văn hóa - Giám đốc

Espace - Trung tâm văn hóa Pháp tại Hà Nội

E-mail: hubert.olie@espace-ccfhanoi.org

Tại Thành phố Hồ Chí Minh

Trong khuôn khổ của một dự án cải tạo và hiện đại hóa có quy mô lớn, Thư viện đa phương tiện của Viện Trao đổi văn hóa với Pháp tại thành phố Hồ Chí Minh đã được khánh thành vào ngày 6 tháng 1 năm 2006.

Được khởi xướng vào tháng 9 năm 2004, dự án này đã cho phép cải tạo từ một thư viện cũ thành một thư viện đa phương tiện hiện đại có diện tích 800m² dành cho tất cả mọi đối tượng, với khoảng 20.000 tài liệu (5.000 trong số đó là tài liệu mới) tham khảo miễn phí và dễ dàng.

Sau khi loại bỏ các sách không dùng nữa hay bị hư hỏng (chiếm gần 2/3 quỹ sách ban đầu), một kế hoạch mua sách đã được thực hiện nhằm thiết lập các bộ sách mới cho thư viện đa phương tiện tương lai. Các loại sách được chú trọng ưu tiên gồm các sách tham khảo, tài liệu về nước Pháp đương đại, sách dành cho thanh thiếu niên, sách về các nước Đông Nam Á, các DVD phim Pháp, CD nhạc Pháp.

Các phòng được cải tạo lại hoàn toàn và trên cơ sở trung tâm hình ảnh đã có sẵn từ năm 2003 các không gian mới được thiết kế lại nhằm tạo ra một phòng đọc tra cứu, một thư viện thiếu nhi, một trung tâm tài liệu su phạm và một văn phòng dành cho cán bộ thư viện. Một hệ thống chiếu sáng và điều hòa nhiệt độ mới đã được lắp đặt. Các trang thiết bị cũ đã được thay thế hoàn toàn bằng các kệ sách di động của Pháp.

Việc trang bị và lắp đặt lại hệ thống vi tính và một phần mềm quản lý tài liệu mới đã cho phép tin học hóa thu mục sách, thu mục đọc giả, giao trả sách và số liệu liên quan đến mượn sách.

Chương trình đào tạo nhân viên thư viện đã được thực hiện thành hai đợt: đào tạo chính quy tại chỗ trong hai tuần của học kỳ đầu năm 2005, đào tạo ngắn hạn tại Pháp trong khuôn khổ thực tập đào tạo do Bộ phận phát hành sách và Thư viện của Bộ Ngoại giao Pháp tổ chức.

Thư viện đa phương tiện đã trở thành một địa điểm để tham khảo tài liệu về nước Pháp và thế giới Pháp ngữ. Thư viện là không gian hội tụ các chương trình hợp tác chính của Pháp: quảng bá tiếng Pháp, hợp tác và quảng bá văn hóa và nghe nhìn, quảng bá giáo dục đại học Pháp. Thư viện còn là không gian giao lưu và gặp gỡ để giới thiệu IDECAF với các độc giả mới. Sau cùng thư viện còn là một địa điểm lý tưởng cho sự phát triển các quan hệ hợp tác trong lĩnh vực sách và phát hành sách.

Trong năm 2006, một khoản tài trợ mới cho phép khai thác tối đa các tiềm năng của thư viện. Các hoạt động được ưu tiên nhất là:

- thiết lập các bộ sách,
- thực hiện chương trình thông tin quảng bá và hoạt động: tổ chức tham quan, bản tin, triển lãm sách, nói chuyện chuyên đề, hội thảo,
- đưa lên mạng danh mục sách của thư viện,
- tiếp tục chương trình đào tạo nhân viên: gửi một thực tập sinh sang Pháp và tham gia các khóa đào tạo của vùng,
- hợp tác với các thư viện khác của thành phố Hồ Chí Minh.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Dominique d'Ollone, Tùy viên hợp tác, đại diện Bộ phận hợp tác và hoạt động văn hóa tại Tp Hồ Chí Minh

E-mail: Dominique.dollone@diplomatie.gouv.fr



Quản trị và Nhà nước pháp quyền

Hợp tác về pháp luật và Nhà Pháp luật Việt-Pháp

Ngay từ năm 1986, thời điểm Việt Nam bắt đầu mở cửa, hiện đại hóa hệ thống pháp luật và củng cố nhà nước pháp quyền đã được xác định là những ưu tiên chiến lược trong lĩnh vực hợp tác của Pháp.

Nhà Pháp luật Việt-Pháp có quy chế hỗn hợp được thành lập vào tháng 2 năm 1993, là công cụ chính để thực thi những hoạt động hợp tác về pháp luật của Pháp tại Việt Nam. Từ 13 năm nay, Nhà Pháp luật Việt-Pháp thực thi 2 nhiệm vụ chính: hỗ trợ công tác soạn thảo các văn bản pháp luật và đào tạo cán bộ tư pháp với sự hỗ trợ về tài chính từ nguồn Viện trợ Phát triển Chính thức (ODA) của Pháp: Quỹ Đoàn kết ưu tiên, ngân sách Đại sứ quán, ngân sách khu vực, hỗ trợ kỹ thuật.

Nhà Pháp luật Việt-Pháp tổ chức hàng năm 3 hội nghị cấp khu vực và hơn 10 hội thảo tập trung vào các dự luật đang được xem xét, 6 khóa đào tạo các nghề tư pháp: thẩm phán, luật sư, công chứng... và dạy tiếng Pháp trong lĩnh vực pháp lý ngay tại trụ sở của mình.

Thông qua hợp tác về pháp luật với Việt Nam, Pháp mong muốn một mặt hỗ trợ Việt Nam hội nhập vào cộng đồng quốc tế, mặt khác tạo điều kiện thuận lợi cho người dân Việt Nam được tiếp cận với pháp luật: cải thiện chất lượng dịch vụ của các ngành tư pháp, ủng hộ nhà nước Việt Nam trong quá trình chuẩn hóa bộ máy nhà nước và xây dựng pháp luật, tạo lập an ninh tư pháp thông qua những văn bản luật mang tính ổn định, củng cố công tác thực thi các quyết định pháp lý, xác định phạm vi hoạt động pháp lý của các cơ quan hành chính nhà nước, khuyến khích tính minh bạch của bộ máy hành chính.

Pháp cũng tích cực tham gia vào quá trình xây dựng những công cụ pháp lý cần thiết cho sự hoạt động của một nhà nước pháp quyền như tin học hóa hồ sơ pháp lý, hệ thống quản lý hộ tịch hiệu quả, bản đồ, hồ sơ động sản và bất động sản, hồ sơ doanh nghiệp. Pháp hiện có 2 dự án trong lĩnh vực này:

- Trong lĩnh vực bản đồ. Bộ phận hợp tác quốc tế của Viện Địa lý Quốc gia Pháp đã hỗ trợ Trung tâm viễn thám thuộc Cục quản lý lãnh thổ (CQLT): kỹ thuật bản đồ, ảnh vệ tinh, đào tạo (dự án ARPEGE). Dự án được thực hiện trong 4 năm cho đến tháng 10 năm 2004, trên cơ sở Nghị định thu tài chính của Quỹ dành cho các nước đang phát triển (RPE) với trị giá 1,6 triệu euro.
- Về pháp luật: hàng loạt hội thảo đã được Nhà Pháp luật tổ chức nhằm hỗ trợ cho Việt Nam xây dựng một hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm hiệu quả và thống nhất, đặc biệt là trong lĩnh vực áp dụng Bộ luật Dân sự, cải cách về đất, và quyền bảo đảm. Sự tồn tại của một hệ thống như vậy liên quan chặt chẽ đến công tác tin học hóa các phòng công chứng trên phạm vi toàn quốc, được sự hỗ trợ của Pháp qua dự án FSP “Hiện đại hóa ngành công chứng Việt Nam” triển khai từ năm 2003 đến tháng 3 năm 2008 với trị giá 1,5 triệu euro.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Hélène Ly-Batallan, Phó tham tán

Email: helene.ly-batallan@diplomatie.gouv.fr

Cải cách hành chính tại Việt Nam

Cải cách bộ máy hành chính là một trong những ưu tiên hàng đầu của chính phủ Việt Nam được thực thi từ cuối những năm 90 trong quá trình hiện đại hóa nhà nước với sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế.

Đào tạo cán bộ để cải thiện công tác quản lý hành chính nhà nước là một ưu tiên của Hợp tác Pháp tại Việt Nam. Những sự hỗ trợ của Pháp tập trung vào các lĩnh vực cải cách nhà nước và bộ máy hành chính, phân quyền, củng cố chính quyền địa phương, bảo vệ nhà nước pháp quyền và quyền tự do, chống tham nhũng.

Đại sứ quán Pháp đóng góp vào công cuộc cải cách hành chính tại Việt Nam bằng một chương trình học bổng thực tập ngắn hạn và dài hạn hàng năm tại Trường Hành chính Quốc gia (ENA). Ngoài ra, Đại sứ quán Pháp còn quan tâm và ủng hộ những hoạt động có mục tiêu phân cấp một số lĩnh vực cho 64 tỉnh thành, đặc biệt là đào tạo các công chức địa phương lập kế hoạch và quản lý. Một dự án như vậy được tổ chức phi chính phủ GRET triển khai tại tỉnh Bắc Kạn từ năm 2004, theo yêu cầu của Đại sứ quán Pháp, trong khuôn khổ lồng ghép chiến lược quốc gia về xóa đói giảm nghèo vào kế hoạch của tỉnh.

Pháp còn hỗ trợ tài chính cho:

- Chương trình Quốc gia về đào tạo cán bộ công chức, bắt đầu từ năm 2002, trong khuôn khổ Chương trình Tổng thể về Cải cách hành chính, thông qua việc tài trợ cho một chương trình do Ngân hàng Phát triển Châu Á triển khai từ năm 2003 đến năm 2006.

- Đồng tài trợ cho một dự án do Chương trình phát triển của LHQ triển khai, nhằm thành lập Trung tâm đào tạo về Ngoại giao đa phương tại Học viện Quan hệ Quốc tế, trực thuộc Bộ Ngoại giao Việt Nam, từ 2003 đến 2006;
- Hợp tác về cảnh sát giữa 2 nước thông qua các khóa đào tạo chuyên môn.

Trong lĩnh vực tài chính, nước Pháp, thông qua tổ chức Adetef, đã triển khai từ năm 1995 đến năm 2004, dự án tài chính. Hơn 250 công chức của Bộ Tài chính đã được đào tạo. Tổ chức này tiếp tục tài trợ cho các khóa đào tạo tại các trường của Pháp như: Trường Quốc gia về Hải quan, Thuế, Ngân hàng, kế toán công, tài chính công. Mục tiêu của ADETEF là tham gia vào những dự án về quản trị tài chính với mục tiêu tăng cường kiểm soát việc sử dụng nguồn ngân sách, trên những cơ sở sẽ được thảo luận cùng với các cơ quan chức năng của Việt Nam.

Các hoạt động Hợp tác phi tập trung hay phi chính phủ của Pháp cũng có những đóng góp đáng kể cho công cuộc cải cách hành chính Việt Nam. Trong hầu như tất cả các dự án do các NGO hay các địa phương Pháp triển khai tại Việt Nam đều có hợp phần dành cho đào tạo các công chức địa phương và các đối tác của dự án.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Hélène Ly-Batallan, Phó tham tán

Email: helene.ly-batallan@diplomatie.gouv.fr

Hiện đại hóa ngành công chứng Việt Nam

Việc mở cửa nền kinh tế Việt Nam và tốc độ tăng trưởng nhanh chóng của nền kinh tế này được thể hiện qua số lượng các giao dịch tăng nhanh (hợp đồng, đầu tư bất động sản, cho vay thế chấp). Tại một đất nước đã chọn lựa hệ thống luật thành văn, các phòng công chứng,

là sự đảm bảo tốt nhất cho việc soạn thảo và chứng thực các giao dịch này. Hiện nay, ngành công chứng có hơn một vạn người làm việc tại 120 phòng công chứng phân bố trên phạm vi toàn quốc.



Hợp tác Pháp-Việt trong lĩnh vực công chứng bắt đầu từ năm 1993, cụ thể hóa bằng việc ký kết Nghị định thu tài chính song phương đầu tiên năm 1995 và một khoản viện trợ không hoàn lại của FASEP (Bộ Kinh tế, Công nghiệp và Tài chính Pháp) năm 1997. Những khoản viện trợ tài chính này đã cho phép thiết lập một hệ thống tin học cấp chính phủ và xây dựng một phần mềm soạn thảo văn bản công chứng có tên gọi là MASTER.

Một dự án thuộc Quỹ Đoàn kết Ưu tiên (FSP) với trị giá 3,7 triệu euro đã được ký kết tháng 10 năm 2003. Chính phủ Việt Nam đóng góp 2,2 triệu euro, trong đó có 1,8 triệu euro đầu tư cho trang thiết bị và 0,4 triệu euro đóng góp bằng nhân công và cơ sở vật chất của các cơ quan chức năng. Đóng góp của Pháp trị giá 1,5 triệu euro, dành cho hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực tư pháp, tin học và đào tạo.

Dự án có mục tiêu hỗ trợ ngành công chứng xác định chức năng và nhiệm vụ cụ thể, giữ vai trò chủ đạo trong công tác đảm bảo an toàn cho các giao dịch của một nền kinh tế năng động và cung cấp những công cụ cần thiết để ngành công chứng thực thi nhiệm vụ của mình một cách có hiệu quả, đáng tin cậy và nhanh chóng. Các hoạt động được dự kiến gồm có:

- Hỗ trợ công tác soạn thảo dự luật về công chứng gồm các mặt tổ chức ngành công chứng, xác định chức năng, nhiệm vụ và tư cách pháp lý của công chứng viên;
- Thiết lập Bộ Mẫu tích hợp văn bản về công chứng;
- Cài đặt phần mềm MASTER tại 120 phòng công chứng nhà nước và đào tạo sử dụng phần mềm này;
- Trên cơ sở những định hướng về xây dựng chính phủ điện tử, nối mạng giữa các phòng công chứng với nhau và với Trung tâm trực thuộc Bộ Tư pháp, nhằm đảm bảo an toàn cho các giao dịch;
- Xây dựng hai trang web, một trang có chức năng nối kết mạng công chứng với các thể chế tài chính và các cơ quan hành chính; và một trang dành cho người dân, cho phép họ có thể thực hiện một số thủ tục công chứng trên mạng;
- Triển khai một hệ thống lưu trữ các văn bản công chứng.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Nguyễn Huy Khánh, Đặc trách về Hợp tác,
Đại sứ quán Pháp (SCAC)

Email: khanh.nguyenhuy@diplomatie.gouv.fr

Những thách thức đặt ra cho một Chính phủ điện tử trong công cuộc hiện đại hóa nhà nước Việt Nam

Từ đầu những năm 90, Chính phủ Việt Nam đã mong muốn tin học hóa hệ thống các cơ quan hành chính công. Một mạng lưới tin học quy mô quốc gia, bao gồm các cơ quan nhà nước và hầu hết UBND các tỉnh, thành đã được xây dựng từ năm 1995 đến năm 2000 với sự đóng góp của Pháp thông qua Nghị định thu ký kết năm 1995 trị giá 1,5 triệu franc, và Nghị định thu năm ký kết năm 1997 trị giá 7 triệu franc.

Năm 2001, Chính phủ Việt Nam đã quyết định đẩy nhanh tiến trình tin học hóa, thông qua Chương trình Tổng thể về Cải cách Hành chính

và thành lập Ban điều hành Đề án 112 trực thuộc Thủ tướng Chính phủ, chịu trách nhiệm theo dõi và triển khai chương trình tin học hóa, với mục tiêu xây dựng một nền hành chính điện tử đi vào hoạt động năm 2010.

Trong khuôn khổ này, một cổng điện tử của Chính phủ Việt Nam đã được khánh thành với sự tài trợ của Chương trình Tổng thể về Cải cách Hành chính, dự án từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á mà Pháp đóng góp 150.000 euro, với thời gian triển khai dự kiến từ năm 2003 đến năm 2010. Trong giai đoạn 1 của

dự án (2003-2005), đã triển khai hợp phần 7: hiện đại hóa bộ máy hành chính thông qua tin học hóa các cơ quan nhà nước và xây dựng một chính phủ điện tử.

Nước Pháp cũng góp phần vào Chương trình tổng thể này qua dự án FSP “Hiện đại hóa ngành công chúng Việt Nam”.

Vào đầu năm 2006, Đại sứ quán Pháp đã tổ chức một chuyến công tác nghiên cứu tại Pháp cho Ban điều hành đề án E-112. Sau khi đã hoàn thành giai đoạn 1 của tin học hóa hành chính, Việt Nam muốn tham khảo thêm kinh nghiệm của Pháp để tiếp tục thực hiện các công việc còn

lại. Chuyến công tác này đã cho phép Ban điều hành đề án E-112 tìm hiểu về khuôn khổ pháp lý của việc triển khai nền hành chính điện tử, về phương pháp, các cơ chế đầu tư, áp dụng công nghệ ở các cấp khác nhau và mối liên hệ giữa các cơ quan trung ương và địa phương.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

*Nguyễn Huy Khánh, Đặc trách về Hợp tác,
Đại sứ quán Pháp (SCAC)
Email: khanh.nguyenhuy@diplomatie.gouv.fr*

Cải cách về ngân sách

Trong tiến trình chuyển đổi sâu rộng về kinh tế và tài chính, cải cách về ngân sách là một vấn đề quan trọng hàng đầu.

Luật đầu tiên về Ngân sách nhà nước đã được Quốc hội thông qua vào năm 1996. 5 năm sau, những điểm yếu của Luật này đã xuất hiện, điểm yếu liên quan đến vấn đề minh bạch và trách nhiệm. Luật ngân sách sửa đổi, thông qua năm 2002, đã chính thức có hiệu lực từ tháng 1 năm 2004.

Luật sửa đổi đã cho phép xác định cụ thể vai trò và quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tăng cường trách nhiệm và quyền hạn cho các Bộ ngành và địa phương đồng thời khuyến khích tính minh bạch trong quản lý ngân sách của các đơn vị này. Quy trình về ngân sách đã trở nên hiệu quả hơn, với quy định hợp lý về trách nhiệm và thời hạn trong quá trình chuẩn bị và thông qua ngân sách. Bộ Tài chính chuẩn bị dự thảo ngân sách để trình Quốc hội thông qua. Quốc hội sẽ xem xét và đưa ra quyết định về ngân sách, kiểm tra việc chi tiêu ngân sách và thông qua ngân sách. Tuy nhiên, sự gia tăng của những chi tiêu ngoài ngân sách có thể sẽ làm ảnh hưởng đến sự minh bạch còn mới mẻ này.

Quá trình phân cấp theo định nghĩa áp dụng tại Việt Nam cũng hiệu quả hơn nhờ vào việc tăng cường chức năng và quyền hạn của chính quyền

địa phương, chủ yếu trong lĩnh vực truy thu thuế và đầu tư.

Việc áp dụng luật ngân sách sửa đổi đã tăng cường vai trò của Kho bạc Nhà nước, ở cấp trung ương cũng như địa phương, một mặt trong công tác kiểm tra kiểm soát các nguồn thu và chi tiêu ngân sách nhà nước, mặt khác trong công tác quyết toán.

Tuy nhiên, vẫn còn có nhiều khó khăn gặp phải trong việc kiểm tra ngân sách, chủ yếu ở cấp địa phương và trong lĩnh vực quản lý đầu tư bằng vốn ngân sách. Luật mới về quản lý ngân sách nhà nước được Quốc hội thông qua tháng 5 năm 2005 đã đổi cơ quan Kiểm toán Nhà nước thành Cơ quan Quốc gia về quản lý tài chính công từ ngày 1 tháng 1 năm 2006, trực thuộc Quốc hội (Quốc hội bầu vị trí lãnh đạo và định hướng chương trình làm việc).

Trong bối cảnh Việt Nam đang ở trong tiến trình hội nhập trao đổi quốc tế, việc phân bổ lại các nguồn lực và ngân sách nhà nước đang được thực hiện. Để đảm bảo sự ổn định về ngân sách, việc xem xét lại các loại hình thuế, cần phải được thực hiện vì thu từ thuế sẽ bị giảm một phần sau khi Việt Nam ra nhập Tổ chức Thương mại Thế giới. Cần phải có những chính sách thuế mới để đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách nhà nước và hạn chế bội chi ngân sách. Bội chi ngân sách



hiện tại vẫn ở mức thấp nhưng có thể sẽ tăng nhanh cùng với sự phát triển của hệ thống bảo hiểm xã hội.

Trong những năm tới đây, việc quản lý ngân sách cần chú trọng vào tính hiệu quả đầu tư thay vì chỉ tập chung vào đầu tư trên cơ sở những nguồn lực được phân bổ, cũng như xây dựng một khuôn khổ dự toán ngân sách dài hạn.

Dự án FSP “Quản trị Kinh tế” được triển khai từ tháng 1 năm 2003 nhằm hỗ trợ cho tiến trình cải cách ngân sách này.

Công cuộc cải cách hiện đang được triển khai tại Pháp, với việc áp dụng Luật về Ngân sách (Lof) từ ngày 1 tháng 1 năm 2006, cũng có những thách thức tương tự và có thể đem đến những kinh nghiệm quý giá cho Việt Nam.

Dự án này được thực hiện trong thời hạn 4 năm và một khuôn khổ hoạt động độc đáo, không những về những tác nhân tham gia dự án mà cả về những phương thức thực hiện.

Các hoạt động về đào tạo, trao đổi qua các cuộc hội thảo, các chuyến công tác tại Việt Nam hay ở nước ngoài và những nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với 3 đối tác chính của dự án là Học viện Tài chính, Tổng cục Thống kê và Ủy ban Kinh tế và Ngân sách của Quốc hội. Ngoài ra còn có một số cơ quan khác cũng tham gia tích cực vào dự án (CISEP, Trường ĐH KTQD, một số vụ thuộc Bộ Tài chính, v.v.). Về phía Pháp, có Bộ Kinh tế, Tài chính và Công nghiệp, Thượng viện Pháp, Tổ chức GERFIP (Nhóm Châu Âu về Nghiên cứu Tài chính công) và trường Đại học Paris-Dauphine.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Adrien Laroze, Điều phối viên dự án
Email: alaroze@adetef.org.vn hoặc
www.adetef.org.vn

Hợp tác trong lĩnh vực tài chính vi mô

Cùng phối hợp với Văn phòng Lao động Quốc tế (BIT), Pháp triển khai một dự án thuộc Quỹ Đoàn kết Ưu tiên (FSP) “Thử nghiệm mẫu trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội”, với trị giá 415.743 USD. Dự án do BIT điều phối tại 3 nước (Burkina Faso, Ethiopia, Việt Nam) có mục tiêu mở rộng phạm vi và hiệu quả bảo hiểm xã hội cho mọi người, thông qua truyền bá những nguyên tắc về Bảo hiểm vi mô và những sản phẩm tài chính thuộc lĩnh vực quản lý rủi ro. Ưu tiên được dành cho việc nhận thức vai trò đặc biệt của phụ nữ, vì sự bình đẳng giới được coi là một yếu tố chống bất bình đẳng và nghèo đói.

Hợp phần liên quan đến Việt Nam đã chính thức được triển khai từ ngày 20 tháng 5 năm 2003, với đối tác là Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Với tên gọi “Mở rộng phạm vi tài chính vi mô và bảo hiểm vi mô cho phụ nữ”. Dự án tập trung phát triển 3 loại hình sản phẩm tài chính về quản lý rủi ro cùng với 3 tổ chức chuyên về tài chính vi mô của Việt Nam. Dự kiến đến cuối năm 2006 dự án sẽ kết thúc.

Những kết quả chính thu được từ dự án đến thời điểm hiện nay là:

Hai nghiên cứu về cung và cầu trong lĩnh vực tiết kiệm, tín dụng và bảo hiểm. Nghiên cứu đầu tiên có nội dung liên quan đến sự tồn tại của những dịch vụ tài chính dành cho các hộ nghèo và phụ nữ. Nghiên cứu thứ hai, được thực hiện với một nhóm gồm 600 phụ nữ thuộc 2 tỉnh miền Bắc, có nội dung về nhu cầu của phụ nữ về dịch vụ tài chính.

Phát triển 3 loại hình sản phẩm tài chính về quản lý rủi ro cùng phối hợp với 3 tổ chức chuyên về tài chính vi mô của Việt Nam:

- Mô hình Tiết kiệm tự nguyện và mềm dẻo với hội TYM (Tao Yêu Mày) thuộc huyện Sóc Sơn và Mê Linh (Vĩnh Phúc) gần Hà Nội;
- Một Quỹ hỗ trợ với ngân hàng làng Đông Triều tỉnh Quảng Ninh;
- Sản phẩm bảo hiểm tín dụng với quỹ làng Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, phối hợp với Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

Năm khóa đào tạo chuyên ngành cho cán bộ (khoảng 100 người) của các tổ chức tài chính quy mô nhỏ về các chủ đề sau: phát triển các dịch vụ tài chính, các nguyên tắc của bảo hiểm vi mô, phân tích tài chính, nghiên cứu thị trường và quản trị. Trong lĩnh vực quản lý các thể chế tài chính vi mô, dự án đã tài trợ đào tạo cho 5 giảng viên Việt Nam. Những khóa đào tạo này còn được bổ xung bằng một chuyến công tác tại Philippine, cho phép cán bộ quản lý Việt Nam, tiếp cận những kinh nghiệm quốc tế về tài chính vi mô.

Một phóng sự về tài chính vi mô đã được phát trên sóng truyền hình: các nhóm chia sẻ kiến thức, đoàn công tác Việt Nam sang tham dự Hội nghị Quốc tế Paris về chủ đề “Mở rộng phạm vi tiếp cận với tài chính vi mô: những thách thức và các tác nhân” từ ngày 20 đến 21 tháng 6 năm 2005.

Sự tham gia tích cực của các thành viên chính phủ, các nhà nghiên cứu cũng như những tác nhân trong lĩnh vực tài chính vi mô vào một nhóm làm việc không chính thức đã cho phép thúc đẩy việc ban hành Pháp lệnh về tài chính vi mô vào ngày 9 tháng 3 năm 2005; Đến nay nhóm làm việc này là đối tác thường xuyên của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và các nhà tài trợ về những vấn đề kỹ thuật liên quan đến tài chính vi mô.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:
www.microfinance.org.vn

Hỗ trợ quá trình chuyển đổi nền kinh tế

Chuyển đổi từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang một “nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa” là một trong những thách thức lớn cho sự phát triển của Việt Nam và là mối quan tâm hàng đầu của các nhà lãnh đạo.

Tiến trình chuyển đổi này bắt nguồn từ chính sách “Đổi mới” được khởi xướng từ năm 1986, cụ thể hóa bằng một loạt các cải cách, trên cơ sở áp dụng một chính sách kinh tế cởi mở, nhất là trong lĩnh vực đầu tư trực tiếp nước ngoài và xuất khẩu.

Trên bình diện quốc tế, Việt Nam đã ra nhập khối ASEAN năm 1995 và sau đó là APEC năm 1998, ký kết hiệp định thương mại với Liên minh Châu Âu (1995), với Mỹ (2001), bắt đầu quá trình đàm phán gia nhập WTO với mục tiêu gia nhập tổ chức này vào năm 2006.

Những yếu tố trên đây cho thấy tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam là không thể đảo ngược.

Hỗ trợ Việt Nam trong tiến trình này là một ưu tiên hàng đầu của hợp tác Pháp. Hàng loạt các hoạt động hợp tác đã được triển khai cả trong lĩnh vực kinh tế lẫn luật pháp.²

Vấn đề này là trọng tâm của hợp tác Pháp trong các chương trình cải cách của Việt Nam. Cho đến hôm nay, khu vực nhà nước vẫn chiếm một nửa nền kinh tế (55 % nguồn vốn đầu tư xuất phát từ khu vực nhà nước, và đóng góp 42 % Tổng sản phẩm quốc nội). Thách thức đặt ra là chuyển đổi từ vai trò hoạch định của nhà nước sang vai trò điều tiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế thị trường.

¹ Khái niệm tương tự về nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN ở nước láng giềng Trung Quốc.

² Dự án MISPA (Huy động thông tin phục vụ công tác hoạch định các chính sách nông nghiệp) là một ví dụ cũng triển khai những hoạt động như vậy.



Dự án FSP “Hỗ trợ Việt Nam hội nhập các trao đổi kinh tế quốc tế” đã được ký kết tháng 10 năm 2002 nhân chuyến thăm và làm việc tại Pháp của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam. Dự án (và thời gian thực hiện là 5 năm) có trị giá 1,64 triệu euro. Mục tiêu của dự án là bổ xung và hỗ trợ cho công tác xây dựng luật trong tiến trình Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế (luật cạnh tranh, luật thương mại, luật đầu tư), và thành lập các cơ quan quản lý.

Một mặt, dự án triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu nhằm giúp đỡ cán bộ, công chức các Bộ ngành có thể hình dung rõ nét hơn những vấn đề liên quan đến quá trình chuyển đổi nền kinh tế cũng như các cơ chế thị trường.

Mặt khác, các hoạt động nhằm thu hút sự quan tâm của các nhà quản lý nhà nước và tư nhân về

những thách thức và cơ hội khi Việt Nam hội nhập kinh tế thế giới cũng được thực hiện. Các hoạt động này do văn phòng tổ chức ADETEF tại Việt Nam cùng phối hợp với Ủy ban Quốc gia về Hội nhập Kinh tế Quốc tế (NCIEC)³ cùng thực hiện.

Một số cơ quan khác cũng tham gia vào dự án (Cục Quản lý Cạnh tranh thuộc Bộ Thương mại, Ngân hàng Nhà nước, Vụ Pháp chế thuộc Bộ Thương mại...).

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Etienne Laumonier, Điều phối viên dự án

Email: elaumonier@adetef.org.vn



³ Ra đời cách đây không lâu (1998), NCIEC là một cơ quan liên bộ do Phó thủ tướng Vũ Khoan làm chủ tịch. Cơ quan này có chức năng khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hội nhập quốc tế và mở cửa nền kinh tế, một quá trình xuất phát từ công cuộc hiện đại hóa do nhà nước thực hiện và quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường.

Hợp tác phi tập trung và hợp tác phi chính phủ

Hợp tác phi tập trung và hợp tác phi chính phủ Pháp - Việt

Hợp tác phi chính phủ giữa Pháp và Việt Nam tập hợp trên thực địa các đơn vị hành chính địa phương, các thể chế của nhà nước hay tư nhân, và các tổ chức phi chính phủ từ đầu những năm 90. Đây là một yếu tố quan trọng trong quan hệ song phương Pháp-Việt.

Việt Nam là đối tác thụ hưởng thứ 2 về Viện trợ phát triển chính thức từ phía các địa phương Pháp, với khoản tài chính trị giá 3,69 triệu euro đầu tư năm 2004, trên tổng số 51,05 triệu euro trên toàn thế giới. Năm 2003 và 2004, Bộ Ngoại giao Pháp đã đồng tài trợ cho các hoạt động trong khuôn khổ hợp tác phi chính phủ 2,5 triệu euro: 450.914 euro phân bổ cho 19 dự án do 12 địa phương triển khai, và 1,815 triệu euro phân bổ cho 15 dự án do hơn 20 tổ chức phi chính phủ thực hiện.

Trong vòng 15 năm trở lại đây, hình thức hợp tác này đã được nhân rộng và phát triển. Tại Hội nghị lần thứ 6 về hợp tác phi chính phủ được tổ chức lần đầu tiên tại thành phố Huế vào tháng 6 năm 2005, Đại sứ quán Pháp đã thống kê được 657 dự án, liên quan đến 567 đối tác Pháp và 441 đối tác Việt Nam được triển khai tại 54 trên tổng số 64 tỉnh, thành phố của Việt Nam. 10 tỉnh, thành phố đứng đầu danh sách thụ hưởng viện trợ chiếm 76% tổng số dự án, trong đó Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có số dự án chiếm 45%, nhóm 3 tỉnh miền Trung (Thừa Thiên Huế, Quảng Nam và Đà Nẵng) chiếm 18%.

1. Các dự án về y tế chiếm tổng số 23% các dự án hợp tác trên thực địa được thống kê với sự tham gia rất đa dạng của các tác nhân tham gia vào những hoạt động hợp tác phi tập trung (trường đại học, bệnh viện, viện nghiên cứu...). Đây là lĩnh vực có nhiều hoạt động quan trọng nhất: cải tạo

các cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ sinh học, dinh dưỡng, phát triển tâm lý bệnh viện, phụ sản, răng hàm mặt, lao phổi.

Các tác nhân chính phủ hoặc phi chính phủ trong lĩnh vực hợp tác về y tế hoạt động tương tác lẫn nhau. Đây là yếu tố tạo nên sự phong phú, đa dạng và sự gắn gũi của hợp tác về y tế tại Việt Nam. Có khoảng 130 dự án đã được thống kê: 25 thỏa thuận cấp bệnh viện và khoảng 20 thỏa thuận cấp đại học bao trùm phần lớn hoạt động hợp tác cấp chính phủ, tập trung vào lĩnh vực đào tạo và hợp tác giữa các bệnh viện, những thỏa thuận về hợp tác phi tập trung và hàng trăm hiệp hội của Pháp.

2. Trong lĩnh vực đào tạo đại học, hoạt động hợp tác phi chính phủ tập trung chủ yếu vào các thỏa thuận ký giữa các trường đại học. Những thỏa thuận này bao gồm hai loại: những thỏa thuận khung đề cập đến việc trao đổi sinh viên và giảng viên và những thỏa thuận thiết lập chương trình đào tạo tại chỗ hoặc những chương trình nghiên cứu song phương tại Việt Nam và tại Pháp. Các vùng, như Hội đồng vùng Poitou-Charentes et Rhône-Alpes, hoạt động rất tích cực trong lĩnh vực này.

3. Pháp ngữ là một hoạt động được triển khai trong hầu hết các dự án của hợp tác phi tập trung, chiếm 7% tổng số dự án. Một hình thức hợp tác phổ biến trong lĩnh vực này là kết nghĩa giữa các trường Pháp, trường dạy bằng tiếng Pháp với các trường Việt Nam, nhất là những trường có tham gia vào chương trình song ngữ. Theo những con số do Cơ quan Đại học Pháp ngữ đưa ra, có 9 thỏa thuận kết nghĩa đã được ký kết cho đến thời điểm hiện tại. Một thỏa thuận mới đang được thiết lập và 6 đang được



dự kiến. Thành phố Hà Nội có 5 thỏa thuận kết nghĩa, Thành phố Hồ Chí Minh có 8 thỏa thuận, Nha Trang, Đà Lạt và Hà Tây có 1 thỏa thuận.

Nhiều đơn vị hành chính địa phương hoạt động một cách độc lập thông qua các dự án đào tạo tại Pháp hoặc giảng dạy bằng tiếng Pháp, có cấp bằng hoặc mang tính chất hoàn thiện kỹ năng.

- Hội đồng tỉnh Indre-et-Loire từ vài năm nay đã hỗ trợ cho Học viện của Touraine thiết lập quan hệ với Trường Đại học ngoại ngữ Hà Nội, thông qua đó đã cấp học bổng thực tập tại Pháp cho giáo viên của trường;
- Tòa chính thành phố Montreuil đã triển khai một chương trình giảng dạy tiếng Pháp tại một trường trung học ở Hải Dương;
- Tỉnh Morbihan cùng kết hợp với tỉnh Khánh Hòa đã đứng ra tổ chức “Liên hoan Biển” năm 2003 tại Nha Trang;
- Vùng Nord Pas de Calais đã giúp đỡ tỉnh Quảng Nam đào tạo tại Pháp những kỹ thuật viên và nhà quản lý không gian xanh và quy hoạch đô thị.

4. Trong lĩnh vực nghiên cứu, đa phần các địa phương Pháp hoạt động thông qua các phòng thí nghiệm hay các viện nghiên cứu. Theo những thông tin có được, các vùng Aquitaine, Rhône-Alpes, Nord-Pas de Calais, đảo Corse là những địa phương có tham gia hỗ trợ cho các dự án nghiên cứu về nông nghiệp, phòng chống thiên tai và bảo vệ nguồn tài nguyên biển tại Việt Nam.

5. Đại sứ quán Pháp đồng tài trợ một chương trình học bổng với các địa phương Pháp. Chương trình này được phát triển cùng với vùng Ile-de-France, Poitou-Charentes và Rhône-Alpes từ nhiều năm nay và với vùng Nord-Pas de Calais từ năm 2004. Trong năm 2004, có 36 sinh viên đã được nhận học bổng địa phương, với tổng trị giá 130.000 euro và Đại sứ quán Pháp bổ xung thêm 20.000 euro dành cho chi phí bảo hiểm xã hội.

6. Các dự án trong lĩnh vực trao đổi về văn hoá chiếm 5% tổng số. Những đối tác chính được:

- Vùng Poitou-Charentes giữ vai trò chính qua

những đóng góp tài chính từ năm 2000 cho việc triển khai hai chương trình hợp tác về văn hóa: về âm nhạc - hợp tác cùng Nhạc viện Hà Nội, về múa hiện đại - hợp tác giữa Nhà hát nhạc Vũ kịch, trường Múa Quốc gia với đoàn ba-lê Atlantique/Régine Chopinot. Ngoài ra, vùng Poitou-Charentes còn tham gia tích cực vào 3 lần tổ chức Festival de Hué (2000, 2002 và 2004).

- Vùng Nord-Pas de Calais tham gia vào Festival Hué từ năm 2000. Những chương trình trao đổi nghệ sỹ đang được thảo luận và xem xét.
- Vùng Ile-de-France từ năm 2004 đã bày tỏ mong muốn tham gia vào các hoạt động về văn hóa nhằm tiếp tục những hoạt động đã thực hiện tại Hà Nội về quy hoạch đô thị.
- Thành phố Toulouse cũng đã bày tỏ sự mong muốn phát triển những hoạt động văn hóa của thành phố, ngoài những hoạt động về cải tạo phố cổ đã thực hiện.
- Trong khuôn khổ thỏa thuận giữa AFAA/DRAC/vùng Rhône-Alpes, một dự án hợp tác với Nhà hát Kịch Việt Nam và Đoàn Premier Acte của Lyon đã bắt đầu từ năm 2004.

7. Hợp tác phi chính phủ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn chiếm 12% tổng số dự án hợp tác Pháp-Việt trên thực địa. Có tổng số 84 dự án được thực hiện tại 27 tỉnh.

Những địa phương tích cực hoạt động trong lĩnh vực này là Aquitaine (tỉnh Lào Cai), Midi-Pyrénées (tỉnh Sơn La), Nord-Pas de Calais (Thừa-Thiên Huế, và Quảng Nam), Poitou-Charentes (Hà Nội), và Rhône-Alpes (Đồng Nai và Cần Thơ); Đảo Corse (Hải Phòng), Indre et Loire (Hà Nội), Côtes Armor (Nghệ An). Rất nhiều viện nghiên cứu và phát triển (CIRAD, IRD, GRET, INRA, IFREMER) cũng hoạt động trong lĩnh vực này với 25 nhà nghiên cứu. Ngoài ra còn có những dự án hợp tác giữa các trường đại học.

8. Đa phần các dự án hợp tác phi tập trung đều có một mảng liên quan đến quản trị, nhằm mục đích đào tạo cán bộ ủy ban nhân dân các cấp là đối tác của dự án, tạo điều kiện cho họ theo dõi quản lý dự án trong quá trình triển khai và sau

khi kết thúc. Thành phố Rennes và vùng Nord-Pas de Calais đang xây dựng những chương trình hỗ trợ về quản lý thông qua việc đào tạo các kỹ thuật viên, cũng như hoạt động của thành phố Montreuil tại tỉnh Hải Dương. Các vùng Ile-de-France (Hà Nội) và Rhône-Alpes (Thành phố Hồ Chí Minh) cũng hỗ trợ cho việc hoạch định chính sách trong lĩnh vực quy hoạch

đô thị thông qua việc thành lập Viện các ngành nghề đô thị (IMV) và Trung tâm khảo sát và nghiên cứu về Đô thị (PADDI).

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

*Hélène Ly-Batallan, Phó Tham tán về Hợp tác
Email: helene.ly-batallan@diplomatie.gouv.fr*

Cơ sở dữ liệu các dự án hợp tác phi tập trung và hợp tác phi chính phủ Pháp - Việt

Một trong những điểm độc đáo của hợp tác Pháp tại Việt Nam là một số lượng lớn các hoạt động triển khai trên thực địa có sự tham gia của nhiều tổ chức khác nhau: tổ chức đoàn kết quốc tế, các địa phương, tổ chức về giáo dục, tổ chức về y tế, viện nghiên cứu, v.v... Đặc điểm này mang theo những kết quả đáng ghi nhận. Các mạng lưới hữu nghị và chuyên gia nhờ đó được hình thành và góp phần củng cố những mối liên hệ giữa Pháp và Việt Nam cũng như chất lượng của các hoạt động hợp tác.

Tuy nhiên, sự đa dạng cũng đồng nghĩa với sự phức tạp. Việc thống kê các hoạt động hợp tác và những đối tác tham gia đã trở nên cần thiết nhằm dựng lên một bức tranh tổng thể về hợp tác trên thực địa và những xu hướng về nội dung và địa lý; cung cấp cho các bên tham gia những thông tin cần thiết để tránh sự trùng lặp; tạo điều kiện thuận lợi cho sự tương tác giữa các dự án hay sự điều phối chung giữa các chương trình.

Lần thống kê đầu tiên được thực hiện năm 1999, sau Hội nghị về hợp tác phi tập trung Pháp - Việt lần thứ 3 tổ chức tại Poitiers (1998). Tuy vậy, chỉ có những hoạt động hợp tác phi tập trung và những mối quan hệ thiết lập giữa các chính quyền địa phương được thống kê một đĩa CD-Rom.

Trong khuôn khổ Hội nghị về hợp tác phi tập trung tại Toulouse năm 2003, những thông tin được thống kê năm 1999 đã được cập nhật và bổ sung. Một cơ sở dữ liệu thật sự, hoạt động lâu dài đã được xây dựng. Nhân Hội nghị về hợp tác phi tập trung lần thứ 6 tổ chức tại Huế, cơ sở dữ liệu các dự án lại được cập nhật và bổ sung thêm. Một tiêu chí tìm kiếm mới được đưa vào nhằm phân biệt giữa những dự án đã kết thúc và những dự án đang trong quá trình triển khai. Một số thông tin về các đối tác phía Việt Nam cũng đã được đưa vào.

Từ nay trở đi, Đại sứ quán Pháp sẽ cố gắng giữ cho cơ sở dữ liệu này luôn được cập nhật và bổ sung đều đặn. Công việc này được thực hiện trên cơ sở những thông tin mà những người có trách nhiệm trong các dự án gửi đến Đại sứ quán Pháp.

Cơ sở dữ liệu này có thể truy cập qua địa chỉ trên trang web của Đại sứ quán Pháp: <http://www.ambafrance-vn.org>, mục "Relations franco-vietnamiennes/Quan hệ Pháp Việt", sau đó là mục "Coopération/Hợp tác", và "Coopération de proximité/Hợp tác trên thực địa".

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

*Phạm Trung Kiên, SCAC
Email: trung-kien.pham@diplomatie.gouv.fr*



Quỹ phát triển xã hội (FSD)

Bộ Ngoại giao Pháp (MAE), trong một thông tư hướng dẫn ngày 9 tháng 5 năm 1996, đã định nghĩa cơ chế có tên gọi là “Tín dụng phân cấp/Quỹ phát triển xã hội”. Cơ chế này liên quan đến tất cả các nước thuộc Vùng Đoàn kết Ưu tiên (ZSP) và là một bộ phận của Quỹ Đoàn kết Ưu tiên (FSP).

- Tổ chức cho cộng đồng dân cư bằng hỗ trợ về thể chế và phát triển năng lực của các tổ chức xã hội địa phương. Các dự án có mục tiêu hỗ trợ sự phát triển của xã hội dân sự.
- Phát triển với sự tham gia của người dân hưởng lợi từ dự án.
- Xóa đói giảm nghèo cho những tầng lớp nghèo nhất trong xã hội, tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như cung cấp các dịch vụ cơ bản và phát triển kinh tế.

Ngày 9 tháng 1 năm 2001, một dự án FSD có trị giá 457.347 euro đã được cấp cho Việt Nam, với thời hạn 3 năm (2001-2004). Trong khuôn khổ này, hai lần mời thầu dự án đã cho phép chọn lọc ra 23 dự án phát triển quy mô nhỏ từ 1 đến 2

năm, do các tổ chức Việt Nam và/hoặc Pháp thực hiện. Các dự án có giá trị từ 8.000 euro đến 75.000 euro, tính trung bình là 19.000 euro.

Trong số 23 các dự án được tài trợ, có 8 dự án thuộc lĩnh vực y tế xã hội, 12 dự án về phát triển nông thôn và 3 dự án về giáo dục và đào tạo. Về mặt địa lý, các dự án được triển khai tại 15 tỉnh, trong đó có 4 dự án ở khu vực đô thị và 19 ở khu vực nông thôn. Toàn bộ các dự án này đã kết thúc. Đại sứ quán Pháp đã giới thiệu các dự án này trong một cuốn tài liệu xuất bản gần đây.

Dự án FSD đã cho phép tài trợ các dự án nhỏ của nhiều tổ chức phía Việt Nam như Hội chữ thập đỏ Việt Nam, DSA-VASI, UTAD, Viện Kinh tế Sinh thái và phía Pháp như Coup de pouce hay Hoàn Kiếm.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN:

Angélique Duval, SCAC

Email : angelique.duval@diplomatie.gouv.fr





Tài liệu giới thiệu hoạt động hợp tác của Pháp tại Việt Nam

Đã phát hành

Năm 2002

- n° 1: Hợp tác của Pháp tại Việt Nam
- n° 2: Giáo dục và đào tạo đại học ở Việt Nam
- n° 3: Báo cáo hoạt động năm 2001 của Trung tâm văn hóa và Hợp tác
- n° 4: Hợp tác của Pháp trong lĩnh vực đào tạo ở Việt Nam
- n° 5: Phát triển vùng ngoại vi Hà Nội: những thách thức mới
- n° 6: Hà Nội - thành phố của hai nền văn hóa Việt Nam - Trung Hoa: một vài suy nghĩ về vị trí và vai trò của Hà Nội trong thời kỳ cũ
- n° 7: Việt Nam cần xây dựng chính sách công nghệ theo hướng nào?
- n° 8: Hoạt động hợp tác của Pháp trong lĩnh vực y tế tại Việt Nam
- n° 9: Hoạt động hợp tác của Pháp trong lĩnh vực đô thị tại Việt Nam
- n° 10: Danh bạ các cựu học sinh được cấp học bổng và thực tập sinh của Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam năm 2002-2003

Năm 2003

- n° 1: Hoạt động của Pháp trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực
- n° 2: Báo cáo hoạt động năm 2002 của Bộ phận Hợp tác và Hoạt động văn hóa
- n° 3: Nước Pháp và tiếng Pháp tại Việt Nam
- n° 4: Hợp tác Pháp - Việt: sự kiện và con số
- n° 5: Hoạt động của các địa phương Pháp tại Việt Nam
- n° 6: Nông nghiệp và phát triển nông thôn
- n° 10: Nhà ở chi phí thấp tại Tp. Hồ Chí Minh

Kỷ yếu hội thảo PAOPA: “Các phương thức tiếp cận mới phục vụ phát triển ở Việt Nam” (với đĩa CD-ROM)

Năm 2004

- n° 1: FASEVIE - giải pháp độc đáo cho vấn đề suy dinh dưỡng ở trẻ em tại Việt Nam
- n° 2: Tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo tại Việt Nam: cỗ máy bị chặn lại?
- n° 3: Hoạt động của Pháp trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học
- Tài liệu khác: Báo cáo hoạt động năm 2003 của Bộ phận Hợp tác và Hoạt động văn hóa
- Tài liệu khác: 20 dự án hợp tác trong lĩnh vực nước

Năm 2005

- n° 1: Du lịch ở Việt Nam
- n° 2: Hợp tác Pháp - Việt: sự kiện và con số
- Tài liệu khác: Báo cáo hoạt động năm 2003 của Bộ phận Hợp tác và Hoạt động văn hóa
- Tài liệu khác: Hội nghị lần thứ 6 về hợp tác phi chính phủ Pháp-Việt (Tập I)
- Tài liệu khác: Hội nghị lần thứ 6 về hợp tác phi chính phủ Pháp-Việt (Tập II)
- Tài liệu khác: Lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm tại Việt Nam: công nghiệp và đào tạo, tổng hợp và triển vọng của một quan hệ đối tác cần tăng cường
- Tài liệu khác: Hợp tác Pháp-Việt trong lĩnh vực bảo tàng: sự kiện và triển vọng

Năm 2006

- n° 1: Quỹ phát triển xã hội





Liberté • Egalité • Fraternité
RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

Đại sứ quán Pháp tại nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam
57 Trần Hưng Đạo - Hà Nội - ĐT: 943 77 19 - www.ambafrance-vn.org
